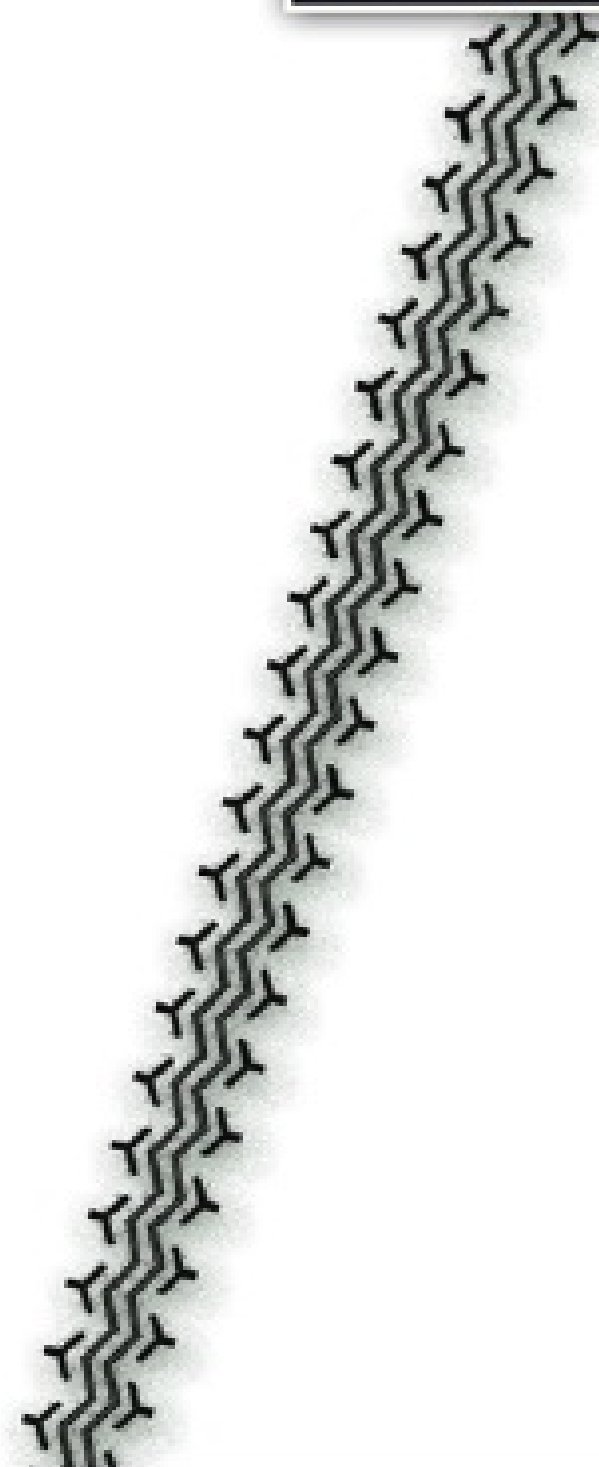


Đi và viết

Diễn đàn Trái tim Việt Nam online
http://www10.ttvnol.com/forum/f_233



TTVNOL - Đi và Viết

Tác giả: **nhiều tác giả**

Phát hành: **box Du lịch**

Nhà xuất bản: **TTVNOL.com**

Năm xuất bản: **2008**

Phần I: Những chuyến đi

Cuộc đời là những chuyến đi

1. Đi. Tạo hóa thật công bằng khi tạo ra mỗi con người, cùng với tiếng khóc, Ngài ban cho sinh vật ấy một món quà đời, đó là niềm đam mê bất tận. Món quà đó có vô vàn hình hài và danh tính, và dường như Tạo hóa trong sự ban phát ấy cũng có chút thiên vị khi rơi rớt hơi nhiều niềm đam mê xê dịch lên một số sinh linh. Hệ quả tất yếu là trong cả bọn bề 8 tỉ số phận trên hành hành tinh, có một lũ người cứ nhấp nha nhấp nhồm cả đời, hễ có tiếng còi xe còi tàu là rùng mình run rẩy, trông thấy chiếc ba lô cầu bần bụi đường là hít hà thán phục, ngó vào bệnh viện thấy những kẻ leo núi trên Hy Mã Lạp Sơn đang nằm bó bột mà ao ước thế chỗ, dán ảnh những tên tò mò thò chân xuống biển bị cá mập đớp ở Haiti khắp nhà mà ngày ngày chiêm ngưỡng, nhắm nhắm ném cả cái sự tiện nghi sung sướng vào một chỗ mà đổi lấy những giây phút đắm mình miên man ở những nơi khi ho còn gáy

2. Đi. Trước những lời than thở trách móc, những ánh mắt xót xa cảm thông, trước những câu hỏi gần như đã trở thành điệp khúc: “Trời đầy hay sao mà cứ lòng lên thế?...” thật lòng mà nói cũng không biết trả lời ra sao. Thật khó diễn giải sao cho hết với những người cha người mẹ thất lòng khi thấy con hồ hởi kiểm tra xe cộ, với những bạn gái cười thật đầy mà mắt buồn hun hút khi thấy người kia miên man đắm mình trong những tấm bản đồ hành trình, với những ông sếp khó tính khi thấy nhân viên mình lúc nào cũng nằng nặc đòi đi công tác.... Mà cũng có thể gọi là trời đầy, hay không biết trời thương khi từ trong sâu thẳm cõi vô thức, những tiếng gọi lên đường lúc nào cũng gào thét, cũng vật vã. Và cũng không hiểu tại sao, cái cơ thể mượn tạm của đời sống kia khi không được đi nó cứ rệu rã, cứ oế oải như thể sống mòn, và trong ý nghĩa của một ngày không xê dịch dài lê thê, luôn ám ảnh sự hối lỗi như thể không làm tròn bổn phận của một kẻ tội đời nơi vị chúa tể thiên nhiên đầy uy quyền.

3. Đi. Niềm hạnh phúc tràn ngập của một buổi sáng thiên đường sau khi đã hoàn thành vô vàn nghĩa vụ của một thực thể xã hội bị ràng buộc rồi hồ hởi xách ba lô lên đường. Những vạt rừng già âm u huyền bí, những bãi biển hiem hoai dấu chân người, những triền núi tua tủa đá tai mèo nhọn hoắt, những dòng sông cuộn cuộn nước chảy, những số phận kỳ lạ nép mình nơi những bản làng âm u, những phong tục chưa bao giờ được nghe thấy, những món ăn ngọt ngào hạnh phúc hay mặn chát khôn khó.... ấy là những món quà mà thiên nhiên hào phóng trao tặng cho những tín đồ trung thành, là vòng nguyện quế mà cuộc sống hào sảng gắn lên vầng trán những người có tâm. Mà cũng chính tại vệ cỏ bên đường của một lần dừng chân, tại một ổ rơm quán vội cho một giấc ngủ tha hương, tại một bữa cơm muối bà con chia sẻ với kẻ lỡ bữa, tại một đêm rượu bập bùng trên một đỉnh núi mờ sương, tại một chiều muộn cuồng tửu nơi cửa bể mịt mù sương khói.... Những kẻ lữ hành thao thức nhìn lại mình để rồi lớn lên với những ý nghĩ tốt đẹp về con người. Cái thiện như một trò đùa của tạo hóa, lại thường giấu mình trong những khoảnh khắc tuyệt vời của thiên nhiên, trong những số phận tưởng như không có bao giờ.

4. Đi. Cuộc sống nơi thị thành làm chúng ta luống cuống với sự hững hờ, đau đớn với cái ác, lạc lõng với sự bon chen, giật mình với sự thờ ơ, nhạt nhẽo với sự quen thuộc.... Chúng ta lột xác mình, làm mới mình, dẫn dắt mình trong những chuyến đi. Đi để thấy mình thật ích kỷ và ham hố, đi để thấy mình còn quá hạnh phúc trong cuộc đời này, đi để sống nhân ái hơn, đi để run rẩy chìa bàn tay ra với đồng đội, đi để qua những khoảnh khắc cận kề với cái sự sinh ly tử biệt mới thấy cuộc sống này đẹp đến nhường nào.

5. Đi. Hãy quay sang và chìa bàn tay ấm nóng với người đứng cạnh bạn, ẩn giấu sau cái vỏ của một doanh nhân lạnh lùng và tính toán, ẩn giấu sau cái vỏ của một sinh viên nhút nhát ngây thơ, ẩn giấu sau cái vỏ của một người thợ lăm lem dầu mỡ, ẩn giấu sau cái vỏ của một viên chức mẫn cán... Bạn sẽ thấy một trái tim nóng bỏng, một tích cách đầy đam mê, một cái đầu kỳ vĩ, một nhân cách tuyệt vời và một đôi chân chỉ muốn thỏa chí trên những đỉnh núi, trên những bãi cát dài cuộn cuộn sóng vỗ.

Họ cũng đang muốn chìa tay với bạn đây.

Cô đơn đón tết

Có phải như ngày xưa đâu mà cả năm mới biên cho nhau được lá thư hỏi thăm sức khỏe. Có phải như ngày xưa đâu mà cả năm mới gặp được nhau ngày Tết.

Bây giờ ở thành thị ai cũng có xe máy phóng vù vù. Thăm nhau chẳng phải lóc cóc đạp xe đến nhà bạn mà cứ phấp phồng không biết có nhà hay không. “Rồi không, ra cà phê nhé” - một câu qua điện thoại, một messages hiện lên trên cửa sổ chat là tuần nào cũng có thể ngắm nhía bạn bè thân hữu chỉ sau 15 phút phát ra thông điệp. Chơi với nhau chẳng cần phải biết nhà nhau, cà phê là phòng khách chung của các gia đình.

Vậy mà mấy ngày Tết phải ngồi nhà, nở nụ cười xã giao với những câu hỏi thăm và chúc tụng cũ kỹ khiến tôi cho rằng đó là một việc làm ngớ ngẩn nhất trần đời.

“Năm nay nhà ta làm ăn khá chứ” - vợ vẫn hết sức. Tháng nào cũng gặp nhau ít nhất bốn lần, chuyện chỉ xoay quanh công việc, biết rành rành bạn năm nay thắng thua thế nào, vậy mà chỉ vì Tết nên phải hỏi một câu cực khú cho phải lệ. “Cành đào này nhiều lộc lắm đây” - chẳng có gì để buôn thêm, hăm tám vừa rủ nhau đi mua đào, giờ mới mừng hai nhìn thấy chính cành đào mình mua mà cứ như phát hiện ra châu Mỹ. “Năm tới bằng năm bằng mười nhé” - thật thế có khi mất bạn mất bè như chơi.

Tiếp khách kiểu này mặt tôi cứ cứng đờ, vặn vẹo trên ghế như bị kiến đốt vào mông. Các bạn tôi đôi khi hỏi một câu xong cũng tự thấy ngớ ngẩn đành phá lên cười chữa ngượng. Thấy tôi khổ sở quá, vợ bảo: “Thôi anh trốn vào buồng đi, có khách em bảo anh đi vắng”.

Khách đến, trong buồng đèn đóm tắt hết, không dám thở to, dặn dò con cái không được gọi bố, căng thẳng như công an bắt gián điệp. Trốn một vài khách thì được, một cái Tết cũng cố được,

nhưng nhiều lần, nhiều năm thì không được. Ở nhà mình mà cứ dầm dúi thăm thì như đi ăn trộm.

Người ta đến nhà mình, mình lại phải qua nhà họ đáp lễ, sượng sùng lặp lại những câu hỏi, câu chúc. Cứ thử không đến xem, thế nào cũng mất lòng nhau. Vì vậy đến chúc Tết nhà ai mà khổ chủ không có nhà thì khổ khách mừng húm, viết vội tờ giấy gài cửa: “Vợ chồng tôi qua chúc tết anh chị, tiếc rằng anh chị không có nhà. Năm mới, chúc anh chị...” rồi lại te tái đi đến nhà khác với mong muốn người ta đi vắng. Nghe có vẻ thậm vô lý nhưng đó lại là sự thật.

Thế này không còn là nghỉ Tết nữa mà thành đi tù Tết, đầy Tết. Cả năm hùng hục như trâu cày ruộng, mấy ngày Tết lại phải diễn tuồng. Xem ra nghề diễn không vất bằng đi cày, nhưng mệt mỗi hơn vì thấy mình không phải là mình. Thật tình nhiều người chỉ muốn lẩn ra ngủ thật đấy, ăn gì thì ăn, làm gì thì làm, tự thưởng cho mình mấy ngày thư giãn sau cả một năm lo toan.

Một lần tôi quyết tâm thay đổi. Đúng chiều ba mươi, sau khi đã hoàn tất các thủ tục tất niên, tôi bảo vợ: “Anh đi chơi xa đây”. Vợ tôi ngậm ngùi sụt sịt, hỏi: “Đi đâu”. Tôi trả lời: “Đi đâu cũng được, miễn không phải ở nhà đóng kịch”.

Nhét chai rượu vào túi, đôi bánh chưng phòng xa, thêm vài bộ quần áo, lấy cái chăn nữa cho chắc ăn rồi quăng lên xe và khởi hành trong cái khí lạnh se sắt của gió mùa. Tâm trạng lúc đó phần chần một cách khó tả.

Ngày xưa tầm này tôi đang hồi hộp bóc chiếc bánh chưng tự gói, nho nhỏ nhưng có miếng thịt to, xem có xanh, có dền không.

Bây giờ con tôi không được gói bánh, không được gà gật bên bếp lửa nướng bánh chưng. Bánh được bán đầy đường đầy phố trong cả những ngày không phải là Tết. Các bà nội trợ chỉ việc chi tiền ra là xách về, gói gém làm gì cho mất công. Tiện cho người lớn nhưng lại thiệt thòi cho lũ trẻ.

Tết nó là thế, xưa đói kém thì người lớn bạc mặt lo gạo thịt, trẻ em háo hức đợi manh áo mới. Giờ người lớn không phải lo ăn lo mặc nữa nhưng lại phải lo khách khứa, trẻ em chỉ còn niềm vui vì được nghỉ học vài hôm.

Đã thấy núi rừng chập chùng mây phủ trước mặt, phố xá ngột ngạt khuất sau lưng. Một mình trên đường vắng mà thấy mình vui như Tết ngày xưa, như lúc hồi hộp bóc cái bánh chưng tự gói, cắn một miếng thấy ngon nhất trần đời.

Định cứ lái một mạch như thế, đến đâu thì đến, giao thừa thì dừng xe bên đường mở rượu uống với sông suối rồi lăn ra ngủ. Nghĩ thế nào lại tạt vào một bản Thái ven đường, chọn một nhà quen vẫn hay ngủ nhờ trong những chuyến phượt. Ở đây, người ta ăn Tết ba ngày, từ hăm chín đến mừng một.

Người Thái ở đây cũng làm lúa nước như dưới xuôi. Mấy năm trở lại đây, người nước ngoài đi du lịch đến vùng này nhiều, lại muốn “nhiều cùng” với dân địa phương. Vậy là họ kiêm thêm cả nghề cho thuê nhà trọ. Nghề phụ thành thu nhập chính, nông nghiệp chỉ để giữ ruộng. Anh chủ nhà say rượu đã ngủ từ lúc nào, chị chủ lúc cốc chạy ra mở cửa, xuýt xoa vì gió lạnh, hỏi tôi: “Chú đi đâu mà khổ sở thế này. Tết nhất thế này!” Tôi bảo: “Đi thế nó mới sướng chứ, ở nhà khổ hơn”. Chị chủ nhanh tay xách hộ cái túi vào nhà, lúc tôi còn đang cởi giày, quay lại hỏi: “Vợ đuổi à?” Tôi đùa: “Đòi đuổi”.

Chị trải đệm cho tôi trong góc nhà, gần cửa sổ nơi tôi thích. Tôi hỏi: “Năm nay nhà ta làm ăn khá chứ?” Chị ríu rít như chim: “Tốt lắm chú à. Đường làm xong nên nhiều khách trọ”. Tôi lại nhìn cảnh đào, những bông hoa hồng nhạt, cánh mỏng manh đài các, nở chỉ chít trên thân cành mốc meo sù sì, rồi cảm thán: “Đào đẹp nhỉ”. Chị cười và khoát tay chỉ về hướng đằng sau: “Anh ấy mất cả ngày mới tìm được trên núi kia đấy”. Tôi chúc: “Năm mới anh chị phát đạt bằng năm bằng mười”. Chị vẫn cười: “Bằng năm nay là tốt lắm rồi chú ạ”.

Vẫn những câu hỏi ấy, những câu trả lời như thế, đặt trong hoàn cảnh này sao nó gần gũi ám cúng và thật lòng đến như vậy. Chị chủ nhà dọn chỗ cho tôi xong rồi đi ngủ. Tôi lấy ra chai rượu, định đánh thức anh chủ nhà dậy uống cùng nhưng lại thôi. Bây giờ anh ta đang thích ngủ thì cứ để cho anh ngủ, cũng như tôi không muốn tiếp khách thì cứ để tôi đón Tết một mình.

Hình như là giao thừa. Những nếp nhà sàn say rượu từ hăm chín im lìm trong bóng đêm chứ không âm ỉ bởi tiếng xe máy gầm rú của đám thanh niên đi hái lộc. Lộc ở đây đầy vườn, đầy đường, ngòi từ chỗ tôi, thò tay qua cửa sổ là hái được một cành nhãn lòa xòa búp xanh. Mọi khi ở nhà vợ giao nhiệm vụ xuống đường bẻ trộm một cành cây gọi là hái lộc. Năm nay tôi đi vắng, chẳng biết có đợi được đến khi tôi mang cành lộc từ núi rừng về không, hay là đã mua cây mía dựng góc nhà rồi không biết.

Tôi nhấp một ngụm rượu để cảm nhận năm cũ đã qua, năm mới đang đến. Một năm trôi đi, tôi lớn thêm một tuổi hay già đi một tuổi. Bản chất thì như nhau nhưng dùng trong những trường hợp khác nhau dẫn đến cách hiểu khác nhau. Một đằng thêm một năm trưởng thành, đằng kia bớt đi một năm trong quỹ thời gian còn lại trên cõi đời. Đến cái ngưỡng thất thập giời định ra cho con người lại tính là thọ thêm một tuổi. Một kiểu dùng cho người trẻ, kiểu kia dùng cho người chưa già, kiểu nữa dùng cho người già hẩm. Cũng giống như Tết, trẻ con thì vui mà người lớn thì buồn.

Tôi lại nhấp một ngụm rượu nữa để cảm nhận mình đang buồn hay vui. Buồn quá đi chứ nhỉ, Tết nhất bỏ vợ bỏ con lang thang như kẻ không nhà, người ngoài nhìn vào ai dám bảo là vui. Chẳng biết giờ này vợ hay con giai đang thay mình thấp hương khấn ông bà ông vải? Thương cho vợ tần tảo sớm hôm nín nhịn một kiếp chồng nửa âm nửa dương như mình. Ấy vậy mà lại vui đấy, vui trong lòng, vui vì thấy mình thoát được cái khuôn sáo của lễ nghi, thấy mình đúng là ta, được làm cái mình muốn như kiểu giang hồ vật.

Vui buồn thực ra cũng chỉ là một trạng thái tâm lý. Hết vui thì buồn, hết buồn thì chuyển sang vui, thỉnh thoảng chập cheng thì buồn vui lẫn lộn, nhất là trong khoảnh khắc giao thời giữa năm cũ

và năm mới như thế này. Thôi thì uống thêm vài hớp rượu nữa nhé. Uống để mừng cho mình thêm một tuổi. Nhất quyết từ giờ trở đi không dùng cụm từ: “Già đi một tuổi” nữa. Cứ thêm một tuổi cho đến lúc thọ thêm một tuổi thôi. Thế cho yêu đời, ai cấm đâu chứ. Uống tiếp này, uống cho mấy ngày Tết thích đi đâu, thích làm gì tùy hứng. Uống ngủ cho say, để sớm mai dậy khoan khoái chào đón một cuộc sống tinh thần mới cho đời mình.

Sáng hôm sau tôi dậy muộn. Sương đã tan trên đỉnh núi, đàn gà dáo dác gọi nhau đi bới mồi, người đàn ông chủ nhà đã lại say tiếp, ngồi dưới sàn nhà, tựa đầu vào cột, cất giọng nhưa nhưa: “Đêm qua chú lên muộn thế. Xuống đây uống với tao mừng năm mới”. Tôi vừa thu dọn đồ, vừa trả lời: “Sáng nay tôi đi, nên không uống rượu”. Người đàn ông bảo: “Đi làm gì, ở đây chơi”. Đáng nhẽ trước đây tôi sẽ từ chối theo kiểu: “Tôi có việc phải đi, không ở lại được, hẹn dịp khác vậy”. Thì nay trả lời thẳng: “Đi chơi vui hơn, ở đây thế là đủ rồi”.

Ngoài đường bà con dân tộc đi chơi Tết, áo sặc sỡ nổi bật trên các triền núi màu xanh xám, thỉnh thoảng lại điểm những khoảng trắng xóa bởi hoa mận hoa mơ. Ở đâu cũng thấy mở hội, chỉ là những trò chơi như ném còn, đu quay, bắn nỏ, cưỡi ngựa, đơn giản nhưng rất vui. Hóa ra tôi cứ lo xa, hàng quán ngoài đường vẫn mở cửa đón khách, chưa kể các quán ăn di động trong các lễ hội. Hai cái bánh chưng vẫn nằm trong cốp xe mà không phải sử dụng.

Năm kia gần Tết cha mẹ tôi cãi nhau, cha tôi dùng khăn gói bỏ đi, chả ai cản được. Tôi thầm khen: “Có khí phách”. Cứ ngỡ cha sẽ có một cuộc rong ruổi đón Tết trên những nẻo đường, để cảm nhận thêm một cách sống, một cách nghĩ khác với những gì vốn quen thuộc đến nhàm chán. Nào ngờ hăm chín Tết cha bơ phờ quay về, ngồi ủ rũ ở phòng khách thanh minh: “Tết nhất chả nhà nghỉ nào chứa mình, họ đuổi khách sạch”. Múa rìu không qua được mắt thợ, tôi cười: “Ông nhớ bà thì có”. Cũng phải thôi, cha đã quá tuổi để thay đổi một thói quen. Mà nếu còn tuổi, chắc gì đã đủ bản lĩnh!?

Cái cô đơn nhất của con người chính ra không phải là một mình một cõi, mà là cô độc giữa những thứ không phải của mình, giữa những người không cùng cách nghĩ với mình, giữa những điều biết là vô duyên nhưng vẫn cứ phải làm để dối nhau. Tôi đón Tết một mình, với những người xa lạ mà không thấy cô đơn. Nhưng ngồi giữa nhà, nở những nụ cười xã giao với khách khứa bạn bè, mà thấy cười như khóc, cô đơn vạn bội.

Sau Tết năm ấy, tôi bảo vợ: “Năm sau cả nhà mình đi chơi, không tiếp khách”. Vợ bảo: “Thế có sợ mọi người giận không?” Tôi thủng thẳng: “Giận cái gì? Dán cái biển ở cửa: Nhà đi chơi Tết. Cần thiết thì gọi điện thông báo trước. Người ta lại chẳng sướng rơn ấy chứ”.

Bây giờ ở Hà nội rất nhiều gia đình đến Tết là đi chơi. Các tua du lịch Tết bao giờ cũng chật cứng. Nhiều nhà khởi hành từ hăm tám đến tận mừng bảy mới về. Tôi lại thấy vui vì vì những điều như thế, chẳng liên quan gì đến mình.

Cô đơn hay không cô đơn là cách cảm nhận riêng của mỗi người, nhất là những ngày Tết, người ta thường hay nghĩ vãn vơ.

Hà nội tháng 12/2007

CAO SƠN

Trôi trên những đám mây đã quỳ

Triền miên núi đồi và những con đường vắt vẻo từng khời. Lào đến trong những cơn khát đi hoang hoải nhất của dân du lịch. Những tuyến trek vắt qua rừng đến những bản làng heo hút, những tuyến cycling hút hơi với hàng trăm km đường núi không một km đường bằng.... Lào giống như biểu tượng của Adventure Travel. (Du lịch khám phá)

Sớm ở Lào, không khí khô và lạnh dịu, bến xe Luang Prabang tập nập từ sáng sớm. Chuyến xe duy nhất của ngày từ Luang đến Phonsavan rời bến lúc 8h. Chiếc xe buýt cổ lỗ sĩ đồ rằng được “dân gian lưu truyền” từ thời CCCP trông giống như một chiến binh cũ kỹ cõng trên mình hơn 30 con người với mọi quốc tịch, mọi màu da. Trên nóc xe chằng buộc nào hàng hoá, nào xe máy. Hoàn toàn ko có máy lạnh, những chiếc cửa sổ mở toang. Tôi trả 85.000kip cho chuyến xe “cá cược” mạng sống này.

Rời Luang Prabang, chúng tôi nhập ngay vào những con đường núi, không rào đón gì nhiều con đường chạy ngoằn lên những sườn núi dốc. Chiếc xe khạc ra những tiếng lọc xọc và đôi lúc chết đứng ở đầu dốc vì kẹt số... Hành khách trên xe lúc đầu có hơi hồi hộp nhưng rồi sau người thì lấy xôi ra ăn, người thì bật nhạc hay gà gật ngủ, chuyến xe cứ khạc và bò... Một anh khoác AK sau lần áo khoác cũng đã thư thái bỏ AK ra đặt lên đùi rồi gà gật ngủ. Khạc và bò trên hơn 300km ngoằn nghèo lưng trời.

Sau 4 ngày ở Lào chúng tôi đã hoàn toàn quen với xe ô tô cũ, đường núi triền miên và những khẩu AK sau lần áo khoác. Vì thế cũng thư thái như ai chúng tôi cho phép mình gà gật theo nhịp lắc ô tô. 8h đồng hồ lắc lư trong những giấc ngủ mơ màng, thức dậy và chìm lại vào giấc ngủ với một màu vàng rực rỡ ngoài cửa sổ. Đã quỳ!

Những sườn núi ngập dã quỳ vàng, hai bên đường dã quỳ rực rỡ không một vẩy bụi, trời ở Lào lúc nào cũng xanh biếc vô thực. Tôi đã có 8 tiếng siêu thực, lác lư và trôi bồng bênh trên những đám mây dã quỳ vàng.

Thật khó để liên hệ bức tranh thiên nhiên hào phóng ấy và một quá khứ khốc liệt của vùng đất này cho đến khi chúng tôi bắt đầu vào Xiang Khoang. Xiang Khoang với Phonsavan là thủ phủ được biết đến như một chảo lửa khốc liệt, núi đồi oằn mình gánh đỡ những bom mìn, những vết thương chiến tranh. Nếu như bạn nhìn vào bản đồ sát thương và sức gánh đỡ bom mìn của Việt Nam và Lào trong chiến tranh thì cái mảng máu đỏ tượng trưng ấy nó chảy đầm ở miền trung Việt Nam và Phonsavan. Ngày nay tháo dỡ bom mìn (UXO) vẫn là công việc hàng ngày, bom mìn cũng trở thành những vật dụng thiết thực như cột chống nhà, biển treo quảng cáo, thậm chí là ghế ngồi ngoài hiên hóng gió chiều ...

4h30 xe buýt tới bến, anh và tôi nhanh chóng quyết định thuê một chiếc ô tô đi thăm cánh đồng chum. Nắng đã nhạt trên những triền núi thoải dốc nhưng cái hào hứng, tình yêu nhiệt thành với thiên nhiên nơi đây làm chúng tôi không dám phí một phút đồng hồ. Phonsavan có một thiên nhiên đặc biệt nhất mà bạn khó có thể tìm thấy ở những nơi khác trên đất Lào. Những màu sắc đặc biệt rực rỡ trong mùa khô, màu đỏ thẫm của đất, xanh thẫm của trời, xanh lá của thông, và rào rạt cỏ lau... Phonsavan vẽ ra một Mông Cổ đầm nước, vẽ ra một thảo nguyên bao la của tự do...

Và thế là chiều hôm ấy chúng tôi bắt đầu cuộc khám phá của mình, có một cánh đồng chum cho riêng mình, lúc hoàng hôn thả tím sau lớp lớp cỏ lau, lúc gió rào rạt thổi quanh những chiếc chum huyền thoại... Chỉ có 2 chúng tôi và những câu chuyện cổ.

Cánh đồng chum chính là huyền thoại của vùng đất, với những chiếc chum to quá đầu người nằm rải rác khắp Xiang Khoang, được cho rằng người Môn-Khơ Me cổ từ 1,500-2,000 năm trước đã tạo ra chúng để đựng thức ăn hoặc làm chỗ mai táng (nghe giống như mộ chum gốm ở VN ta nhỉ). Tuy nhiên với những người trẻ như tôi và anh thì chúng tôi nhất quyết là ở Lào, thay vì nước thì suối chảy

ra bia, mà nhất định là bia Lào. Mùa hè chảy ra bia vàng, mùa đông chảy ra bia đen. Người Lào hay người Môn Khơ me gì đó bèn nặn chum to chum bé để đựng bia. Sau rồi họ phát hiện ra spa! họ nặn chum to cỡ người ngồi lọt để Spa bia! Chà! huyền thoại cũng nên có hậu chứ!

Sau khi mặt trời lặn, chúng tôi quay về thành phố, thành phố bụi mờ và rất giống một phố ngoại ô Việt Nam. Nhà nghỉ chúng tôi lựa chọn cũng rất đơn giản, 30,000kip/đêm (50,000VND). Đồ ăn ở Phonsavan thì “nằm cả trong sự thao túng” của người Việt. Chúng tôi ăn ở hàng của một cô quê ở Hà Sơn Bình, cô lấy chồng Lào, nói tiếng Lào, tiếng Việt, Tiếng Thái đủ cả...khách đông nườm nượp, ai cũng hả hê với cơm nóng và bia lạnh. Ngoài trời gió hun hút thổi, lạnh như mùa đông Hà Nội.

Tớ cho chân lên ghế đút vào chân anh tìm chút hơi ấm. Chà! Mùa đông!

Sáng sớm hôm sau là một ngày huyền thoại mới. 7h sáng chúng tôi nai nịt gọn gàng và nổ máy chiếc xe wave. Sương nặng trĩu phủ đến mức mặt trời cũng chỉ mờ màng chạm xuống mặt đường. Sương dày và lạnh run người, chiếc xe rù rì chạy, chúng tôi không nhìn quá trước mặt được 200m. Những vạt rừng trông nom như trong phim tàu kiểu “Thập diện mai phục”.

Đi xuyên rừng sương, anh và tôi lần mò đến cánh đồng chum thứ 3, gọi là Hua Hin Lat Khai. Cảnh vật hai bên đường giống như là “thần tiên, đẹp không bút nào tả xiết. Nắng cũng dần nhuộm lên mọi vật, sương tan vén lên những cánh đồng vàng ruộm, những lạch nước xanh biếc. Chúng tôi là những người đầu tiên đến cánh đồng chum, và một lần nữa chúng tôi lại có cánh đồng của riêng mình.

Cuộc hành trình với chiếc xe máy Lào còn đưa chúng tôi đến Xiang Khuảng, nơi đã gần như bị tàn phá trong trận bom của quân đội Mỹ. Mọi sự hoang tàn đều được thiên nhiên khoả lấp.

Chúng tôi đã đến và thực sự đã yêu vùng đất này, có lẽ trái tim chúng tôi đủ rộng để yêu nhiều hơn thể tích của nó và cứ như thế chúng tôi lại đi và lại yêu.

LINH EVIL

Đêm Pha Long

Hắn mở đôi mắt, nhìn, nhìn thật sâu vào bóng tối trước mặt, và trong

đầu thì cũng lảng vảng bóng tối.

Những chiếc xe trong đoàn đi theo cung đường ấy đâu đó phía sau kia, hắn không nhìn được, không nghe được, không cảm nhận được nữa. Con đèo vắt qua những bóng núi tối mờ mịt này không có trong bản đồ, và cũng không có tên. Lần đi trước, gọi là đèo Pha Long, thì lần này cũng vẫn là Pha Long.

Chiều, khi qua con đò sắt ngang sông Chảy ở dưới đáy của vực núi xa tít kia, hắn đã thấy lo lắng. Đường leo lên vắt vẻo - vốn không có trên bản đồ - thì hắn đã đi qua một lần, nhưng ấy là khi trời sáng và nắng ráo. Còn tối nay, bóng tối đã phủ mịt mùng. Hắn ông chở đò đã về ngôi nhà trên đỉnh dốc bên kia sông, nghĩa là có muốn quay lại cũng sẽ không thể nào được nữa.

Từ dòng sông ở đáy khe núi, con đường leo lên toàn đá hộc. Đá xiên ngang, bổ dọc, lao thẳng vào bánh xe, khiến tay lái căng và rung bần bật. Mép đường cũng là mép vực, tránh cho xa. Những cơn mưa phùn đã biến tất cả những phần đất còn lại giữa các tảng đá thành bùn nhão, nhớp nháp bắn lên trên người.

Chẳng biết đi được bao lâu, khi bóng tối vây phủ. Cái bóng tối ở vùng núi cao, lúc đặc lúc loãng như nồi cháo quấy dối, kì dị như trong đám chậu màu loang lổ. Phía tít xa cuối chân trời kia là một khoảng sáng, sáng rõ, nhưng ngay trên nó là một vầng tối đen kịt lan đến tận xung quanh hắn, xung quanh tất cả những gì hắn mong muốn nhìn đến. Khe vực sâu hút ngay bên phải cũng chỉ còn lại một mảng mờ mịt của vách núi phía bên kia. Cái khe ấy rất sâu, sâu đến choáng ngợp, vì hắn đã từng đứng ở đó lần trước. Dưới đáy khe là dòng suối nguồn của con sông Chảy, rì rầm ma quái.

Bên kia khe là đất Trung Quốc, dòng nước là biên giới tự nhiên giữa hai nước. Vách núi bên kia cũng có một con đường, nhưng thấp hơn nhiều lắm, từ đây nhìn sang sâu tít dưới chân. Và nơi đó có một khu ánh đèn rực sáng. Có lúc con đèo quanh sang trái khiến khu ánh đèn đó ngay phía dưới, trước mặt, khiến hần và đồng bọn có lúc đã tưởng nhầm sắp đến khu dân cư. Để rồi thất vọng khi thấy nó nằm bên kia hẻm núi.

Vượt một khúc quanh, nơi có một khối núi tách ra, hần đến trước nơi có góc nhìn đẹp nhất của con đèo, tất nhiên là khi trời sáng. Còn giờ đây là màn đêm mờ mịt, và mưa lất phất. Trời rét, cực rét, cái lạnh vùng cao. Nhưng trong người nóng sực, nóng đến nỗi ngột ngạt. Cái nóng bốc ra từ sự căng thẳng, chứ còn bữa trưa đã hết từ lâu. Dừng lại bên đường. Đã cách rất xa chân hẻm núi, mà phía trước cũng mờ mịt. Vách núi bên kia trập trùng như đe dọa. Vọng lên từ rất xa là dòng nước chảy qua những ghềnh đá. Chờ. Không gian cũng lặng lại.

Lo lắng và hồi hận. Hần tiếc vô cùng là đã dẫn mọi người vào con đường đèo này khi đã không còn sớm. Đáng ra phải quay lại thị trấn, sáng hôm sau mới đi như đúng lịch trình đã định. Vì không thấy hoa mận như mong muốn nên đổi lại, cùng với một số tay lái chạy lần đầu chưa đi được nhanh, mà phải vượt đèo trong lúc muộn thế này. Hần đã sai khi không tính toán lại cho kỹ thời gian đủ để đi khi còn sáng.

Xa, có tiếng máy. Hai ánh đèn xe tỏa ra sau khúc quanh vách núi là nguồn sáng đáng giá hơn mọi thứ. Hai chiếc xe cùng dừng lại để thông báo cho nhau rằng có nguy cơ hết xăng rồi. Một điều đáng nguy nữa. Cùng mấy đồng bọn, hần chờ những người còn lại. Càng chờ, hần càng lo lắng. Lo đến thất lòng, trong người như có cái gì đó chạy và ngoạm những miếng lớn. Những người khác cũng có chuyện trò để át đi nỗi lo. Lúc này sự tếu táo của T. mới thật là có ích với hần. Tuy vậy sự lạc quan của gã cũng chỉ để hần thấy bớt đi sự ân hận, chứ không bớt lo. Hần tự trách mình, dù biết là vô nghĩa.

Gần một giờ trôi qua. Tất cả đã căng tai nghe xem có tiếng xe nào không, căng mắt xem có ánh đèn nào không, nhưng đều không

có. Hắn ngồi xếp chân bằng tròn, nhắm mắt, hít thở để thư giãn tinh thần, không thì sự căng thẳng có thể làm hắn rũ người. Hắn không tin thần thánh nào, nhưng giả có thần thánh thì cũng tốt biết bao.

Những câu chuyện của mấy đồng bọn cũng nhỏ dần. Không thể chờ được. Quay lại tìm thôi. Đường quay lại lao xuống nên nhanh hơn nhiều khi đi lên. Mặc kệ những cú xóc tung người do đá, qua một khúc quanh, mấy người sung sướng khi thấy tí xa có ánh đèn di chuyển, để rồi thất vọng khi nhận ra đó là bên kia hẻm núi, con đường của nước khác. Cuối cùng, hắn đã gặp những người còn lại đang đứng quanh chiếc xe Minsk bị hỏng. Mọi người đều ở đó, bình yên, tuy mệt, lo lắng, nhưng vẫn bình yên.

Đó là điều tốt đẹp nhất trong số những điều không may mắn của chuyến đi. Một chuyến tổng hợp tất cả những khó khăn đã từng gặp trong các chuyến khác: leo đèo trong đêm, đường không người đi, đá hộc, bùn trơn, sương mù dày đặc, mưa, rét, hết xăng, xe hỏng...

CHITTO

Nơi con sông Hồng chảy vào đất Việt

Một địa đầu Tổ quốc, nơi dòng sông Mẹ gặp đất Việt Nam. Dòng sông nặng phù sa ấy bắt nguồn từ Trung Quốc, đến Lũng Pô thì nhận thêm dòng suối Lũng Pô hòa vào mình một dòng nước ngọt.

Nơi đây sông Hồng thì đỏ nặng hoang dại, Lũng Pô thì trong xanh lặng lẽ, sự hung dữ của Hồng Hà nuốt chửng dòng suối kia, tạo thành một ngã ba sông nửa trong nửa đục. Nơi đây là cột mốc biên giới với Trung Quốc số 92, nơi đất mẹ thiêng liêng ngày đêm chịu sự xói mòn từ hai dòng nước. Bên kia cả hai dòng nước đều là Trung Quốc. Lũng Pô chảy theo núi đến tận Ý Tý và xa hơn nữa...

Mùa lũ năm nay, nước sông Hồng đã ăn lở doi cát bên bờ, cuốn trôi một cây to vốn là mốc đánh dấu đã nhiều năm. Phía bờ bên kia, xa lộ xuyên Á được xây dựng hoành tráng, như thị uy, như nhe nanh với con đường gập ghềnh đá sỏi bên này.

Đường lên đồn Lũng Pô mới được làm năm 2001, trước đó bộ đội biên phòng phải đi bộ xuyên rừng mất 2 ngày mới đến được địa đầu, và đi 3 ngày nữa mới đến được Ý Tý. Mỗi lần cấp trên đi thăm đồn phải đi canô ngược sông Hồng, trên phần sông thuộc lãnh thổ Việt Nam, nếu đi quá cái đường biên vô hình nằm dọc theo chỗ sâu nhất của lòng sông là có thể bị bắn bỏ.

Đồn Lũng Pô giờ đã đông vui hơn, khi thỉnh thoảng có những đoàn lượt phượt ghé qua thế này...

CHITTO

Ô Quy Hồ

Ô Quy Hồ là con đèo nối liền hai tỉnh Lào Cai và Lai Châu, uốn lượn quanh dãy núi Hoàng Liên, nơi có đỉnh Fanxipang - nóc nhà Đông Dương lộng gió trên đỉnh cao 3.414m. Còn được biết đến với cái tên đèo Hoàng Liên, nhưng với nhiều khách lữ hành yêu Tây Bắc, cái tên Ô Quy Hồ đã gần như một huyền thoại...

Dân chạy xe ôm ở Sapa vẫn hay kể về một loài chim có tiếng kêu da diết và nao lòng mỗi khi chiều buông trên núi Hoàng Liên, gắn với một câu chuyện tình yêu không thành năm xưa, theo thời gian, chính tiếng kêu “Ô Quy Hồ” của loài chim ấy đã được đặt thành tên cho con đèo hoang dại trên cao độ gần 2.000m này.

Cung đường đèo dài gần 50km, trong đó 2/3 con đường thuộc địa phận của huyện Tam Đường - Lai Châu, 1/3 còn lại nằm ở phía Sapa - Lào Cai. Vượt qua cổng vườn Quốc gia Hoàng Liên chừng vài cây số là tới đỉnh đèo Ô Quy Hồ, cũng chính là điểm ranh giới giữa hai tỉnh miền núi phía bắc Lào Cai và Lai Châu.

Trên đường tới tham quan Thác Bạc, nhiều khách du lịch không bỏ qua cơ hội có mặt ở đỉnh đèo Hoàng Liên để thưởng ngoạn phong cảnh núi rừng hết sức hùng vĩ và ấn tượng. Vào những ngày trời trong, ít mây, bạn sẽ có may mắn được ngắm nhìn những ngọn núi thuộc cụm “thất chỉ sơn” nhấp nhô như những ngón tay trên một bàn tay. Và tất nhiên, có thể có cả đỉnh Fanxipang - vốn là niềm mơ ước của bao người đam mê khám phá và chinh phục - cao ngạo giữa trời mây.

Tôi chinh phục Ô Quy Hồ lần đầu tiên vào một đêm mùa đông. Từ phía Bình Lư đi lại, núi giăng thành lô nhô như những chiếc răng của một con quái vật khổng lồ, đen sẫm và nổi bật giữa nền trời. Im lặng đến rợn tóc gáy, hiếm lắm mới gặp một chiếc xe chạy ngược chiều, đèn xe lúc ẩn lúc hiện sau muôn vàn những khúc

quanh trông như đốm lửa lập lòe của đám ma trôi. Gió ràn rạt thổi trên vách đá, và sương mù cứ dâng lên dày đặc từ dưới đáy vực.

Dừng xe sát một góc cua, chúng tôi tắt máy để lắng nghe tiếng thì thầm của đại ngàn, tiếng côn trùng rí rả, tiếng bước chân thú mơ hồ trên đỉnh Hoàng Liên. Ô Quy Hồ bí ẩn và đầy đe dọa, bóng tối thăm sâu như thể có một con thú dữ đang nín thở rình mồi. Một tiếng chim bất ngờ rúc lên phía vách đá khiến tôi thảng thốt giật mình. Đêm huyền hoặc và hơi thở lạnh buốt giữa màn sương.

Chúng tôi vượt qua cổng trời. Trăng treo cao vút trên đầu, trải thứ ánh sáng lấp lánh màu bạc lên dải núi như con quái vật đang say ngủ chôn biên thùy. Mơ màng và lộng lẫy, bí ẩn và hoang dại... Ô Quy Hồ đã ghi những dấu ấn ngoạn mục trong nhật ký của một kẻ lữ hành.

Ban ngày, Ô Quy Hồ không có cái im lặng đe dọa đáng sợ của màn đêm, nhưng đôi lại, nó dễ dàng gây ra hội chứng “đau tim” cho các tay lái. Một cung đường dài cheo leo trên vách đá, dưới những thảm rừng nhiệt đới rậm rì, uốn lượn quanh co, lên xuống liên tục theo độ chập chùng của dãy núi, con đèo danh bất hư truyền này sẽ khiến người chinh phục có những pha đổ đèo, cắt cua “tái mắt”. Nhưng chính sự hiểm trở đầy thử thách của cung đường này là một trong những nguyên nhân hấp dẫn “dân phượt” đến với Ô Quy Hồ.

Thời tiết nơi đây là một trong những khám phá thú vị về thiên nhiên Tây Bắc. Vào mùa đông, nếu như bên đèo phía Tam Đường trời vẫn còn ấm áp thì ngược lại, bên đèo Sapa cả ngày sương mù bao phủ, tầm nhìn không quá 2 m, núi rừng luôn chìm ngập trong mây. Ngược lại, vào mùa hè, nếu bên đèo Sapa khí hậu mát mẻ trong lành, thậm chí không khí còn mang đầy hơi nước và gió núi lành lạnh, thì bên đèo Tam Đường, những cơn nóng khô hanh sẽ thiêu đốt mặt đất, lưng núi, suối khô kiệt nước và những thảm cỏ xanh cần cỗi dưới ánh mắt trời.

Chiều trên Ô Quy Hồ luôn mang lại một cảm xúc bình yên. Dù đi từ phía nào lại, Bình Lư hay Sapa, cũng giống như thể bạn đang

tham gia vào một trò chơi đuổi bắt với mặt trời. Một hoàng hôn rực rỡ sắc màu và điệu vơi dềnh lên sau dãy núi phía chân trời. Một nhóm bạn đồng hành dừng chân nơi đỉnh đèo, tay nhâm nhi ly café tự pha trên đường thiên lý.

Và nhé, cũng đừng giật mình nếu trong bóng chiều nhập nhoạng, đột nhiên có những con người bằng xương bằng thịt gùi trên vai những bó củi chặt căng bất ngờ bước ra từ sau một lùm cây...

BLACK

Khói đốt đồng

"... coi khói đốt đồng, để ngậm ngùi chim nhớ lá rừng..."

(Còn thương rau đắng mọc sau hè)

Trong bài Còn thương rau đắng mọc sau hè ấy, khói đốt đồng dường như là một phần gì đó sâu thẳm, khắc khoải của người xa quê, nhớ về miền đất nam bộ. Khói đốt đồng cay trong mắt, mờ trong chiều. Hình ảnh ấy trước kia xứ Bắc không biết mấy.

Nhưng rồi giờ đây, khói đốt đồng đã tỏa trên khắp các làng quê đồng bằng Bắc bộ, và tràn ngập cả thành phố nữa. Người nông dân không còn cần đến rơm rạ để đun, nên vun lại thành đống giữa đồng rồi đốt, rải tro ra đồng cho mùa sau. Những đám lửa khắp mọi làng, mọi xã trong vụ gặt đã tỏa vào không trung một làn khói dày đặc, từ từ lan ra khắp mọi nơi. Và chuyến đi vòng đồng bằng cuối tuần vừa rồi đã hiểu thế nào là khói đốt đồng trong câu ca ngọt ngào kia.

Từ trên triền đất vùng bán sơn địa Ninh Bình, nhìn về đồng bằng cuối trời, thấy một làn màu đậm gần mặt đất, cứ đỉnh ninh đó là sương chiều đang lan. Càng đi xuống Nam Định, thì đám màu càng gần. Vào đến đất Nam Định, thì đã thấm hiểu đó là cái gì.

Màn khói đốt đồng như một làn sương mờ ảo, nhẹ mà vô tận, không thể nào đi hết. Nếu chỉ đứng lại mà cảm nhận, thì vị rơm khô cháy gọi lên bao điều để nhớ. Nhưng với những người đi xe máy, thì đây là một cực hình, khi màn khói dù mỏng ấy cũng ập vào mắt, với tốc độ của một cơn gió bảy mươi kilômét, làm cay xè đôi mắt dù đã qua một lần kính. Nước mắt rùng rùng, nước mũi cũng lòng thòng vì khói, mà chặng đường vẫn còn rất dài.

Cả đồng bằng sông Hồng trải rộng, con đường thênh thang thẳng tắp giữa những ruộng lúa chín vàng hoặc đã gặt trơ gốc rạ, bỗng trở thành tẻ hại. Vào thành phố Thái Bình, tưởng được chút không khí

đễ chịu, nhưng lại còn khốn khổ hơn. Khói trong thành phố không thoát được, cứ là là mặt đất, xem ra còn dày đặc hơn ngoài đồng.

Và khói, khói theo về đến Tiền Hải vẫn không thôi.

“... Cõi khói đốt đồng, để chẳng buồn, sao nước mắt rơi ...”

CHITTO

Ăn khế trả vàng

Từ Ý tỵ chúng tôi về Mường Hum, rẽ phải rồi đi tiếp mấy chục km nữa thì ra đèo Ô Quy Hồ. Đây là một cung đường rất thú vị cho những kẻ chạy xe máy offroad như chúng tôi. Đường hoang vu, chẳng người qua lại, nhiều đoạn đất lở chỉ vừa một xe qua.

Đoàn tôi có 4 xe. Tôi và cô bạn gái đi xe dẫn đầu, tiếp theo là xe của vợ chồng cậu AD, kẻ bán cho tôi thiết ửng mà tôi đã kể trong phần: “Lan man về phượt”. Một xe nữa của vợ chồng cậu họa sỹ mê phượt. Xe cuối cùng của hai tay nhiếp ảnh tự do bám càng mong tìm được những hình ảnh lạ.

Hôm đó là ngày vất vả nhất trong chuyến hành trình 5 ngày của chúng tôi. Tôi cũng không ngờ đường lại xấu và khó đi như thế. Chúng tôi dừng lại nghỉ trưa bên cạnh một con suối nhỏ. Vách núi sạt một mảng lớn từ mùa mưa năm trước trông sắc gọn như cắt bằng dao. Mọi người đều nằm vắt ra ven đường, nơi có bóng mát của vách núi và thêm thiếp ngủ. Tôi cởi áo vo lại làm gối và cũng lăn ra màn đất ẩm ướt mát lạnh. Mặc dù khá mệt nhưng tôi không buồn ngủ. Chúng tôi đang ở độ cao 1120m so với mặt biển nên không khí có phần thoáng mát hơn so với cái nóng ngột ngạt 37, 38 độ tại Hà Nội lúc bấy giờ. Một đám mây trắng trôi qua che khuất mặt trời, xung quanh sầm lại một chút, tôi nhìn thấy một cây khế mọc cheo leo bên vách núi. Cùng lúc đó, cô bạn trong đoàn cũng thốt lên: “Kia có phải là cây khế không nhỉ”.

Tôi nhìn cây khế và nhớ lại câu chuyện cổ tích mà ai cũng biết, khe khê đọc: “Ăn quả khế, trả cục vàng, may túi ba gang đem đi mà đựng”. Cô gái kia lại hỏi: “Có quả nào không anh”. Tôi bảo: “Cứ tưởng tượng nó đang có nhiều quả cho đỡ khát”. Chúng tôi đang rất khát. Những giọt nước cuối cùng đã chia nhau uống cách đây hàng tiếng. Trên cung đường này, người còn chẳng gặp thì lấy đâu chỗ mua nước. Chúng tôi không dám uống nước suối vì sợ đau bụng.

Tôi ngồi dậy và ra suối rửa tay chân. Vài người nữa cũng lục tục dậy theo tôi. Nước suối mát lạnh, ngấm vào từng thớ thịt, tê tê. Ánh nắng mặt trời chiếu xiên qua làn nước mỏng trong vắt xuống đáy cát. Một vài ánh sáng sắc cạnh lấp lánh phản chiếu ánh nắng mặt trời. Tôi bốc một nắm cát lên xem vì tò mò. Trong vốc cát đó, có một vài vảy kim loại màu vàng.

Năm tám sáu, tôi theo ông anh họ lên bãi vàng Na Hang mấy ngày vào dịp nghỉ hè. Tôi đã được nhìn thấy những vảy màu vàng tương tự thế này. Những vảy vàng đã được đãi sạch và để trong một cái ông Pê nê xi lin chứ không lẫn đất cát thế này. Tôi gọi mọi người lại xem những vảy vàng dưới lòng suối. Tôi phán đoán: “Có khi dòng suối này chảy qua núi nào có vàng”.

Câu chuyện tưởng dừng lại ở đây cho vui. Nào ngờ anh bạn họa sỹ chạy lại đưa cho tôi xem một viên đá màu trắng, bám những vảy màu vàng li ti như hạt cám. Thậm chí, có vảy to bằng cái mảy ngô, ánh lên một màu lóng lánh liêu trai. Hình như dân đào vàng gọi đây là đá ngậm vàng. Hồi tôi ở Nga, một lần tôi vào khoa địa trường Tổng hợp MGU, tôi đã nhìn thấy những viên đá ngậm vàng như thế này trong phòng trưng bày khoáng sản. Ở Việt Nam tôi chỉ nghe thấy dân đào vàng truyền tai nhau về đá ngậm vàng chứ chưa thấy ai đào trúng cả. Tôi cùng anh bạn họa sỹ vội vàng lội ngược suối lên một đoạn, đến chỗ vách núi bị sạt lở. Ở đây nước chảy bào hết đất, lộ ra rất nhiều đá ngậm vàng như thế này.

Cảm giác bắt được vàng thật lạ. Tôi đã thử véo vào đùi một cái, rõ ràng là đang tỉnh. Tôi bảo mọi người: “Vàng đây”. Trừ anh bạn họa sỹ ra, chẳng ai tin đó là vàng. Họ không biết gì về đá ngậm vàng để kết luận là đúng hay sai, nhưng họ có lý lẽ của họ: “Mỏ vàng lại ven đường thế này có mà loạn”. Thấy tôi và cậu họa sỹ mỗi lúc lại réo lên kỳ thú khi nhặt được những viên đá nhiều vảy vàng, mọi người không thể thờ ơ mãi được. Tôi hạ lệnh cho cô bạn gái đi cùng vứt bỏ hết quần áo để tôi lấy ba lô đựng quặng vàng.

Lúc ấy xe cuối cùng của hai tay nhiếp ảnh cũng vừa đến nơi. Một cậu hỏi: “Làm gì mà nhặt lăm đất đá thế”. Tôi khoát tay một vòng, bảo: “Vàng đây, nhiều lắm”. Tay nhiếp ảnh hô hố cười vì

không tin, giờ máy ảnh chụp cảnh chúng tôi đang cắm cúi nhặt vàng. Chụp chán rồi hần buồn tay nhặt một viên giờ lên ngắm nghía. Tôi thấy hần tái mặt, lắp bắp điều gì đó rồi hấp tấp thu xếp đồng máy móc gọn lại để có chỗ chứa quặng vàng.

Cậu AD vốn là người ít nói, chỉ chấp tay sau đít đi lại ngắm nghía mọi người mãi mê khai khoáng. Nghe chùng một lúc sau cũng sốt ruột, cậu ta mang GPS ra đánh dấu tọa độ rồi khẽ nói với vợ: “Nhặt một ít về cho con trai chơi”.

Những người Mông làm nương trên núi đã phát hiện ra điều bất thường dưới suối. Vài người đi xuống hỏi chúng tôi: “Chúng mày lấy đá về làm gì?” Tôi đánh trống lảng: “Uống rượu không?”. Tôi đưa chai vodka cho người đàn ông gần đó. Mặt anh ta rạng rỡ nhìn chai rượu tây nhưng vẫn không quên hỏi lại: “Chúng mày lấy đá làm gì?” Tôi chỉ những chiếc xe thể thao chúng tôi đang đi, nói dối: “Đường xóc quá, chúng tao chắt đá thêm cho đầm xe”. Câu trả lời ngớ ngẩn ấy lại rất thuyết phục. Những chàng trai người Mông, thân hình bé tẹo, đứng cao hơn yên xe chẳng là bao, gật gù ra chiều thông cảm.

Tôi nháy mắt ra hiệu rút lui. Tọa độ có rồi, cần thì sẽ quay lại. Giờ chỉ mang được thế thôi. Dừng dằng ở đây thêm chút nữa lộ chuyện thì con đường này sẽ nhuộm máu gang hồ ngay.

Chúng tôi cắm cúi phi một mạch về Sapa mà không dám nghỉ lần nào nữa. Về đến nơi thấy thiếu hai tay nhiếp ảnh. Mười phút, hai mươi phút rồi cả tiếng không thấy hai vị này đâu. Chúng tôi lo sốt vó, chỉ sợ có chuyện gở xảy ra.

Tối muộn thì hai tay nhiếp ảnh cũng về đến nơi, áo quần ướt như chuột lột, mặt méo xệch. Từ trong ba lô đeo trên lưng, nước vẫn róc rách chảy xuống. Cậu ngồi sau xe bảo: “Viên quặng nặng quá, lúc xe qua suối, balô kéo tao ngã bổ ngửa xuống suối”. Tôi hỏi: “Máy ảnh thì thế nào?” Cậu ta nghẹn ngào: “Ngâm cả dưới nước rồi. Về bán cục vàng này không biết có đủ tiền mua máy không đây”.

Theo kế hoạch, hai ngày nữa chúng tôi mới về Hà nội. Kể từ lúc đó cuộc đi chơi mất hẳn không khí háo hức vì ai cũng mong về sớm. Bản thân tôi cũng muốn về ngay trong đêm hôm ấy, nhưng với tư cách trưởng đoàn, tôi không được phép tỏ ra sốt ruột. Để thỏa cơn hưng phấn, tôi đặt chiếc ba lô đựng quặng vàng ngay trên đầu giường, thỉnh thoảng lại mở nắp ngắm những viên đá ngậm vàng và tưởng tượng ra giấc mơ đổi đời. Cậu bạn họa sỹ rửa một cục đá cho sạch đất cát rồi nắm chặt trong tay, vừa đi vừa hát bài: “Cuộc đời vẫn đẹp sao”, thỉnh thoảng lại he hé bàn tay ra nhìn rồi mỉm cười sung sướng rất ngây ngô. Tôi bảo cậu ta: “Đưa mọi người về rồi tao với mày quay lại nhé. Thuê hẳn một xe tải”. Cậu họa sỹ mơ màng: “Thêm con bán tải của tao nữa”.

Đêm hôm ấy tôi thức trắng, ước mơ tỷ phú đang rất gần. Tôi lấy vài viên, đập vỡ vụn rồi vào nhà tắm đãi sạch đất cát lấy được một thìa vảy màu vàng. Chưa bao giờ đãi vàng và không có thiết bị chuyên dụng nên vảy vàng theo nước chảy ra ngoài bám vào nền nhà tắm lấp lánh sáng. Tôi chẹp miệng, có cả mỏ vàng đang đợi tôi cơ mà, nhà giàu tiếc gì manh áo rách.

Việc đầu tiên khi về đến Hà nội, sau khi chào tạm biệt mọi người tôi tạt vào hiệu vàng gần nhất. Tôi bảo tay chủ tiệm: “Có một ít vàng cốm”. Tay chủ tiệm nhìn tôi từ đầu đến chân, quần áo bê bết bùn, mặt mày phờ phạc thì nghĩ tôi mới ở trên bãi vàng về nên đơn giản: “Được nhiều không, để tôi nhập hết cho”. Tôi bảo: “Nhiều, nhưng mang một ít chào hàng”. Nói rồi tôi móc chiếc hộp chứa những vảy màu vàng đưa cho tay chủ tiệm. Ông ta nhìn những vảy vàng rồi lại chăm chăm nhìn tôi đầy vẻ ngạc nhiên. Tôi sung sướng, hãnh diện vênh mặt như có vẻ không quan tâm lắm, kì thực trong lòng rạo rực vô cùng. Tay chủ tiệm sau khi ngắm tôi kỹ, bất ngờ bảo: “Mày có bị điên không?” Tôi quắc mắt: “Ông điên thì có”. Ông ta thấy tôi nổi khùng thì vội nhún nhường: “Thôi, ông cầm sang hàng khác xem họ có mua không. Hôm nay tôi hết tiền rồi”.

Tiệm vàng thứ hai cách đây không xa. Khi tôi tự tin mở nắp hộp ra cho tay chủ tiệm thẩm định thì đúng lúc ấy chiếc quạt quay đến.

Một luồng gió thổi thẳng vào chỗ tôi đứng làm cho vẩy vàng trong hộp bay lả tả xuống mặt kính. Không cần xem tiếp, tay chủ tiệm bảo tôi: “Mặt mũi thì không đến nỗi nào mà cũng là quân lừa đảo à. Vàng gì mà quạt thổi đã bay như phấn hoa thế kia”.

Tối hôm ấy, tôi gọi điện cho anh bạn là dân địa chất, tôi vẫn hi vọng: “Tao mới kiếm được một ít quặng đá ngậm vàng”. Anh bạn hỏi: “Kiếm được ở đâu?” Tôi bảo: “Tây Bắc”. Anh bạn nghi hoặc: “Lạ nhỉ”. Tôi hỏi: “Lạ cái gì”. Anh bảo: “Theo như các tài liệu từ trước đến giờ tao biết, thì ở Việt nam không tồn tại mỏ vàng có trữ lượng cao đến mức như mày tả”. Ngừng một lát, anh bạn hỏi tiếp: “Viên đá ấy thế nào”. Tôi bảo: “Từng lớp mỏng chừng vài mili mét chồng lên nhau, giữa các lớp đó là những vẩy màu vàng.” Anh bạn tôi cười ngất bên kia đầu dây: “Giời ạ, tao hiểu rồi. Đây là mica ngậm nước”.

Giấc mộng tỷ phú của cả nhóm chúng tôi tan thành mây khói. Thiệt hại lớn nhất vẫn là hai tay nhiếp ảnh. Nghe nói mất mấy ngàn đô để sắm lại đồng đồ nghề thay thế cho các thiết bị ngậm nước suối.

Đồng quặng tôi vớt trên gác thượng, mỗi lần mưa lại cuốn những vẩy vàng theo ống thoát nước, vãi đầy ra sân lấp lánh.

CAO SƠN

Xe đạp chinh phục Tây Côn Lĩnh

Tây Côn Lĩnh, cái tên mới chỉ nghe đã thấy xa ngái núi non nơi biên cương cực Bắc tổ quốc, một thử thách và một niềm đam mê với những kẻ ưa khám phá mạo hiểm.

Rời Hà Nội lúc 2h sáng trong màn đêm mịt mùng và những hạt mưa bụi li ti, chúng tôi chằng 6 chiếc xe đạp địa hình lên xe khách Hà Nội - Hà Giang và bắt đầu chuyến phiêu lưu đầy ngẫu hứng của mình. Mọi thứ mờ lung và mờ ảo, không ai biết trước sẽ có những chuyện gì nơi rừng thiêng nước độc, nhưng tất cả đều tràn đầy quyết tâm cùng chiếc ngựa sắt của mình đặt chân lên Bốt Đen thuộc Tây Côn Lĩnh I.

Và câu chuyện bắt đầu ...

Từ những ngày giáp Tết, rồi sau Tết, mong muốn ngắm hoa đào trên Tây Côn Lĩnh cứ thôi thúc tôi thực hiện chuyến đi, có lẽ bởi quá ấn tượng với những nhành hoa rực rỡ, mong manh, đượm chút “hoang dã” nơi cheo leo hiểm trở của vùng núi non biên cương này. Ý định là vậy mà mãi cho đến gần đây tôi mới thực hiện được do nhiều khúc mắc về thời gian, số lượng thành viên tham gia. Vậy là lỡ hẹn với hoa đào Tây Côn Lĩnh, nhưng những cảm xúc chuyến đi mang lại, thì xứng đáng là một chuyến đi đáng nhớ để mà mỗi lần chúng tôi gặp lại nhau, những dư âm của chuyến đi vẫn mang đến bên bàn nước những câu chuyện, những bồi hồi tưởng như không bao giờ dứt

Ý tưởng xe đạp đến với tôi khi nhìn những bức ảnh của 1 đoàn du lịch bụi Tây Côn Lĩnh năm ngoái chụp về. Tôi thấy những con đường mà không-phải-là-đường, thấy suối to, đèo cao thì cũng bản khoăn và cân nhắc. Đi xe đạp, chúng tôi sẽ linh động và dễ dàng hơn đối với đoạn đường khó. Và đạp xe, đó chẳng phải là một điều thật sự mới lạ và đáng để thử đó sao?

Hà Nội 12h đêm, bánh xe của những kẻ lãng du chúng tôi chậm chậm dạo qua những con phố dài hun hút, những rặng cây xao xác gió và lạnh lạnh chút sương đêm, hướng về phía cầu Long Biên. Nếu như phố nhỏ Hà Nội ngập chìm trong sự yên ả tĩnh lặng, thì cuộc sống nơi chân cầu Long Biên mới thật sự bắt đầu. Ánh đèn vàng nhấp nháy, khu chợ nhộn nhịp và tấp nập kẻ mua người bán, những mớ rau xanh mơn mớn, những giỏ trái cây căng mọng. Gió từ sông Hồng thổi lồng lộng, đùa lên tóc mơn man, thổi vào hồn tôi sự thư thái và dễ chịu khó tả.

2h30 sáng, chuyến xe khách Hà Nội - Hà Giang bắt đầu lăn bánh từ bến Gia Lâm, mang theo 6 chiếc địa hình buộc trên nóc và những cái đầu phơi phới vì rốt cục cũng đã đến dịp đặt chân lên Tây Côn Lĩnh xa xôi.

Giấc ngủ chập chờn trên xe, thỉnh thoảng tôi lại choàng tỉnh vì xe dừng, tiếng người lên xuống lao xao. Những hình ảnh không rõ ràng và lộn xộn cứ nhảy múa trong giấc mơ, trong đó tôi thấy đoàn xe đi mãi trong rừng rậm, phía trước sương mờ thấp thoáng một căn nhà. Càng đi nóc nhà đó càng xa, đi mãi đi mãi vẫn chỉ là một chấm nhỏ ẩn hiện. Thế rồi các bạn cứ lần lượt đạp xe lên phía trước, chỉ còn mình tôi cuống cuống hí hục đuổi theo. Tôi gọi nhưng không ai quay lại. Tôi cứ gắng sức đạp thật nhanh, thật nhanh cho đến khi rơi xuống một cái vực, hun hút. Tôi choàng tỉnh dậy, cổ họng khô khốc và nỗi ám ảnh vẫn còn nguyên, không hiểu là điềm gì nữa...

Xe đến Hà Giang tầm 10h sáng, không khí trong trẻo và mát lạnh, đạp xe trong thời tiết này quả lý tưởng. Các bạn bắt đầu dỡ xe, chằng buộc đồ. Để chuẩn bị cho chuyến đi bụi này, chúng tôi phải chuẩn bị rất kỹ lưỡng, bởi chúng tôi xác định sẽ chủ yếu tự nấu ăn, tự mắc lều ngủ. Máy chiếc xe địa hình phút chốc biến thành “xe thồ hàng” bởi 2 cái bạt to, 2 tấm trải, 2 con dao đi rừng, 2 cái nồi, rồi gần chục ký gạo, đồ hộp, bánh mỳ, xúc xích, rau củ, bánh kẹo, cà phê, trà và vô số các thứ linh tinh khác.

Chúng tôi hăng hái nhằm hướng cửa khẩu (CK) Thanh Thủy thẳng tiến. Đường lên CK to, rộng rãi, thoải mái nhưng cũng đủ

làm chúng tôi toát mồ hôi khi lên dốc. Bên đường, những cánh đồng lúa xanh mướt toả lên mùi lúa nồng nồng thơm thơm, hoa gạo vương những cánh hoa bằng cái chén, đỏ mìn màng trải dưới con đường. Phía dưới, sông Lô lặng lẽ những dòng chảy đầu tiên vào mảnh đất Việt Nam, màu phù sa ánh lên trong nắng. Còn chúng tôi, chúng tôi đang trên đường chinh phục ước mơ của mình với một thiên nhiên tươi đẹp và yên ả đồng hành. Trước khi lên đường, tôi đã được cảnh báo khá nhiều về sự vất vả và khó khăn khi “tiếp kiến” cung đường này, nhưng giờ đây tôi trộm nghĩ, kể cả chuyến đi có không thành công, thì được cảm nhận những vẻ đẹp và thời khắc lúc này đây, cũng là một điều may mắn rồi

Sau bữa cơm đạm bạc ở gần cửa khẩu Thanh Thủy, xế trưa cả đoàn mới khởi hành lên Xín Chải, cách Thanh Thủy 15km. Theo người dân ở đây, con đường từ Thanh Thủy đi Xín Chải, Lao Chải, qua Bót Đen sang Hoàng Su Phì đang được làm từ hai đầu trở lại, khoảng 2-3 năm nữa ô tô sẽ phi thẳng được lên mốc.

Chúng tôi bắt đầu được thử sức thật sự với chặng đường này. Dốc nối tiếp dốc, những giọt mồ hôi túa ra, chúng tôi bắt đầu thở liên tục vì mệt. Cho đến đây, đường không còn trải nhựa nữa, chỉ có lổn nhổn đất đá và những vòng cua liên tục. Chưa vào mùa lúa, song ruộng bậc thang vẫn làm thành những vòng cung tuyệt đẹp. Hẳn đến khi lúa chín, đồi nương nơi đây sẽ khoác một tấm áo lúa mềm mại và rực rỡ ánh vàng.

Miệt mài đạp xe và dắt xe đến xấp xỉ tới thì đến Xín Chải, một xã vùng biên heo hút, im lìm với vài ánh đèn leo lét. Đói, mệt và khát khô cổ họng, chúng tôi định lòe bếp ga, rau gạo ra nấu cơm ăn lấy sức thì được 1 chị làm ở Bưu điện xã mời vào nhà nghỉ ngơi. Chúng tôi cảm ơn chị rồi rít rồi mỗi đứa một chân một tay nấu mì tôm ăn cho lại sức. Bữa tối đạm bạc chỉ có mì tôm trộn rau muống và ít thịt bò hầm, nhưng ngon ra trò. Chị chủ nhà nhìn chúng tôi hì hụi húp mì, trêu đùa nhau vui vẻ mà cũng vui lây.

Một thân một mình cô quạnh trong căn nhà giữa màn đêm mênh mông, nên có lẽ “được” một vài “vị khách” đến chơi là một điều đặc biệt với chị chủ nhà. Chị tiếp đón rất thân mật, hỏi chuyện

không ngừng và cứ luôn miệng xuýt xoa các bạn trẻ bây giờ thật sợ hãi vì có điều kiện đi du lịch, chả bù cho chị quanh năm vò võ nơi mảnh đất heo hút này, với mây gió, núi non và sự u tịch buồn đến tê người...

Tạm biệt chị chủ nhà hiếu khách, cả lũ lại mò mẫm trong màn đêm đen kịt, men theo sườn núi, đi trong những tiếng thở dốc, giữa cái gió vi vu đại ngàn và cái run rẩy lạnh lạnh của sương đêm. Cứ 2 người chung nhau 1 cái đèn pin, người đi sau soi cho người đi trước, rồi dắt díu nhau làm lối chằng đường 10km nữa để đến Lao Chải.

Đường từ Xín Chải đi Lao Chải hầu hết là dốc, nên phần lớn thời gian chúng tôi phải dắt bộ. Đi một mình lên dốc đã mệt, đằng này ai cũng thò thêm 1 con xe và 1 cái ba lô cùng vô số đồ đạc linh tinh, cái sự mệt như được nhân lên gấp bội. Trung bình cứ đi khoảng 300m chúng tôi lại nghỉ mệt một lần, có những lúc tưởng đôi chân không còn cảm giác gì, người như lả đi vì kiệt sức.

Tôi vốn sức yếu nhất đoàn nên cứ lết bết phía cuối, bình thường đêm tối thế này, lại đi sau cùng là sợ ma lắm, nhưng lần này thì chẳng còn sức đâu mà sợ cả. Có những khi, các bạn vẫn dò dẫm lên dốc thì tôi mệt quá, dựng chân chống xe, ngồi phệt xuống đất, tắt đèn pin, chung quanh đen đặc lại, thấy mình như hư không, nhỏ bé, rồi miên man nghĩ về... bố mẹ ở nhà.

Có lẽ, đoạn đường đêm Xín Chải - Lao Chải để lại ấn tượng cho mỗi người không chỉ vì những mệt mỏi “vô bờ” mà chúng tôi phải gồng mình dắt xe, mà còn vì những khoảnh khắc rất dễ thương. Đó là khi chúng tôi đứng trên đỉnh đèo, gió lồng lộng thổi, tắt hết đèn pin, và cùng hú hét vang trời. Lồng ngực như vỡ oà vào trong gió, chúng tôi la hét như những đứa trẻ, cười đùa một cách sảng khoái nhất như không hề có chút mệt nhọc nào vất vơi. Đó là trong lúc đang mệt rũ ra thì giọng hát của một thành viên trong đoàn cất lên, chọc cười các bạn, xoa dịu đi nỗi vất vả nhọc nhằn. Đó là vì những tin nhắn hỏi han, động viên của các bạn ở nhà. Mọi người đều rất quan tâm xem chúng tôi đi đứng thế nào, thật là cảm động.

12h10' đêm, rốt cuộc thì Lao Chải cũng đã hiện ra, chúng tôi nhảy tung tung lên mừng rỡ, rốt cuộc thì chúng tôi cũng hoàn thành mục tiêu của ngày hôm nay, an toàn và “vẫn còn sống sót”.

Sáng hôm sau, chúng tôi thức dậy trong bầu không khí trong trẻo lạ thường, sương đọng long lanh trên lá, xa xa mây mờ đang dần tan đi dưới những tia nắng nhấp nháy trên đỉnh núi, để lộ ra những căn nhà bé xíu chênh vênh và những thửa ruộng bậc thang tuyệt đẹp. Mọi mệt mỏi đêm hôm qua cũng tan biến, chúng tôi lại hồ hởi chẳng buột đồ, ăn sáng, và chuẩn bị lên đường.

Đường từ Lao Chải lên Bót Đen khá xa và nguy hiểm vì nằm sát khu vực biên giới. Sau khi xin phép và được sự đồng ý của biên phòng và công an xã Lao Chải, chúng tôi bèn tìm thuê 2 người dân tộc Nùng để dẫn đường và bầu bạn suốt chuyến đi. Hai bạn Nùng vô cùng nhiệt tình và năng nổ, không chỉ dẫn đường cho chúng tôi, các bạn còn “mở đường” tại những nơi cây cối um tùm, gạch đá chằng lỏi.

So với ngày hôm qua, con đường chinh phục Tây Côn Lĩnh hôm nay mới thật sự là thử thách lớn. Đường cứ hẹp dần, đất xen đá, đá xen cỏ dại, cứ thế trải dài suốt chặng đường đi. Chiếc xe địa hình nhỏ bé nhảy chồm chồm trên đất đá, tay tôi tê cứng vì điều khiển xe còn chân thì mỏi nhừ sau những đoạn lên dốc. Đường còn xa nên chúng tôi tự bảo nhau không nên nghỉ nhiều, mọi người vì thế ai cũng cố thêm một chút, ai cũng nhể nhại mồ hôi ngay trong tiết trời se lạnh, nhưng đôi mắt thì vẫn ánh lên nụ cười động viên nhau, vẫn tràn đầy quyết tâm chinh phục.

Chúng tôi dắt xe qua những con dốc và những vòng cua bám sát vách núi, đạp xe qua những ngàm nước nhỏ và những đoạn đường ghồ ghề. Càng lên cao chúng tôi càng mệt hơn, nhưng dường như cũng được ưu ái cho những khung cảnh thiên nhiên ngoạn mục. Núi chồng núi miên man và hùng vĩ chạy đến tận chân trời, những tầng mây trắng xốp và mềm mại như khói nhẹ nhàng ôm lấy núi, dịu dàng như cô gái ôm ấp chàng trai của mình. Thế rồi gió đến, gió ghen tuông, giận dữ cuốn mây ra khỏi núi. Mây dạt ra, vẫn vương như níu kéo, bay đi theo gió, rồi lại trở về với núi của

mình. Tôi cứ vừa đi vừa ngắm mây trời núi non, và vừa tưởng tượng ra cái trò cút bắt như thế. Câu chuyện tình yêu của đất trời, cũng giống như câu chuyện tình yêu trần thế, rồi thì những người yêu nhau sẽ trở lại với nhau mà thôi.

Và tôi thì trở lại thực tế với chiếc xe nặng gần hai chục cân cùng đồng đồ đạc lủng củng của mình. Tôi đã rất mệt và tôi chỉ muốn nằm lả ra mặt đất mát lạnh, ngửa cổ lên mà ngắm chuyện tình của mây núi và cho đôi mắt tôi được thư giãn với màu xanh non mơn man của cây rừng.

Đã xế trưa, dừng chân bên một dòng suối nhỏ, rồi lục đục chuẩn bị nấu cơm ăn. Hai bạn Nùng giúp chúng tôi đi chặt măng, gom củi, nhóm bếp. Một lần nữa, tôi lại có cái cảm giác được trở về với tuổi thơ của mình, lang thang hái rau trên đồng, bắt châu chấu rồi lui cui nấu cơm bằng ống bơ cùng chúng bạn. Mùi cơm thơm lừng toả ra từ những tiếng ì ục sôi, chẳng ai nói một câu nhưng tất cả mọi người đều đang đói lắm, thèm cơm lắm rồi. Bữa cơm trưa đạm bạc chỉ có cơm trắng, muối vừng, măng rừng, dưa chuột mới cả 3 lọ thịt hộp bé tẻo, thế mà ngấu nghiến ăn, như chưa bao giờ được ăn ngon đến thế.

Ăn trưa, dọn dẹp xong thì bầu trời trở nên xám xịt. Mây đen kéo đến ùn ùn, giữa trưa mà tất cả tối sầm lại, rồi những hạt mưa bắt đầu rơi tí tách, lặng lẽ dắt xe đi trong những tiếng lộp bộp của mưa và sự u tịch của núi rừng. Đường bây giờ ngày càng dốc, cũng không còn rộng rãi như trước nữa, nhiều chỗ chỉ đủ khấp nép dắt xe qua, cỏ tranh và cây dại mọc kín lối đi. Hai bạn Nùng đi trước phải liên tục dẹp cây mở đường.

Càng lên cao, trời càng mờ mịt sương. Mưa cũng đã tạnh, nhưng sương đặc đến nỗi giày ướt sũng, cách nhau 1m không nhìn thấy gì cả.

5h chiều, trời ngả dần tối, ngày càng lạnh và ẩm ướt hơn. Mưa cũng lất phất bay trở lại, không khí đã u tịch, quanh quẽ nay lại càng thêm phần âm u và bí hiểm. Đoạn đường giờ đây bị cỏ lau mọc lút người, um tùm và hoang vu. Đường dần bé xiu, 1 bên là

vách núi, 1 bên là vực, khá nguy hiểm. Chúng tôi lăm lăm bám vào đường và bám vào nhau, bởi chỉ cần cách nhau vài mét thôi là không nhìn thấy nhau đâu rồi.

Men theo vách núi dưới trời mưa, ống quần cũng như giấy tôi ướt sũng, xung quanh muỗi rừng bay như trấu. Tôi phải trát đầm lên mặt mũi chân tay thứ dung dịch chống muỗi mua từ Hà Nội, chúng mới tạm tránh xa. Cũng may, chúng tôi không gặp con vắt nào.

Cuối ngày, sức cũng cạn, chiếc balô sau xe trở nên nặng nề hơn bao giờ hết, bánh xe bị bùn đất bám vào càng làm chuyện dắt xe trở nên khó nhọc. Run rẩy và tê tái dưới cái lạnh, tôi cảm thấy thật không hiểu nổi tại sao mình lại dán thân vào cái chôn này, đêm nay sẽ ngủ ở đâu, ăn ở đâu, và có những chuyện gì xảy ra nữa đây... Thật sự lúc này nhuệ khí của tôi cũng đang dần tan biến.

Thế nhưng sự động viên và hỗ trợ của những người bạn đồng hành đã giúp tôi hăng hái và gắng nốt chút sức lực còn lại đạp xe “về đích”. Về sau nhớ lại, tôi mới thấy các bạn Nùng nói trước đó chỉ mất 4- 5 tiếng để lên mốc, còn chúng tôi, chúng tôi mất tận 8 tiếng ròng rã.

Lên đến mốc, thực ra là mốc biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, gần đỉnh Bốt Đen cao hơn 2000m của Tây Côn Lĩnh, trời tối sập hoàn toàn. Mưa bắt đầu rơi và gió thì thổi cuồng dại như muốn quật tung người.

Giờ đây trời mưa to sũng nước, quất ràn rạt vào mặt, gió vẫn rít lên từng hồi xung quanh lạnh buốt. Và để làm khung cảnh thêm phần tệ hại hơn, sấm chớp bắt đầu ùng đoàng nổ ra. Khi chúng tôi đã chằng lại đồ xong và chuẩn bị rời mốc, thì tôi phát hiện xe mình bị kẹt xích. Có lẽ lúc các bạn Nùng vác ngược xe, xích bị trôi xuống và kẹt cứng. Các bạn nam lại dỡ đồ, xúm vào sửa xe cho tôi dưới màn mưa rền rĩ. Thế nhưng, sửa mãi, tìm đủ mọi cách mà vẫn không an thua. Mưa ngày càng nặng hạt, nước bắt đầu chảy thành dòng dưới chân, sấm chớp thỉnh thoảng loé lên, chiếu sáng bừng cả bọn và con đường trong không gian u linh, rồi tắt cả lại đen thẫm.

Và tôi bắt đầu sốt ruột, nóng bụng... tôi bắt đầu sợ. Sao mọi thứ lại xảy ra lúc này, sao không thể sửa được... những câu hỏi cứ luẩn quẩn trong đầu và tôi bất an thật sự, cứ như có một điềm xấu gì đó. Đứng giữ xe cho các bạn, tôi lại nghĩ về hai người đàn ông trước đây bị bắn chết trên móc, và lạnh cả sống lưng. Em gái còn lại cũng có vẻ hoảng như tôi, khuôn mặt ánh lên sự sốt ruột và lo lắng

Và mưa vẫn cứ rơi, và vẫn chờ đợi..

Đúng lúc dường như đã quá lâu và dường như không thể chịu đựng nổi, thì cái xích bung ra sau 1 cú đập. Thở phào nhẹ nhõm, mọi người hồi hả đi nhanh ra khỏi khu vực này, như tránh xa một cái gì đầy đầy nguy hiểm và u ám...

Động lại trong ký ức tôi, đó có lẽ là một cuộc “hành quân” khó quên trong đêm mà tôi sẽ còn nhớ mãi. 6 đứa lăm lăm bước sát nhau, lại xuyên qua những rừng cỏ lau cao vút, qua những đoạn đường lổn nhổn bé xíu cỏ mọc kín lối đi. Ánh đèn pin loang loáng không đủ soi đường dưới cơn mưa tầm tã, nhiều khi chỉ nhìn vào bánh xe bạn trước mà dắt xe theo, bởi có những đoạn tôi không thấy rõ bất cứ cái gì.

Trời vẫn mưa to, áo mưa cũng không an thua gì, mấy đứa chúng tôi ai cũng ướt sũng, nhưng không ai quan tâm cả, tất cả chỉ mong nhanh nhanh chóng chóng có được chỗ ngủ đêm nay. Rõ ràng mấy tiếng trời đập xe và dắt xe dưới mưa, tuyệt nhiên xung quanh chỉ có sự hoang vắng và màu đen thẫm của núi rừng. Tôi căng mắt ra cố tìm kiếm một ánh điện lấp loáng từ xa, mà đáp lại chỉ là màn đêm đen kịt.

Chúng tôi lại tiếp tục lăm lăm đi, cứ đi mà không biết sẽ ra sao. Đã hơn 9h rồi tối, tức đi được khoảng hơn 2 tiếng từ móc, thì đột nhiên một tiếng hét vang lên “có ánh đèn”. Một chấm sáng bé xíu loé lên từ phía rất xa, nhưng cũng đủ nâng tinh thần chúng tôi lên vơi vơi. Mọi người hò reo và huýt sáo. Tôi như cất được hòn đá nặng trĩu ra khỏi lồng ngực

Ánh đèn như một thứ doping, làm ai cũng phấn khởi, quên hết mệt nhọc tiến lên phía trước. Vậy là đêm nay có chỗ ngủ rồi... vậy là ta còn sống. Tuy đến được cái chấm sáng ấy cũng mất khá nhiều thời gian, nhưng đoạn đường đầy thật lạ là không còn mệt mỏi. Tôi có cái cảm giác mừng mừng tủi tủi, thân thương như được trở về nhà.

Gia đình người Mông rất ngạc nhiên khi thấy 6 đứa chúng tôi lù lù xuất hiện, nhưng cũng rất tốt bụng, đồng ý cho chúng tôi nghỉ nhờ. Thời khắc quây quần bên đồng lửa đối với tôi là một cảm xúc kỳ lạ. Đó không chỉ là sự ấm áp, mà còn là một sự bình an trong lòng, một sự thư thái, dễ chịu và thân quen. Tôi chìm vào trong giấc ngủ khi trời còn đì đoàng sấm chớp và mưa vẫn tí tách rơi trên mái hiên, trong lòng là một cảm giác bình yên dịu dàng. Bếp lửa vẫn lách tách cháy cạnh tôi.

Ngày trở về

Cả ngày hôm trước mệt mỏi là thế mà hôm sau gần 6h sáng tôi đã dậy. Cái lạnh vùng cao làm tôi khẽ rùng mình, nhưng không khí thì thích vô cùng. Chung quanh, các bạn vẫn đang cuộn ngủ say sưa. Tôi lang thang ra ngoài hít thở không khí trong lành, thấy mây bay lơ lờ 1 đám trắng xốp bên những thửa ruộng bậc thang, tràn trên nóc nhà, cảnh thật là

đẹp.

Đây chính là Thèng Phìn, cách Hoàng Su Phì không còn xa nữa. Vậy là rốt cuộc chúng tôi đã gần như hoàn thành mục tiêu của mình. Tôi ngồi ngắm những tầng lớp đan xen mềm mại uốn lượn và sóng sánh nước của ruộng bậc thang, nghĩ về những ngày chúng tôi đã trải qua cùng nhau. cảm thấy thật may mắn mà cũng thật vui vì điều mình đã đạt được. Tôi vui vì đã dám theo đuổi điều mình mong muốn cho dù đôi khi tôi thấy thật quá sức với bản thân, vì đã trải qua những xúc cảm đặc biệt, kỳ lạ mà tôi nghĩ trong cuộc đời mình sẽ không nhiều dịp “ném trải” lại. Điều quan trọng là tôi thấy tự tin với bản thân hơn, yêu cuộc sống hơn, và mỗi chuyến đi xa đều làm tôi thấy nhớ nhà. Tôi đang nhớ nhà!

ROSY

Đi săn bình minh

Tối, Hà Nội không lạnh chỉ vừa se se như trời thu. Ngồi trong căn phòng nhỏ tôi nghe Gạt tàn đây, giọng Đạt lãng đãng bất cần, tiếng guitar lừng phùng...phiêu đãng...tiếng trống gọi mở rộn ràng... sao cuộc sống hôm nay yên bình một cách ngạc nhiên.

Chỉ thiếu chút nữa là tôi quên mình vừa trở về nhà sau một chuyến phiêu du lộng gió và nắng. Philippines là một đất nước kỳ lạ, những hòn đảo đầy bất ngờ hứa hẹn những chuyến khám phá có một không hai, những cuộc chuyện trò khó quên với những người dân bản địa hồn hậu và cởi mở. Lần thứ ba này trở lại Philippines tôi mới thực sự cảm thấy đủ để không hẹn ước một sự trở lại nữa.

Chuyện tôi nay tớ muốn kể là chuyện của những kẻ đi săn bình minh

ở Pang Lao.

Buổi sáng ở đảo mặt trời dậy sớm, mặt trời lên từ mênh mông biển cả, những kẻ đi săn bình minh muốn chớp lấy những khoảng khắc khi biển trời - lửa - con người - cá heo hoà làm một thì phải dậy trước mặt trời.

Tôi đặt đồng hồ lúc 4h30, trời còn tối, dậy và đun một ấm trà, úp một gói mỳ tôm, tôi vội vã lên đường ra vịnh. Tối hôm trước tôi đã thoả thuận với một người lái thuyền đưa tôi ra biển vào lúc 5h, những chiếc thuyền mỏng mảnh trắng toát trông thật nhỏ nhoi giữa mặt biển mênh mông không bờ bến...Có lẽ tôi không bao giờ dám đặt trên lên những chiếc thuyền mỏng như lá tre ấy để ra biển nếu người dân đi biển không chế ra những chiếc cang cua giữ thăng bằng ở hai bên mạn thuyền. Mỗi một chiếc thuyền thò ra hai cái cang bằng tre được cột cẩn thận bằng dây cước trắng. Thuyền nhỏ thì cang đôi cang ba, còn chiếc thuyền nhỏ của tôi chỉ có cang đơn. Giữa lòng thuyền được ghép hai chiếc ghế gỗ ngồi nhô ra biển, vì thế dưới mông bạn là nước, trên đầu bạn là trời, bạn ngồi trên

thuyền nhưng lại đang ngồi giữa trời nước mênh mông. Chiếc thuyền thân dài, người lái thuyền ngồi chơi vơi ở cuối thuyền cầm một chiếc dây cước một đầu nối với mô tơ một đầu nối với một chiếc vòng nhựa nhiều màu. Tôi chỉ sợ ông bất ngờ ngã bổ chửng thì tôi biết xoay sở ra sao...

Người lái thuyền đã quá trung tuần, ông thoả thuận với tôi một cái giá phải chăng 25\$ cho một chuyến đi biển săn bình minh. Ông ít nói và có vẻ cam phận với chiếc thuyền quá bé của mình nên khó kiếm được những vị khách sộp. Dù sao thì chúng tôi cũng cột nhau vào một cuộc thám hiểm trước mắt.

Trên bờ biển vắng vẻ ông neo chiếc thuyền trắng của mình vào một bãi nông. Bờ biển ở đây mịn cát, từ mép nước cát chạy dài ra khoảng 15m là đã đến vùng biển có nhiều rong và rất nhiều sao biển, cá, san hô... Tôi đã bảo Philippines là một đất nước kỳ diệu mà lại. Tôi lội ra thuyền, ông nở một nụ cười chất phác rồi đẩy thuyền qua bãi nước nông. Chiếc thuyền tròn trĩnh nhưng không bao giờ mất thăng bằng vì được giữ bởi hai chiếc còng khệnh khệnh, thuyền nổ máy chúng tôi ra khơi.

Biển mênh mông bạc trắng, những con sóng còn lên trông rất lạ. Sau khi ra khơi được hơn 40 phút thì tôi rơi vào những ảo ảnh. Tôi có cảm giác con thuyền đang đi trên một khung lụa khổng lồ màu xanh sẫm. Nước không còn là nước, biển và nước có một sức mạnh vượt quá sức cảm nhận của tôi. Dường như nước là một khối đặc quánh, bề mặt là tấm lụa nhẵn cuộn lên trước gió... Đôi khi để phá vỡ không gian đặc quánh bởi tiếng máy nổ bởi tiếng sóng đập vào thân thuyền đều đặn, như để cứu tôi khỏi những miên man suy nghĩ... bọ cá từ đâu bay vèo lên khỏi mặt biển. Giống như chim, chúng đập những chiếc vây vèo vèo như cánh, bay được chừng dăm thước thì kiệt sức hoặc bị một tấm cửa nước vừa dòn lên chặn lại, chúng biến mất vào một con sóng. Biển mất, hiện ra, bay, như lũ trẻ con, chúng làm tôi cười.

Mặt trời dần lên, không run rẩy không từ tốn, mà mặt trời ở đây tròn trịa, đỏ ối đầy năng lượng... Rất nhanh nó nhô lên từ mặt nước

và vội vã nhuộm đỏ vạn vật, chỉ một loáng sau tôi đã cảm thấy sức nóng cuồng nhiệt của nó đốt tí tách trên da tôi.

Chúng tôi đi cả tiếng chỉ để cảm nhận một phút giây một tích tắc một cái nháy mắt. Nhưng ai quan tâm chứ, đôi khi một giây phút có thể thay đổi cả cuộc đời.

Sau khi đi hơn 2h đồng hồ chúng tôi đã ở khá xa bờ., sóng trở nên hung bạo hơn, biển xanh hơn và thăm thẳm hơn, gió lạnh. Tôi có thể nhìn thấy những chiếc thuyền to xuất phát sau chúng tôi đang dần bắt kịp để cùng gặp nhau ở một điểm mơ hồ phía xa.

Mặt trời đốt ấm da tôi làm cho những bọt nước bắn lên trở nên lạnh buốt, tuy đã mặc một bộ quần áo dày để có thể snorkeling trong nhiều tiếng nhưng tôi vẫn thấy rất lạnh. Đúng lúc đấy tôi nghe thấy tiếng hát, rất có thể là ảo giác, tiếng hát nghe như phát ra ở một tần số khác lạ. Tôi lắc đầu để tự khẳng định đó là tiếng chào hay tiếng gió đang muốn lật tung bạt, hoặc giả là tiếng nước biển... nhưng không những âm thanh này đem đến cho bạn một niềm hưng phấn kỳ lạ... Và rồi tôi nhìn thấy cá heo.

Dù đã nhìn thấy và bơi cùng cá heo 2 lần ở vùng vịnh Palawan Philippines nhưng lần này cảm giác của tôi thật đặc biệt. Bạn không còn đủ sức mạnh để chụp ảnh hay để làm bất cứ điều gì khác ngoài chăm chăm nhìn vào những chiếc lưng đẹp nhất trên biển. Tôi nghĩ mình mơ vì hàng ngàn con sóng nhấp nhô chẳng khác gì lưng cá heo, nhưng khi con cá đầu tiên tung mình lên trên mặt nước thì tôi trào lên một niềm vui khôn tả. Người lái thuyền reo lên và chiếc thuyền trườn về phía đàn cá.

Những tấm thân bóng loáng nước ánh lên dưới mặt trời, bọn cá đang hát có phải không nhỉ. Chúng nhảy lên, bơi và tạo nên một khung cảnh thần tiên như là khi bạn tìm thấy ốc đảo trên sa mạc vậy.

Tôi trông tránh đứng ở mạn thuyền, đeo chiếc kính bơi vào. Thật điên nhưng tôi muốn được xuống bơi cùng lũ cá. Người lái thuyền có vẻ hoang mang, ông không tin là tôi có thể bơi được ở đây, tôi

đảm bảo với ông và xoè bàn tay như muốn nói chỉ 5 phút thôi. Và ông dừng máy.

Tôi trườn xuống biển, lạnh kinh người, tôi nhoài vào nước cảm giác sợ chạy dọc sống lưng. Sóng khá to và dòng nước không theo ý của tôi. Tôi ra hiệu cho người lái thuyền đi thêm một đoạn về phía trước thuận dòng để thôi có thể bắt kịp ông mà không bị kiệt sức. Tôi bắt đầu bơi, sóng dìm tôi xuống tôi nhô lên thì lại bị một cơn sóng khác ập đến. Lũ cá heo đã lặn sâu xuống biển, có lẽ chúng không muốn chơi có lẽ chúng không thích tiếng mô tơ. Tôi lái người quay lại thuận theo dòng nước, chỉ hơn 5 phút ở dưới nước tôi đã cảm thấy kiệt sức vì lạnh và hụt hơi, tôi bắt kịp chiếc thuyền và đu người vào thân nó. Mất một lúc tôi mới leo được lên thuyền. Chúng tôi tiếp tục đi, không có đồng hồ tôi không rõ là đã mấy giờ, ước chừng chúng tôi đã đi được 3 tiếng.

Quanh tôi giờ đã có ba chiếc thuyền khác, có lẽ những kẻ săn bình minh đều biết rằng ở đây họ có thể gặp cá heo, biểu tượng của may mắn hạnh phúc.

Chúng tôi còn gặp thêm ba đàn cá heo nữa trong buổi sáng kỳ diệu ấy nhưng không đến được gần vì những người bạn trên những chiếc thuyền lớn đang quần đảo âm ỹ để được một cơ hội may mắn như tôi, được ở gần đàn cá heo hơn một chút. Mặt biển trở nên trống rỗng lạ thường khi lũ cá đã bỏ đi, tôi cứ ngỡ lưng sóng là lũ cá, tiếng dây cáp cọ vào gỗ là bài hát cá heo...

Tuy nhiên như hoàng tử bé đã thì thầm rằng khi bạn có một người bạn trên một vì sao, khi bạn nhìn lên trời bạn sẽ thấy tất cả các vì sao đang cười với bạn. Với tôi chuyến đi biển không còn bị ảo ảnh với sức mạnh của sóng nước nữa vì tôi đã được nhào vào lòng nó và tin rằng dưới kia những người bạn thân thiện nhất của đại dương sẽ không bỏ người đi biển trong lúc khó khăn.

Tiếng máy lại rộn rã nổi, chúng tôi đi tìm một hòn đảo để thả neo và tôi có thể snorkel... Tôi cảm thấy một sự gắn bó vô hình đã nối tôi lại với người lái thuyền khi tôi và ông cùng reo lên hạnh phúc

khi thấy những con cá heo làm bắn tung ánh nắng rộn rã của buổi sáng kỳ diệu này...

LINH EVIL

Một đêm ở chợ Rã

Chợ Rã là một tên một thị tứ. Chợ Rã là cái ngã ba, nơi giao cắt hai nhánh đường từ Nà Phặc và Phủ thông, đến Chợ Rã thì chập làm một, kéo thêm mười lăm km nữa thì vào đến Ba Bể.

Dân phượt chẳng ai ngủ ở Chợ Rã làm gì. Họ sẽ đi tiếp hơn chục cây để ngủ trong bản Pắc Ngòi hay Bó Lù để đêm đến nghe tiếng nước vỗ vào vách đá ộp oạp lẫn đàn tính thánh thót của những cô gái Tày mười tám đôi mươi trắng hồng. Thế mà đêm qua tôi đã phải ngủ ở Chợ Rã, bên lề Ba Bể, thật không có nổi nhục nào như nổi nhục này.

Định không đi đâu vì đợt này bận quá. Ngày 30/4, các bạn đã ở chân trời nào rồi mà tôi vẫn phải cắm mặt đến trưa hôm đó mới xong việc. Tự thưởng cho mình một giấc ngủ tắt điện thoại đến chiều tối. Tỉnh dậy nhặt mồm, chân tay ngứa ngáy mỗi một như kẻ mới ốm dậy. Bật điện thoại lên lập tức nhận được điện thoại của mấy bạn đang xuôi từ Cao Bằng về Ba Bể, thế là leo lên xe, cầm cổ chạy như ma đuổi.

Pắc Ngòi và Bó Lù đều là bản của người Tày, nằm bên kia hồ và phương tiện duy nhất sang được bên ấy là đi thuyền. Hơn mười năm trước, tôi lên Ba Bể câu cá và bắn chim, bản Pắc Ngòi vẫn nằm trên mép hồ, nơi con sông Chợ Ten đổ nước vào Ba Bể. Người Tày ở bản Pắc Ngòi sinh sống bằng buồm câu trên sông, đánh cá trong lòng hồ trên những con thuyền độc mộc. Chiều chiều, khi mặt trời bắt đầu khuất sau dãy núi sau lưng bản, những con thuyền độc mộc như những chiếc lá tre vun vút ngược dòng tập về bến. Những người chèo thuyền, đứng chân trước chân sau giữ thăng bằng trên chiếc thuyền bản rộng chỉ cỡ mấy bàn tay, tài nghệ chẳng kém gì các nghệ sỹ đi dây ở rạp xiếc.

Bó Lù nằm tụt xuống phía dưới. Từ Pắc Ngòi xuống Bó Lù phải vượt qua một quả núi. Chính vì vậy, mặc dù cũng nằm trên mép hồ,

nhưng Bó Lù ít được du khách để ý tới vì đường xá cách trở.

Mấy năm nay đã đổi khác rất nhiều. Sông Chợ Ten mang một lượng phù sa khổng lồ từ những cánh rừng trọc đổ vào lòng hồ và bồi đắp phần thượng hồ thành một bãi đất rộng mênh mông. Người Pắc Ngòi trước giăng câu thì nay trồng ngô ở đó. Bản Pắc Ngòi như có chân, chạy sâu lên trên, cách mép hồ hàng cây số.

Người ta đã làm một cây cầu sắt ô tô cũng đi được qua sông Chợ Ten, chạy thẳng vào Pắc Ngòi để đón đưa khách. Một con đường nhựa vượt qua mồm núi, nối Pắc Ngòi với Bó Lù. Người dân Pắc Ngòi và Bó Lù chuyển hẳn sang làm dịch vụ nhà nghỉ. Từ ngày có con đường này, giao thông thuận tiện hơn nhiều. Nếu như ngày xưa người dân ở đây chỉ có thể liên lạc với thế giới bên ngoài bằng con thuyền độc mộc, thì nay họ có thể chạy xe máy vù vù ra Chợ Rã uống cà phê hay xuống hẳn Bắc Kạn hát ka la cô lê. Thuyền chẳng để làm gì nữa, neo đậu mục nát ngoài bãi. Hoạ hoàn lắm mới thấy một người già chèo chành cô đơn trên con thuyền độc mộc xúc tép ven hồ.

Chính vì thế mà tôi bị bắt ngờ bởi cả Pắc Ngòi và Bó Lù đều bị hết chỗ trong đợt nghỉ dài này. Tôi đành phải kiếm một cái nhà nghỉ ở Chợ Rã làm chỗ tá túc qua đêm. Nhà nghỉ cao đến mấy tầng, có sân trước khá rộng để được vài chiếc ô tô. Sàn nhà lát gỗ, cầu thang bằng gỗ, cửa giả đều là gỗ tự nhiên hết. Lúc ấy mất điện, cô nhân viên đánh cả chục que diêm mà không cháy. Tôi thấy ánh mắt dè chừng nhìn tôi của cô gái miền sơn cước trong ánh lửa loé lên từ đầu que diêm.

Đồ đạc trong phòng duy nhất là chiếc giường đệm mút. Góc phòng dựng bốn cái cọc màn, vật dụng không thể thiếu của nhà nghỉ khách sạn miền núi. Đêm ấy tôi không ngủ được. Chiếc đệm mút quá tồi, nằm một lúc lồm sồm hình người. Tôi trở mình nằm nghiêng lại lăn tòm xuống hồ do tôi mới tạo ra do đệm mất độ đàn hồi. Có một cái gì đó bứt rứt không yên, có thể là đệm tồi, ga trải giường bẩn, hoặc có thể là giờ giờ xương khớp xộc xệch theo thời gian. Mà cũng có khi, ở Hà Nội bạn gái lại mang quần đùi cho lên chảo rang, yếm bùa không cho mình bay nhảy.

Một đêm rất dài rồi cũng qua. Tôi dậy ăn sáng ở một quán phở gần đây. Mười lăm ngàn một bát phở xào lẫn, thịt bò được thái dày như miếng bít tết, dai ngoách. Húp vội gọi là có ăn sáng rồi sang quán cà phê bên cạnh gọi một cốc lipton nóng nhâm nhi điều thuốc. Tôi không uống cà phê bao giờ, uống vào lòng phèo lộn mửa ngay lập tức. Thường thì sáng làm ấm trà, những lúc cơ nhỡ thể này thường gọi một cốc lipton nóng không đường không chanh cho lành. Nói rất kỹ với cô phục vụ: “Nóng nhé, không đường không chanh. Nhớ chưa?”. Cô phục vụ đơn đả: “Em nhớ rồi”.

Cốc trà được bung ra sau 5 phút, hơi bốc nghi ngút. Tôi mừng thầm, thường thì người ta rất hay nhầm thành lípton đá. Tôi nhấp một ngụm, ngọt và chua. Tôi gọi cô phục vụ lại hỏi: “Không đường không chanh, không nhớ à”. Cô phục vụ tròn mắt: “Em thề là không cho một chút đường chút chanh nào”. Tôi chợt hiểu, hạ giọng: “Thế thì anh hiểu rồi. Thôi em đi đi”. Tôi đặt cốc lipton ice tee sang bên cạnh và móc tiền ra thanh toán. Một buổi sáng vô vị nhất trong những chuyến đi từ trước đến nay.

Chẳng lẽ lại về, thôi thì đã đến đây thì cứ lượn vào hồ, thuê cái xuồng máy lượn về về như bao du khách khác cho nó đủ mây trời nước non. Có ba cậu thanh niên ba lô máy ảnh đứng bên đường vẫy xe. Một cậu hỏi: “Đại ca có vào hồ không, cho ba thằng em đi nhờ”. Tôi bảo: “Đi”. Ba cậu tốt lên xe hí hả cười nói.

Một cậu khen: “Anh có vẻ thông thạo nhỉ, đi chẳng cần hỏi đường”. Tôi bảo: “Anh cũng hay đi”. Một cậu đế thêm: “Trên mạng cũng có một bác hay đi, thông thạo lắm”. Tôi bảo: “Dugia* phải không?” Ba cậu cùng đồng thanh: “Sao anh biết?” Tôi cười trả lời: “Vì anh là Cao Sơn”. Cả ba đều không biết Cao Sơn là thằng nào. Tôi ngượng đỏ chín cả mặt.

Mười lăm cây từ Chợ Rã vào hồ, tôi dành thời gian để giảng giải tinh thần phượt cho ba thanh niên kia. Thực ra là giảng lại cho mình, ôn bài để thấy mình chưa cũ mòn. Để mong muốn cái phượt danh Cao Sơn không quá cổ trong tiềm thức của dân phượt trẻ. Nhục thật.

Ba cậu trai trẻ nghe như nuốt từng lời. Một cậu cảm thán: “Cuộc đời là những chuyến đi”. Mình hỏi: “Biết câu ấy của ai không”. Một thanh niên nói: “Của Hoankiem* phải không ạ”. Tôi ghen ngào: “Của một cụ già hay đi mà ai cũng biết. Nhưng anh làm câu ấy sống lại trong các diễn đàn phượt”.

Đến ngã ba hồ, tôi bảo ba thanh niên kia xuống xe và chỉ đường cho họ vào bản. Còn tôi rẽ phải ra bến, thuê thuyền lạch phạch lượn hồ như ai. Đã từng ăn bờ ngủ bụi hàng tuần rình câu cá chiên ở đây, thì việc ngao du trên chiếc thuyền gấn máy cole thế này thật là vô nghĩa. Tôi ngủ gà ngủ gật mặc cho lái thuyền thích tấp vào đâu thì tấp, neo vào đâu thì neo, hết giờ thì lên bờ.

Lại lên xe, chạy như động rô về để mai còn đi làm. Qua Thái Nguyên, tạt vào quán cơm hay ăn, mua vài khúc cá kho về cho vợ. Bà chủ quán đơn đả: “Lâu lắm mới thấy chú qua”. Mình cười ngượng ngịu, nhét khúc cá vào túi rồi chạy vội ra xe như thể đứng thêm tí nữa thì bật khóc.

Thấy đời mình là những khúc cá kho.

CAO SƠN

Hoàng Liên, đi săn những biển mây

Mã A Páo cầm củi xắt nhỏ miếng thịt lợn làm mồi câu cá. Phía lưng chừng núi, trên cao độ 1700m, vạt thảo quả chạy một vệt dài từ khe nước đổ lên ngả nghiêng theo gió. Đêm mỗi lúc một lạnh, dưới ánh đèn pin, chúng tôi ngao nghể đợi lũ cá suối đớp mồi. Fanxipăng và những biển mây đã ở sau lưng.

Người dẫn đường

Tôi biết Mã A Páo từ độ Páo dắt lưng 50 đồng bạc trắng lang thang đất bạn Lào. Con Minsk hấn đi, tôi cũng biết, gõ chát chùa những lúc phải vượt đèo. Mà hấn đi được kể cũng lạ. Vợ hấn ngồi sau, như hấn nói bằng một đồng bạc, cưới bằng tiền hai mùa thảo quả. Một năm sau nữa hấn lại đi, lần này tìm đường về Hà Nội gặp tôi, uống đúng ba chén trà loại 500 đồng rồi về. Tôi gọi hấn là Páo “bách nghệ”, một mâm cơm giữa rừng “5 đĩa một bát” cộng với nồi cơm cân rưỡi gạo hấn nấu trong chũm đầy tiếng rưởi.

Ở Sả Sa Hồ, thôn Cát Cát (Sapa), Páo là người giàu. Hôm tôi chạy một hơi từ Cầu Mây xuống tìm gã, trời mưa sùi sụt. Nhà Páo rất đẹp, hai cây đào quả thân mốc trắng mọc xéo đầu hồi. Hoa còn lác đác. Hấn lừng khừng: “Mưa quá, mưa suốt một tuần rồi, hay mày để ngót hăng leo?”. Tôi sẵn: “Tao muốn đi nát dãy Hoàng Liên, xá gì mấy cơn mưa rừng. Mày không đi, tao sang gọi thằng Pằng”. Pằng cũng là bạn tôi, người Xa Phó, vốn là dân buôn trâu đất Bình Lư. Sau này “đói” quá, đảo đi đảo lại đất Sapa làm cái nghề mà dân Tây gọi bằng chữ “Porter”, nói nôm là cứu vạn cho dân leo Fanxipăng. Thân là Porter phải làm nhiều thứ, khuôn vác là chính, sau nữa là nấu nướng, dựng trại... Tôi bảo Pằng, cái nghề ấy mệt lắm, khác gì trâu ngựa đâu. Pằng chỉ cười, nghe đâu thằng con lớn chuẩn bị lên cấp hai.

Săn mây

Chúng tôi nhắm hướng Fanxipăng qua đường Cát Cát, một trong ba tuyến chính có thể lên được Fanxipăng, cùng với Trạm Tôn và

Sín Chải. Cả tôi, Páo và Păng đều mang nặng, phải đến 17 cân, điều tối kỵ cho dân leo núi chuyên nghiệp. Chúng tôi leo rất nhanh, vượt qua những vạt rừng thưa ngang cao độ 1.300m, um tùm dương xỉ, lúc nhúc vạt rừng. Vượt qua nữa mấy vạt thảo quả xanh rì kẹp giữa hai triền núi đất, ẩm thấp, bên tai vẫn văng vẳng tiếng động cơ xe, tiếng nổ mìn phá đá vọng lên từ thị trấn. Những chỗ ấy còn thấp, còn khuất tầm nhìn lắm, khó tìm thấy những biển mây phẳng như là, rộng dài đến tận đường chân trời. Páo vẫn dẫn đầu như mấy chuyến trước, má đỏ hồng vì lạnh, vì cơn mưa dai dẳng. Gió phía Đông bạt mạnh, như thế là mây cứ rối bù cả lên, hộc lên như khói ở bếp nường chả. Mây không còn chỗ mà đọng. Tôi giục Páo đi thật nhanh, cố sang đến sườn bên kia, sườn Tây của dãy Hoàng Liên. Cánh leo núi vẫn gọi là sườn Lai Châu. ở đây sẽ khuất gió, mà may mắn sẽ gặp những biển mây.

Cao độ 2.700m, ngày thứ hai. Chúng tôi đang đi giữa một rừng hoa đỗ quyên, cánh dày và đỏ thắm lại, tai tái như trúng gió. Nhiều đến rợn người. Vạt trúc cỏ lá sắc như mũi lao phủ phục hai bên sườn núi, không ngóc lên được vì lạnh, chỗ chết thảm dưới chân, chỗ lại chĩa thẳng lên trời như hàng vạn mũi tên. Gần lắm rồi những biển mây. Phía dưới, bên sườn Đông, điệp trùng núi, cộn lên từng lớp từng lớp như xếp vải. Mây len lỏi, mây phủ dày trên thung lũng. Song vẫn là gió, thứ gió quẩn, xoắn xít lấy người như bện thừng. Mây lại ùn lên, cuồn cuộn rồi vỡ vụn. Páo thăm dò: “Gió quá, có lẽ phải quay về, mấy hôm nữa lên lại?”

Păng chia tay chúng tôi ở 2.800m, đơn độc tuột xuống 2.400m bên mạn Than Uyên, Lai Châu, chấm hết hy vọng được phóng tầm mắt trên những biển mây. Páo nhiều kinh nghiệm, leo Fanxipăng như đi chợ nên rành lắm, có lên đỉnh cũng không hy vọng gì. Tôi thuyết phục Páo ngược lên 2.900m, “đỉnh đá dôi” mà cánh “gai” (guide - hướng dẫn viên du lịch) vẫn hay đùa dai với khách là Fanxipăng thứ hai. Hai chúng tôi làm lũi rẽ trúc mà đi, chân ngập trong thứ bùn nâu, sẫm đậm như bã cà phê. Páo ư ử hát trong miệng, nghe không rõ, hình như có nhắc đến hạt sương đêm, có tiếng sáo gọi người yêu bên triền đồi.

Cỡ sau bữa trưa, nhìn từ 2.900m, đỉnh Fanxipăng đứng khiêm nhường, sát cạnh như chỉ cách chưa quá một lần quăng dao. Páo nằm ngủ, đầu rúc vào góc nghệ gió mơ màng những đêm săn chuột rừng bên Thanh Kim, Tả Phìn. Vô vọng, tôi ngồi hút thuốc trên tảng đá dồi mà nhìn xuống dưới, những đụn mây bất tri vẫn cứ quần lên theo gió.

Trời hửng dần, rồi như có bàn tay không lồ san gạt, đám mây mù bị tách ra, bị gạt sang bên rồi như bị lèn, bị ép lại thành miếng. Trời trong quá, kìa, tôi thấy rõ con đường dẫn lên Fanxipăng. Phía dưới, lạy chúa, nó đầy - những biển mây. Tôi gào lên “nó kìa!”. Páo choàng tỉnh, má vẫn đỏ hồng vì lạnh: “Đúng, nó đấy”. Đúng là nó rồi, những biển mây, trước mắt chúng tôi mây ép lại như chiếc chăn bông trắng được trăn kỹ, phẳng lì, kéo dài đến tận đường chân trời. Những đỉnh núi xám đen, điệp trùng như cây gậy chống căng rộng chiếc chăn bông lên mà phơi phóng giữa trời.

Hai chúng tôi gặp lại Păng vào trưa hôm sau trên “đỉnh đá lớn” - Fanxipăng. Mất Păng đồ ngẫu vì cả đêm thức bầy chuột rừng. Chúng tôi im lặng ăn trưa trong cái lạnh cắt da cắt thịt, trời đất mù mịt và những biển mây đã bỏ đi chơi. Như thông lệ, tôi và Păng chụp chung một kiểu ảnh. Mã A Páo vẫn thích làm thợ chụp mỗi lần khách lên được tới đỉnh. Đêm hôm ấy, Páo cầm củi xắt nhỏ miếng thịt lợn làm mồi câu cá. Phía lưng chừng núi, trên cao độ 1.700m, vạt thảo quả chạy một vệt dài từ khe nước đổ lên ngả nghiêng theo gió. Đêm mỗi lúc một lạnh, dưới ánh đèn pin, chúng tôi ngao nghể đợi lũ cá suối đớp mồi. Fanxipăng và những biển mây đã ở sau lưng.

Chờ nhé, những biển mây

Páo là dân hướng dẫn chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản và được cấp thẻ hướng dẫn. Là lúc muốn làm “gai” dẫn khách phải có thẻ. Còn hỏi tôi biết Páo, hần chạy ngang dọc dãy Hoàng Liên như đi chợ. Cụ thân sinh Páo là người vui miệng, say cả ngày, cái điệu ụp nhấc không khỏi mặt đất. Được cái hiện trước sau chỉ cười. Lúc tôi đi, hỏi cụ, “cụ có lấy cây nghệ gió về làm thuốc không”, lại cười, “mày lấy thì tao dùng, mày không lấy nó vẫn ở trên ấy”. Cái

lí người Mông nó thể nhưng cụ ời, cây nghệ gió vẫn còn trên ấy, còn những biển mây đã bỏ đi chơi.

Chiều trước hôm tôi lên tàu xuôi Hà Nội, ba anh em ngồi nhâm nhi ở F.Restaurant. Sau lưng, phía sau mấy bàn rượu ngổn ngang, “những biển mây” khổ lớn ép gỗ Laminate (ảnh ép trên chất liệu gỗ) gắn chi chít trên tường. Góc phải mỗi bức ảnh, tác giả nắn nót, thường là “Hoàng, Fanxipăng ngày... tháng... năm”, “Thuỳ, nhớ mãi Fanxipăng 11h30 ngày... tháng... năm...). Tôi thấy rất nhiều bức ký tên Nhiệm, đơn giản chỉ một chữ Nhiệm. Đó có lẽ là một người may mắn trong cuộc săn tìm những biển mây.

Chia tay đầu thị trấn Sapa, Páo bảo, tao đi với mày lần cuối đây. Cuối tháng đi học trên tỉnh rồi, làm “vũ trang” không leo được nữa đâu. Tôi gắt, kệ mày, kệ những cây nghệ gió, chừng nào còn những biển mây, tao còn leo.

TONKIN

Đường lên Săm Pun

Chiều buông dần, từng làn sương mảnh mai băng lãng và màu chiều tím dần trên con đường quanh co đèo Mã Pì Lèng. Con đèo vắng, cô quạnh nhưng hùng vĩ và hiểm trở trên cao nguyên đá Hà Giang. Sáu kẻ lữ khách trên bốn chiếc xe máy vòng vèo thả dốc xuôi về hướng Mèo Vạc để theo lộ trình cửa khẩu Săm Pun, cửa khẩu có lẽ nằm ở độ cao nhất trên nước Việt....

Ngã ba chân đèo Mã Pì Lèng. Con đường uốn lượn quanh co đẹp như tranh nếu bạn đứng trên lưng chừng đèo Mã Pì Lèng ngắm nó giờ đây gập ghềnh và trơn trượt, lỏn nhón ổ gà xuôi dốc về phía bắc.

Con xe cào cào lảng coóng lần đầu tiên được thử sức trên những cung đường đầy đèo dốc cao ngất, giờ chầm chậm hì hụi nhay lục cục, chồm chồm vì nền đường quá xấu.... Nước đọng lại sau những cơn mưa thì nhau bắn tung toé mỗi khi bánh xe lao xuống một ổ gà. Cảnh vật chỉ toàn một màu xám xịt của đá. Chiều đang tím sẫm tràn về và núi trập trùng, từng cơn gió lạnh thông thốc sầm sập khiến con xe như muốn lạng đi .. vẹo ngã.

Nàng ngồi sau, mắt mơ màng nhìn dãy Săm Pun vẫn còn đang cao ngất ngự trước mặt, tay cầm chặt cái đai lưng quần của “hắn”, thỉnh thoảng lại ngả người kêu lên : Ôi, đám mây kia ráng hồng đẹp quá ! Kia anh! Sao cái bản kia nó nằm trên cao thế nhỉ? Họ đi ngựa. Cảnh vật buồn quá “Hắn” làu bàu: Ngồi yên. Ngã vật ra bây giờ. Đường xấu khiến “hắn” mất cả cảm hứng lãng mạn.

Xuống hết con dốc, đúng là thở phào nhẹ nhõm. Sông Nho Quế mùa cạn nước chẳng còn thấy tiếng ồn ào réo chảy, thay vào đó là tiếng âm u của gió rít lên từng hồi. Cây cầu sắt rỉ mục nằm cô quạnh, hoang vắng.

“Hắn” chụp cho nàng cả một sê ri ảnh, có cả bức nàng đang giơ đôi chân trần trắng ngần nghịch nước sông Nho Quế, cả bức nàng

xắn quần lội bùn vung vẩy cái mũ bảo hiểm hoặc bức nàng đang vươn tay cột lại tóc trên đỉnh dốc, hai bên là hai dãy núi đang mờ dần đi trong hoàng hôn màu thẫm đỏ, trên vai nàng là mặt trời tròn vành

Cả nhóm hì hụi leo dốc, giờ Săm Pun đang ở đằng trước. Càng lên dốc càng cao, cỏ cây lác đác nhưng đường thì cứ lồi lõm, đá lồi nhon, liên tiếp cua gắt và vực thẳm hiện ra trong cái nhập nhoạng của đêm sớm. Bỗng cả bọn dừng lại. Sau một khúc cua, sau một tảng đá bằng phẳng như bàn cờ nằm cô đơn, đằng trước mặt lại là Mã Pi Lèng hiện ra, mặt trời rực lên hắt quầng sáng khiến cả dãy núi cao bừng lên một màu lam chiều, dưới chân là vực sâu mênh mang và dòng Nho Quế như một sợi chỉ trắng sữa chạy ngoằn ngoèo. Hoàng hôn trên dốc Săm Pun đang trôi đi trong yên lặng, yên lặng đến mức như nghe thấy tiếng thở của núi, của đá và của nước ... miên man, miên man.

Trời tối, ba ngọn đèn hậu đỏ lừ của mấy đứa em đi trước cứ nhấp nhóa xa tít đằng trước mặt. “Hẩn” bỗng thấy lo lắng. Đường vắng quá. Lúc này gió nổi lên ào ạt và con đường như thấy dài mãi, cao mãi chẳng thấy đích. Rồi cũng bắt kịp nhóm. Ngã ba đường vắng ngắt. Gió ào ạt. Xa tít trên lưng chừng núi là một ánh đèn pha xe máy. Đi đường nào giờ đây? Cả bọn dừng lại nhìn nhau! Thắng em thứ hai đi một mình trên chiếc xe Yamaha màu xanh, mắt cận 3,8dp thốt lên: Có người kia kia, hỏi đi.

Ba thằng còn lại mắt tinh hơn nhưng mãi mới nhòm thấy một “bạn” dân tộc đang lúi húi với cái quẩy tấu gần đây. Ôi may thế! Ở cái mảy cho tao hỏi đường nào đi Săm Pun? Ồ ! Săm Pun à! Đi thẳng à ... Thôi thế là có hướng rồi, đi thôi. Giờ dốc cao hơn, đường có vẻ dễ đi hơn nhưng sao mãi chẳng thấy đích?

Vượt qua khe núi hẹp vách cao ngất, đêm đã mù mịt, gió buốt thổi ràn rạt rít lên từng cơn qua kẽ hở của chiếc mũ bảo hiểm. Lại một đoạn đường đá hộc bé xiu chạy ven con suối chảy róc rách, nhưng giờ là cao nguyên bằng phẳng, vực sâu đã ở phía sau.

Thật lạ ! Khi đã lên tới đỉnh Săm Pun, núi bỗng phẳng ra như một bình nguyên, suối chảy róc rách và cây cỏ um tùm. Trăng mờ ảo nhô lên từ một dãy núi phía tay phải, lúc hiện ra vàng vạc lúc chui tọt vào mây trong khi bầu không khí càng ngày càng lạnh giá, khô khốc !

Cả bọn dừng lại, phía trước có một quãng sáng. Hóa ra là đồn biên phòng cửa khẩu Săm Pun. Nó nằm lọt thỏm giữa hai quả đồi, vắng lặng. “Hắn” xung phong đi trình báo. Phải ho hắng, rồi “chiến đấu” với lũ bergie to vật vã mới gặp được chiến sĩ trực ban trong khi cả bọn đứng ngoài cổng ôm nhau run lập cập. Một và đôi sau 3h leo dốc, nhóm đã tới được Săm Pun, cửa khẩu nằm trên độ cao nhất nước Việt.

Cái giá lạnh và khí hậu khắc nghiệt ở đây chắc khó nơi nào có, năm nào cũng có tuyết về mùa đông, còn mùa hè nhiệt độ lên tới 40 độ là chuyện thường. Anh đồn phó nói với “hắn” và mấy đứa em đang ngồi há mồm nghe chuyện. Rôm rả một lúc rồi câu chuyện cũng ngừng lại để cả bọn xuống núi.

Giờ thì trăng sáng, sáng vàng vạc. Đường xuống núi dốc thẳng đứng và sao lại hoang vắng đến thế. Vực như sâu hơn, đường như xóc hơn. Những dãy núi trập trùng nhấp nhô trên biển mây lững lờ, gió lạnh buốt rít vù vù. Đằng trước nhấp nháy ánh đèn hậu đỏ đỏ của mấy chú em Nàng bỗng thì thào: Đêm đẹp và phiêu linh quá. Giá như có một cái ống kính góc thật rộng để có thể thu lại hết cái vẻ đẹp hoang dại của đêm trăng trên đỉnh Săm Pun thì hay biết bao. Ủ ! giá mà có cái ống kính như thế.

Lật bật và xóc nảy mông, đánh vật với cái ghi đông xe suốt hơn hai giờ đồng hồ nữa, nhóm của “hắn” mới về đến thị trấn Mèo Vạc trong cái bầu không khí lạnh giá của đêm khuya. Chui vào một nhà nghỉ, chẳng cần tắm rửa, cả bọn đánh một giấc say sưa lấy sức ngày mai chiến đấu tiếp cung đường Mèo Niêm - Sơn Vạc.

Cả đêm “hắn” mơ thấy mình đang lái cào cào chạy trên đỉnh Săm Pun, hai bên vai là Trăng và Mặt Trời

HOANGBQUANG

Mèo Vạc - Niêm Sơn, dưới ánh trăng rằm

Cái tên Mèo Vạc - Niêm Sơn, địa danh nghe thì quen lắm nhưng rõ ràng không hề có trên bản đồ hành chính. Nó được bắt đầu từ những câu chuyện tếu táo bên ly cafe thơm thơm mùi còn khô trên đường phượt đêm, trong ánh trăng rằm vàng vạc giữa rừng của 6 kẻ lữ hành vượt sông vượt suối khe, bùn lầy và đèo dốc từ cung Mèo Vạc xuyên sang Niêm Sơn về qua Tịch Túc để tới Cao Bằng.

Sáng sớm, sương vẫn còn mờ ảo và khí lạnh vẫn còn tràn trề trên những dốc phổ núi Mèo Vạc, chúng tôi lên đường đi Niêm Sơn, vượt qua sông Nho Quế, rồi sông Gâm sang Bảo Lạc Cao Bằng, cung đường lạ và đầy sự bất trắc bởi thông tin rằng đường đang sạt lở do lũ quét, có những đoạn không còn dấu vết, cầu qua sông cũng bị lũ cuốn trôi....

Cung đường này về phong cảnh tương đối đẹp, hùng vĩ và vẫn còn rất nhiều nét hoang sơ. Đồi núi cao ngất ngur, đèo dốc tít tận đến cây cầu đang xây bắc qua sông Nho Quế đoạn qua thị tứ Niêm Sơn khoảng 25 km.

Bắt đầu từ thị trấn Mèo Vạc, rẽ trái ở ngã ba Bưu Điện, đi chừng 200m gặp ngã ba có biển chỉ dẫn, lối rẽ tay trái là lối leo lên đèo đi thăm chợ tình Khau Vai - còn lối đi thẳng là đi Niêm Sơn. Đó cũng là tuyến quốc lộ 4D vừa được sửa chữa, đường rất đẹp, núi non trập trùng, sương giăng mờ ảo cả ngày đêm....

Chúng tôi ngừng lại đoạn giữa đèo, trên đỉnh một quả đồi cao, trông xuống là thung lũng Niêm Sơn mênh mang, nhà cửa xóm làng xanh mượt bé tí xiu, mây đang ùn lên từ dưới thung lũng, dưới ánh nắng sớm, mây vàng mượt như tơ.... Mấy cô gái bắc bếp “dã chiến” đun cafe để ngâm nga ngắm trời đất giao hoà và nghe nhạc:

*Hỏi đá xanh rêu bao nhiêu tuổi buồn
Hỏi gió phiêu du qua bao
đỉnh trời*

Cái sự thú vị và mơ màng lãng mạn khi ta đứng trên đỉnh một quả núi, nhìn ngang tầm mắt là mây trời ngút ngàn, dưới chân ta là cả một thung lũng mênh mang xanh rì nó thật sự đáng nhớ và khó có thể quên mỗi khi nhìn lại những bức ảnh kỷ niệm. Những dãy núi trập trùng và hùng vĩ khiến ta thấy mình thật bé nhỏ.....

Con đường Mèo Niêm Sơn Vạc uốn lượn như rắn bò trên lưng chừng núi cứ thế đồ dốc suốt từ Mèo Vạc đến Niêm Tòng trong khoảng 30 km. Vượt qua thị tứ Niêm Sơn với cái chợ be bé lao xao tiếng H'mong, tiếng Giáy và tiếng Nùng chen lẫn tiếng Kinh, chúng tôi ngừng lại ở một ngã ba có cột Km chỉ đường sơn trắng đỏ mờ tịt. Nhìn sang tay trái là con sông Nho Quế nước đang cuồn cuộn chảy. Ngã ba này chính là lối rẽ để đi sang thị trấn Bảo Lạc của tỉnh Cao Bằng. Con sông Nho Quế bắt nguồn từ những dãy núi cao nguyên Vân Nam Trung Quốc chảy qua đèo Mã Pi Lèng, qua chân núi có chợ tình Khau Vai rồi đổ về đây trước khi nhập vào sông Chảy.

Đường xuống bên sông nhầy nhụa bùn đất, chúng tôi hỏi một “gã” H'mong tay cầm con dao quắm với bộ mặt nhăn nhúm, thâm thâm và đôi mắt mờ đục vì á phiện nó hành: “Ồ cái mày! Cho tao hỏi đường này qua sông để đi Bảo Lạc đúng không?”. “Gã” H'mong chẳng nói gì, quay mặt đi, ho húng hắng rồi chui tọt vào lán...

Sau một thoáng do dự, chúng tôi quyết định xuống bên sông. Con đường xuống bên sông lầy lội, chiếc xe chỉ chực lặn kênh và bánh quay tít mỗi khi phanh lại, nó trôi tuồn tuột.... Nhìn xuống bên sông, dòng Nho Quế cuồn cuộn chảy, một chiếc bè mỏng manh đang từ từ sang sông.....

Hôm đi từ HN lên Hà Giang, trên đường tôi hay ngó nhìn xem có gặp đoàn phượt nào không, bởi dịp nghỉ lễ 30/04 “giang hồ” lượn lờ ghê lắm. Quả đúng như thế, lúc ở ngã ba Vinh Quang huyện Vị Xuyên, chúng tôi gặp cả đoàn xe Mink cùng mấy chục “vị” quần áo khằn khố rõ ra dáng nghệ sĩ và giang hồ xịn.... Tới Đồng Văn thì chào ời là lắm! Toàn bộ các nhà nghỉ khách sạn cùng với nhà khách Ủy ban kín đặc dân du lịch cả ta lẫn tây. Trong đó hội “lượt phượt”

cũng có đến 3 - 4 nhóm, mấy chục anh chị nắm tay nhau “dung dăng dung dè” lượn chợ Đồng Văn, máy ảnh nhăm nhăm bắn không tiếc “đạn”. Quán ăn bà cụ người Nùng ngon nhất Đồng Văn “kín đặc” giang hồ. Đoàn xe Mink đi cùng tuyến với chúng tôi sang Bảo Lạc nhưng rẽ ra 2 hướng, bọn tôi đi Cao Bằng còn họ vòng lại Bắc Mê. Họ đã cùng chúng tôi vượt qua cung đường gian khổ nhất trong chuyến đi ấy: Mèo Vạc - Bảo Lạc....

Xuống tới bên sông, dòng Nho Quế mùa này đục ngầu phù sa. Nhìn nước cuộn cuộn chảy, tôi tự hỏi: Không biết những hạt phù sa kia bắt đầu từ cao nguyên Vân Nam lồng lộng gió hay từ trên các triền núi đá vôi Mã Pi Lèng hùng vĩ chảy về đây, nhập vào dòng Gâm và xuôi về Tuyên Quang bồi đắp nên miền trung du đồi chè xanh ngát và cộ “xoè ô” che nắng cho những em bé đến trường....

Tiếng hò hét của nhóm Mink khi chiếc bè chao đảo, chòng chành rồi trôi vùn vút giữa dòng nước, “gã” chống bè qua sông gầy gò đen xì, trên người “văn vận” những hoa lá chim muông và quan tài cùng với đầu lâu xương chéo đẩy cái bè một cách rất thiện nghệ bằng cây sào dài cỡ 4m, rột cục cũng đẩy được nó vào mép sông, chiếc xe Mink nổ máy khói đen xì phụt ra ào ào “văn vẹo” mãi rồi cũng lên được cái dốc trơn như đổ mỡ phía bên kia sông. Tôi sợ nhỡ rằng cần phải cho hết mấy cái máy ảnh, điện thoại và những vật dụng đắt tiền vào trong một cái bọc nilon đề phòng “lật” bè. Nói đại! Hôm ấy nếu có bị lật bè, thách cũng chỉ mong sao cứu được cái thẻ xác chứ 10 máy ảnh cũng bỏ, cho dù nó đắt cỡ nào... Nước cuộn cuộn thế kia....

Gần 1 tiếng sau, rồi cũng đến lượt tôi và con cào cào Y.Serow qua sông. Chòng chành và hồi hộp khi đồng chí em Windy lái hộ con xe xuống bè, cứ thi thoảng lại nhắc, ngồi yên đi anh kéo hai anh em lại “lộn” cổ xuống sông giờ..... Hai “gã” chống mảng mặt đầy vẻ “cô hồn” mắt lăm lăm lét lét và nụ cười nhếch mép luôn thường trực trên đôi môi thâm xì vì thuốc phiện buông một câu cộc lốc: Ngồi yên vị trí...

Phải nói rằng đi bè qua sông giữa mùa nước lũ cũng là một sự mạo hiểm chẳng khác gì ta đánh đu bằng sợi dây chằng trên cái vực

sâu....

Qua khỏi khúc sông, tưởng đã thoát khỏi chỗ khổ nhất, nào ngờ đó mới chỉ là khúc dạo đầu của con đường gian nan. Chỉ cách bên sông chừng 100 m, đường tự nhiên mất tích, ngơ ngác nhìn, ngó lên trên cái vách đồi bên tay trái là một ngôi lán và vệt đường đỏ thẫm dốc ngược lên núi. Thì ra nó ở trên kia, và muốn lên đó, chúng tôi phải cho xe tụt xuống cái dốc ở con suối cạn rồi vượt qua suối, xong lại phải “trèo” lên cái vách đồi muốn “dựng” ngược cả người lẫn xe....

Chúng tôi tụt xuống lòng con suối cạn lớn nhón đá học, nước lấp xấp, rồi cài số 1 cho xe vượt lên dốc cao khoảng 3 m đầy cây cút lợn tới chỗ đất bằng phẳng, tập kết xe ở đó để chuẩn bị leo vách đồi cao ngất đàng trước mặt.

Ba thằng ở phía sau đây, một thằng lái, xe cài số 1 “vặn” hết ga, cả người cả xe “phụt khói ra lỗ đít” mới lên nổi con dốc.... Quả đúng là “danh bất hư truyền” con đường Mèo Vạc - Bảo Lạc !

Sau đúng một tiếng toát mồ hôi hột, thở phì phà phì phò, lên được tới chỗ đầu dốc của con đường cấp phối, cả “lũ” khát khô cổ, ngồi nghỉ nhưng mắt thì “lắm lét” nhìn vào trong lán. Trong cái lán lụp xụp như lán Chí Phèo, bên ngoài có chiếc xe ủi DT 75 cũ rích, gỉ nhoeen không biết ở đó từ những năm xa xưa nào, là những tiếng cười hô hô bậm trợn. Tôi ngó vào lán và bỗng tháo lui....

Bên trong lán, 7 - 8 “gã” thanh niên mình xăm vằn vện, cời trần mặc quần đùi, tóc húi cua đang xóc đĩa sát phạt nhau. Can rượu khoảng 10 lít rót dờ vương vãi ướt nhoè cái chiếu bản đen xỉ trên dãy sạp được làm bằng nửa ghép.

Khát nước. Đói. Trời càng ngày càng nắng gắt.

Cả nhóm khát khô họng vì lúc này đã giắc trưa, mấy chai nước mang theo hết từ lúc ở dưới mảng vượt sông Nho Quế, mặt trời thì chang chang trên đỉnh đầu.... Nghĩ một lát, tôi quyết định vào lán với nụ cười “ve vãn”...

Chào các đại ca. Bọn em đi chơi qua đây, khát nước quá, các đại ca cho bọn em xin ít nước uống được không ạ?

Hai gương mặt “nhàu nhĩ” thâm thâm ngừng lên nhìn tôi và chú em Windy một cách đầy nghi ngờ, sau một thoáng rồi lại cúi xuống tiếp: “Nước ở ầm đây, lấy đi... Ê! ê! lẽ nhá, tao đặt 300...”

... Bọn tôi tu ừng ực cái ầm nước chè chẳng ra chè, nhạt hoen hoét và lờ lợ đầy mùi phù sa. Người thấy khoan khoái....

Tiếp tục lên đường sau khi chào các “đại ca giang hồ” làm đường nơi rừng sâu núi thẳm với vẻ mặt biết ơn và nụ cười “e ấp”, chúng tôi đi qua rất nhiều dốc, rất nhiều hẻm núi mà hai bên là những vách đồi đen nhánh toàn thứ than kíp lê chưa đạt chất lượng, trên đầu là nắng chang chang, rừng im ắng không một ngọn gió, cỏ cây rũ rượi.....

Vượt qua mấy khúc lầy nhầy nhựa bùn từ trên đồi chảy xuống, có chỗ bề mặt khô ráo ngổn như đất cứng nhưng chỉ cần vô tình bánh xe lọt vào lập tức bùn nhão nhoẹt, ngập gần hết bánh xe. Chúng tôi đi trong một trạng thái nom nớp như vậy suốt quãng đường dài khoảng 20km như thế.

Qua khỏi khúc cua đen nhánh màu than non, tôi phóng vọt lên trước. Vừa nhìn thấy một bản người Nùng thì đường cụt. Đất từ trên sườn đồi lở tràn xuống, ngập hết cả lối đi, bên dưới vực sâu là một con suối đang cuộn cuộn chảy, nước réo ầm ầm. Để đi tránh, người ta làm một con đường nhỏ dẫn thẳng xuống bãi đá cạnh suối, nó bị cắt ra làm mấy khúc vì nước trên đồi xói lở....

Không thể tin nổi mắt mình khi nhìn thấy cả một mảng đồi to sụp xuống bị dòng nước cuốn trôi, cây cối đổ rạp, ngổn ngang. Chúng tôi dò dẫm mãi rồi cũng tìm được cách đưa xe xuống bãi đá sau khi Windy và tôi thân chinh đi dò đường....

Đứng trước dòng suối, tôi đã nghĩ sẽ cố gắng đưa xe qua bằng cách 2

- 3 anh em đẩy bộ, nhưng khi cu Nam lội xuống thử xem mức nước, nước ngập đến bụng chảy xiết đến mức nó phải choài người vào bờ lập tức nếu không chắc có lẽ bị cuốn phăng.

Quanh quần mãi chưa tìm được cách nào qua suối, trời thì nắng như đổ lửa, cổ họng bắt đầu rất vì khát nước. Máy cô gái cùng đi thấm mệt nên chui hết vào bụi cây lúp xúp tránh cái nắng gay gắt, khăn khô che kín hết cả mặt mũi. Bốn anh em chúng tôi lượn lờ chạy chỗ nọ chỗ kia tìm khúc suối hẹp và nước đỡ xiết nhưng cuối cùng đành thua....

Quay lui lúc này thì còn khổ hơn nữa.

Xoạt! Một chú em dân tộc khoảng hơn 20 tuổi mặt có vẻ “ngu ngơ” chui từ bụi cây trên sườn đồi tụt xuống, tôi mừng quá hỏi luôn:

- Này ông em! Ở khúc suối này có đoạn nào dòng được mấy “con” xe máy kia qua không?

- Không đâu! Suối sâu lắm à... Cuốn đi mất thôi !

- Em có thể tìm người giúp bọn anh khiêng xe qua suối được không?

Ngắc ngứ và thần mặt ra một lúc. Chắc đang nghĩ...

- Không khiêng được đâu, sợ lắm....

Cả bọn nhìn nhau ngao ngán. Chẳng lẽ quay lại?! Hay là cứ liều lội qua.... Dân tộc họ còn sợ thì có lẽ mình không nên liều mạng....

- Bọn anh ơi! Có đi qua được không?

Ngước mặt lên, một đám đông túm tụm trên đầu dốc. Hoá ra nhóm đi xe Mink. Họ khá đông, chắc phải đến hơn 20 người. Tôi nói to: Nước cuốn dữ lắm, xuống đây đi....

Chợt tôi bỗng nghĩ tại sao không thuê tre hoặc gỗ bắc cầu nhỉ?! Lòng suối rộng khoảng chục mét, thừa sức bắc cầu nếu như có gỗ hoặc tre luồng.... Tôi gọi ông em dân tộc này giờ vẫn “ngu ngu” đứng đó: “Chú em, có gỗ không cho anh thuê để bắc cầu qua suối...”

Chần chừ một thoáng và sau khi được “nâng cao” tâm lý bằng màn “nịnh nọt” tinh thần đồng bào anh em thì “thằng” em đồng ý với giá 300 ngàn. Nhưng chỉ một thoáng sau chúng tôi thất vọng khi có hai người đàn bà xuất hiện và một mực đòi đủ 1 triệu 200 ngàn mới cho thuê gỗ bắc cầu, gãy tấm nào đền 150 ngàn. Trời đất! Giữa rừng núi hoang vu thế này mà người Mường họ còn thế đó, không cần biết, không giúp nếu không có tiền...

Cò kè mãi, nhất định không giảm, và còn căng hơn nếu không thuê bằng mức tiền đó thì tự đi qua suối hoặc quay về....Họ thần nhiên bỏ đi... Trời nắng, bụng đói và quá uất ức vì bị bắt bí, đến mức tôi nổi cáu chửi vung tý mẹt và “doạ” đá cho “thằng” em lúc đầu nói 300 ngàn một phát, hình như câu “doạ” có trọng lượng hoặc cái vẻ mặt tôi lúc đó quá “kinh” nên “thằng” em gọi to một câu gì đó tiếng Mường với hai người đàn bà đang bỏ đi. Hai người liền quay lại. Lần này họ đồng ý giảm xuống còn 800 ngàn, không ít hơn!

Được tiền như cởi tấm lòng. Gỗ được mang xuống rất nhanh chóng từ căn nhà trên đầu dốc. Thoáng nhất đã có khoảng chục tấm. Hai người thanh niên Mường mới vừa để tấm ván xuống suối liền bị nước cuốn phăng, gãy cái rập....

Gần 30 anh em, cả đám anh em Mink cùng hò dzo vác đá làm mố, gần 1 tiếng sau thì chúng tôi bắc xong cái cầu. Lần lượt từng chiếc xe được dắt qua.... Chúng tôi qua đầu tiên và “vui sướng” móc ra 350 ngàn cộng với “đền” tấm gỗ bị gãy 150 ngàn nữa “tặng” những người “anh em” dân tộc Mường...

Con đường thênh thênh trước mặt được hơn chục km thì lại đến một khúc suối đang làm cầu, những cọc sắt nhọn hoắt nhô lên tua tủa, đường đi qua chỉ rộng đủ 1 người đi bộ, nếu dắt xe phải ngồi

lên yên, chạy xe qua thì rất nguy hiểm vì dốc sâu, cái vực để làm mố cầu đây sắt nhọn tua tua kia sẵn sàng chọc thủng cả người lẫn xe....

Đúng là khốn nạn. Bụng đói chân run, miệng khát khô trong khi bên kia sông Nho Quế nước vẫn chảy ào ào và những ngọn đồi lúp xúp cây cỏ đang muốn héo rũ vì nắng gắt. Chúng tôi đã phải cố hết sức lực còn lại để vượt qua đoạn này....

Hơn 10 km nữa thì thấp thoáng một ngã ba sông và cây cầu treo. Đường nhựa đây rồi ! Ngã ba sông Gâm gặp sông Nho Quế đây rồi.... Cả bọn đi qua cây cầu treo, đi qua một cái bản người Nùng. Tấp vào một cái quán nước mía, mấy anh em ngã vật ra nền nhà, người như muốn lả đi vì quá mệt.....

Trời về chiều, không khí nóng như rang. Nắng vẫn xiên chéo gay gắt hầm hập. Cả bọn uống nước như trâu điên, chủ quán ép mía để làm nước uống cho chúng tôi không xuể bởi những cái miệng đang khô khốc kèm theo dạ dày thì lép kẹp....

Giờ thì phải lên đường về Bảo Lạc. Đường còn xa lắm nếu muốn có một chỗ nghỉ cho thoải mái thân thể đang đau nhừ, mặt thì bỏng rát vì nắng cháy. Con đường lúc này sao dài phát kinh khủng, chỗ đẹp chỗ xấu lổn nhổn đá thi nhau hành hạ 7 kẻ lữ khách đang muốn vật ra đường vì mệt.

Khoảng 17h30'. Nắng chiều khuất dần sau rặng núi phía Bắc Mê, nóng nực bớt đi rất nhiều nhưng gió thì vẫn mãi lang thang nơi xa tắp. Chúng tôi đặt chân tới thị trấn Bảo Lạc. Phố huyện đang cũ tan chợ chiều, đường bụi mù, nhón nháo người xe cùng với ngựa thồ đang dòn nước kiệu.

Nhìn thị trấn miền biên ải với dãy phố khá cũ kỹ, loe hoe mấy căn nhà cao tầng nhưng lại là nhà công quyền, chắc rằng khá khó khăn nếu muốn tìm một khách sạn tương đối để nghỉ ngơi cho lại sức, vả lại trời vẫn còn khá sớm. Sau một phút hội ý, chúng tôi quyết định về Tĩnh Túc để nghỉ đêm.

Cung đường từ Bảo Lạc về Tĩnh Túc hơi xa, quanh co và khá nguy hiểm bởi có nhiều chỗ, đá tảng trên vách núi rơi thẳng xuống đường, nằm ngổn ngang mà chưa được công nhân duy tu dọn dẹp. Đường vắng, thi thoảng mới gặp một chiếc xe ô tô hoặc xe máy đi ngược lại. Chiều tà, mặt trời đã khuất hẳn sau dãy núi xanh rì, bóng tôi bắt đầu chạng vạng....

Bốn chiếc xe máy luôn giữ cự ly gần nhau đề phòng có sự trục trặc hoặc gặp chuyện nguy hiểm. Lúc này tôi đã rất mệt, khi vào cua có lúc chiếc xe cào cào cùng hai đứa chúng tôi như muốn đổ vật ra đường. Con đường tối mù, cây cối rậm rịt khắp đồi núi, sương mù lan toả và khí lạnh bắt đầu ngấm vào người....

Cứ nối đuôi nhau vượt quãng đường vắng dài dằng dặc hơn 50km thì cả bọn dừng lại nghỉ bên một cánh đồng vắng, xóm làng người Nùng phía chân đồi lao xao tiếng trẻ con đùa nghịch, tiếng chó sủa “gâu gâu”. Nghỉ được một lát, chúng tôi bỗng ngừng lên, phía đỉnh núi cao mặt trăng tròn vành đang nhô lên toả thứ ánh sáng lung linh huyền ảo xuống khắp những thửa ruộng bậc thang, những nếp nhà sàn và những quả đồi nối nhau trập trùng, ánh trăng lẫn tẩn trên dòng suối như dát bạc....

Cung đường giờ bỗng đẹp diệu kỳ, khi chúng tôi đi qua một con đèo, trước mắt là cả một miền đất mênh mang dưới chân, trăng trên trời sáng vàng vạc soi rõ từng cánh rừng, từng con suối lẫn tẩn ánh nước chảy và những thửa ruộng bậc thang có những đám cỏ xoè lá vươn lên trời, tí xa là đám mây trắng đang bành bồng trôi lững lờ, thẳng hoặc có đốm sáng đỏ lừ hay một vệt đèn pha xe máy thoát ẩn thoát hiện trên sườn núi thấp dần về phía Đông. Con đường nhựa loáng hơi nước, bỗng như được dát một lớp bạc mỏng cứ sáng lung linh dưới ánh trăng êm dịu....

Chúng tôi đi trên con đường đang lấp lánh ánh trăng dịu dàng, bên tay trái là những đỉnh núi nhấp nhô, thấp thoáng ẩn hiện trong mây trắng như những đụn bông đùn lên cuộn cuộn. Qua một ngã ba lồi rẽ về Bắc Cạn khoảng 5km. Lúc này con đường xuống dốc, quanh co, vực sâu hút. Bỗng cả nhóm không ai bảo ai dừng tất cả lại. Một biển đèn chỉ chít như sao sa, lung linh huyền ảo dưới vực

sâu thẳm, trên một cái nền đen thẫm của màn đêm. Một cảnh tượng đẹp vô cùng. Thị trấn Tĩnh Túc đây rồi.

Lòng vòng quanh co. 20' sau chúng tôi đến nơi. Ấn tượng duy nhất của tôi về Tĩnh Túc cho đến giờ là những căn nhà hai tầng tù mù sáng ngọn điện 45w, cả thị trấn là những dãy nhà tập thể. Những căn nhà tập thể của công nhân mỏ có từ rất lâu, cũ kỹ y như những người chúng tôi gặp hỏi thăm tìm quán ăn và được chỉ dẫn đến ngã ba Thị trấn. Ăn tối trong một cái quán đầy bụi, điện yếu nên cứ lờ mờ sáng. Một rã rời nên cả nhóm ăn qua quýt chiều lẹ. Giờ chỉ muốn tìm chỗ ngủ sau một quãng đường quá gian nan.

Đường từ Tĩnh Túc về Cao Bằng chạy men theo sườn phía Bắc của một dãy núi. Trăng lúc này sáng miên man. Rừng núi im ắng. Gió lạnh mang theo hơi nước ẩm ướt phả vào mặt lạnh toát. Đi được chừng 30km chúng tôi ngừng lại ở một bãi đất trống ngả bếp đun café. Dưới kia là một thung lũng huyền ảo trong sương và ánh trăng rằm.....

Còn nhớ, trong ánh trăng vắng vặc, hương thơm café nhẹ nhẹ lẫn trong mùi rừng và mùi sương đêm là nhạc ghi ta bập bùng, giọng Bằng Kiều cao vút:

Gọi nắng cho cơn mưa chiều, nhiều hoa trắng bay Cho tay em dài gầy thêm nắng mai.....

Nửa khuya, chúng tôi đặt chân về đến thị xã Cao Bằng. Phố xá vắng lặng, tàng cây ven đường lao xao gió, những ngọn đèn phố vàng vọt không thể làm lẫn đi hết ánh trăng tỏa sáng, mặt trăng tròn vành vẫn đang lung linh trên bầu trời đêm

HOANGBQUANG

Cuộc đời là những chuyến đi

Chỉ còn vài tiếng nữa là rời Sài gòn. Bắt đầu một chuyến đi. Cái cảm giác vội vàng thiếu vắn phảng phất.

Quen rồi mà. Chúc mọi điều bình an.

Boston

Một phần ba cuộc hành trình đã qua. Cũng thắm mệt sau những ngày di chuyển. Dừng chân lại chút nghỉ ngơi để tiếp tục chuyến đi. Boston - thành phố đặc trưng của văn hoá và sinh viên Mỹ. Nhẹ nhàng êm ái và vắng lặng sau 10h đêm nhưng lại bừa bộn bởi những công trình đang ngấm xây dựng. Nhưng Boston thực sự là thủ đô của nền văn hoá Mỹ. Với hàng loạt các trường học có tiếng. MIT, Harvard, The Boston University và rất các trường văn hoá nghệ thuật, xã hội.... cũng như các bảo tàng. Khắp nơi trong thành phố đều lưu dấu các nhà văn hoá Mỹ. Khu sinh viên thì luôn náo nhiệt và đa dạng. Nhạc trống kèn.... tiếng hò reo, những điệu nhảy.

Dạo chơi ở Boston thật thú vị, ngày thăm các khu phố chính, dạo bước theo lối Freedom Traill, ngó nghiêng các bảo tàng. Tối lang thang ở khu Faneui Hall, dọc xuống các quán bar Italy khu North End, hoặc vào China Town ăn đồ Á, uống rượu Nhật và ngắm nhìn các cô gái Hàn. Hoàng hôn đổ xuống là lúc ngắm dòng sông Charles hoặc đi tàu chạy dọc Harbor. Cũng khó quên khi dạo bước trên đồi Beacon Hill với những ngôi nhà trên trăm tuổi.

Một ngày ngồi ăn những món ăn Tây dưới bàn tay một cô gái Việt. Những câu chuyện phiếm bàn tròn quanh cốc chè Thái. Tiếng nhạc chát chúa, điệu lắc và những Washington. Công nghiệp và tiền bạc. Nhưng không chỉ có thế, còn có những cái nhìn, những vẫy tay và dáng ai liêu xiêu trên đường Kneeland để kết thúc tại tầng 16 của Radison Hotel.

Paris

Paris đẹp và quyến rũ. Chiều tà bên bờ sông , dạo bước trong những khúc nhạc trữ tình của các Nghệ sĩ đường phố, bắt gặp nhiều ánh mắt liếc nhìn. Lòng nhẹ đi nhiều, nhưng vẫn thấp thoáng đâu đó ánh mắt tròn hoang dã của những đứa trẻ vùng cao quê nhà. Cuộc sống thực sự là những khoảng cách lớn.

Oslo

Đêm Oslo lạnh và mưa, đúng ngày cuối tuần bắt đầu một kỳ nghỉ đông, sân ga chật kín người, từng nhóm từng tốp đang chuẩn bị hành trang cho những chuyến dã ngoại. Tới Oslo sáng, gật gà gật gù vì thiếu ngủ. Một đêm thức với những câu chuyện buồn. Cảm giác chia tay sao lạnh đến vậy. Chân bước vội không nhìn lại. Điều gì đến cũng sẽ đến. Chẳng thể kéo dài hơn được, thêm 6 tiếng, thêm 30 tiếng rồi cũng sẽ đến lúc thôi. Mỗi nỗi buồn bay qua....

Sau một giấc ngủ dài, sáng sớm mở cửa sổ, tuyết đã lác đác bay. Tuyết đầu mùa ở Oslo, và chỉ vài giờ sau, Tuyết đã trắng xóa Trong cái lạnh cả những cánh đồng mới hôm qua còn vàng rực nay đã trở nên một mây trắng xóa mới thấu hiểu, sao cần đến thế những bàn tay, những ngọn lửa để sưởi được đôi chút ở xứ sở phương Bắc lạnh này.

Cap Sounion

Nằm cách Athens hơn 70km về phía Đông Nam, Cap Sounion là nơi có Temple de Poseidon (đền thần Biển), nằm trên đỉnh đồi và ở vị trí có tầm bao quát chiến lược con đường vào Athens, Ngôi đền đã được xây dựng từ rất sớm khoảng thế kỷ 4,5 BC nhưng chưa bao giờ được hoàn thành. Bao trận thủy chiến công thành đã diễn ra ở vùng đất này. Ngày nay đây là vị trí lý tưởng để ngắm mặt trời lặn. Đêm xuống tràn ngập chơi vơi và huyền thoại...

Đến Hy Lạp không thể không ngắm hoàng hôn ở đây. Giữa biển , nước, mây , trời và những cột đá là huyền thoại về những vị thần. Một ly trà nóng hay một bữa ăn tối trong ánh nến của nhà hàng dưới chân đồi là điều rất nên làm. Ngược nhìn lên thấy đâu đó những ánh mắt kiêu sa của những nữ thần, những thân hình cuộn

cuộn cơ bắp và vẻ ngạo mạn của những nam thần. Một quá khứ lầy lừng giờ chỉ còn là những cột đá phẳng và trơn trượt. Thời khắc huy hoàng rồi cũng có lúc yên lặng cùng thời gian.

Cap Sounion, ở đó mới nhận biết được đôi mắt một cô gái Hy Lạp xanh và sâu thẳm nào...! “Never say goodbye” ! Vâng...No, no ... Athens, Athena... never say goodbye!

Tay Bac

Lại một chuyến đi, bất ngờ và “tâm trạng”. Dọc con đường vòng cung Tây Bắc chỉ là một bài hát. Những cung đường mới vừa xa vừa gần. Người bạn ngồi bên cũng vậy, cảm giác được chia sẻ phần nào nhẹ lòng lại, nhưng mong muốn chỉ có một người đồng hành thôi thúc trỗi dậy. Một lời hứa không bao giờ còn thực hiện được. Dọc đường không ngủ, nhưng hình bóng và ánh mắt thường trực đâu đó trong mây, trong những cánh ruộng bậc thang, những khúc đèo uốn lượn, trong những bông hoa Trạng Nguyên thắm đỏ, bụi mù cát sỏi của lối đường, những cánh đồng hoa dại tím dỗi, những bọt nước lòng suối tung trắng xóa khi xe qua, những ánh mắt và nụ cười ngác ngơ.... 24h đêm về tới Hà nội, mưa lất phất bay. Lại một đêm Hà nội...

NAM MỸ

The lost City of Inca

The Lost City of Inca. Một pháo đài nằm trên đỉnh núi thì chính xác hơn là một thành phố. Khả năng của con người thật kỳ diệu. Ngày nay, leo lên được đỉnh cao nhất trên đó cũng vẫn là điều khó khăn và mạo hiểm. Đế chế Inca đã xây dựng ở đây một pháo đài đúng nghĩa. Chênh vênh trên đỉnh núi ở độ cao khoảng 3000m. Machu Picchu được xây dựng khoảng thế kỷ 15 và biến mất cùng với sự sụp đổ của Đế chế Inca khi xuất hiện người Tây Ban Nha thế kỷ 17. 1911, nhà thám hiểm Mỹ Bingham đã tìm lại được thành phố ngủ quên trên đỉnh núi giữa rừng. Hôm nay, ở Machu Picchu, người ta đang cố động cho việc bầu chọn Machu Picchu là một

trong 7 kỳ quan mới của thế giới sau 7 kỳ quan cổ đại. Một sách lược du lịch rõ ràng.

Con đường sắt từ Cusco đến Machu Picchu dài 110km và mất đến 4 tiếng hành trình, Bắt đầu từ Cusco, nó leo núi theo một cách thức zích zắc tiến lùi cổ xưa 3 lần để leo được khoảng 500 m độ cao, sau đó lại được thả dốc liên tục hàng chục km.. Quả thực phải công nhận đây là đoạn đường sắt đẹp nhất như NewYork Times đã lựa chọn. Uốn mình trong lòng thung lũng của dãy núi Andes, con tàu chạy giữa các vách núi dựng đứng và ven dòng sông xanh màu ngọc biếc.

Buồn, khi trở về. Ngồi giữa một đại gia đình người Ý, một cô bé con 4 tuổi, mắt xanh và trông không khác gì con búp bê vẫn bày trong tủ kính. Họ ríu rít chuyện trò , đùa vui. Chạnh lòng, nhớ đến câu nói buổi sáng của cô bán vé tàu hỏa khi mở cuốn hộ chiếu để lấy thông tin: Mày là người Việt Nam đầu tiên tao bán vé. Cậu Nhật Bản: "Chụp hình chung nhé, chúng ta là Asia mà, tao gặp mày là người Việt Nam đầu tiên trên đường đó". Mông lung khi nghĩ đến cái mail mới nhận nhắc đến công dân đất nước thế giới thứ ba.... Những bản nhạc hào hùng vẫn vang lên bên tai, người Việt mình trải qua bao thăng trầm... Đến bao giờ, trong những toa tàu này, sẽ là những nhóm người Việt Nam, những gia đình Việt Nam.

Mặn ở miệng, và những giọt nước mắt. Bất đồng ngôn ngữ khiến ông già người Ý chỉ liếc nhìn. Một sự im lặng trong khoảng thời gian dài. Đứa trẻ ngủ say, ngón tay cái trong miệng, nắm gọn lỏn trong lòng bà cùng mẹ. Miệng bé đôi lúc nhếch cười.

Tabatinga và Leticia

Tabatinga và Leticia có lẽ là hai thành phố (chắc gọi thị trấn thì đúng hơn) duy nhất trên thế giới của hai nước khác nhau hoàn toàn kết nối như một thành phố. Có thể đi bộ, ô tô, xe máy hay bất cứ phương tiện nào qua lại hai bên mà không có sự kiểm tra. Điểm nhận biết duy nhất có lẽ là ở ngã tư đường, một bên có tên phố là International còn bên kia là Amazinde. Ở đây cũng có một cột mốc nhỏ trên hai mặt vền vền hai chữ Brasil và Columbia. Một góc bên

ngã tư là một chốt cảnh sát giao thông của Columbia và lá cờ ba màu chứng minh chủ quyền.

Tuy sát nhau nhưng dân lại nói hai thứ tiếng khác nhau, Ở Columbia (cũng như đa số các nước Mỹ La tinh khác) ngôn ngữ chính thức là tiếng Tây Ban Nha, riêng Brasil là tiếng Bồ Đào Nha. Nhưng ở đây nói tiếng nào người ta cũng hiểu.

Tôi quyết định nhập cảnh Brasil vì hành trình chính tiếp tục sẽ theo dòng Amazon, Sáng đi bộ tiếp ra trụ sở cảnh sát liên bang để làm thủ tục, một sự trả lời ngắn gọn, “Tomorrow!”. Mặc dù lịch làm việc tắt cả các ngày. Lý do đơn giản là có football. Hình như khi có đội tuyển Brasil thi đấu thì tất cả mọi người đều nghỉ.

Và đúng như vậy, khi tan trận đấu, dù 2h chiều, người dân lũ lượt kéo hết ra đường, Tabatinga chỉ có 30.000 dân mà dòng người hò reo, ô tô, xe máy trên đường đông không khác Hà Nội những ngày tuyển Việt Nam thắng trận... Hò reo, nhảy múa... trống, còi xe ...các loại âm thanh tạo nên không khí náo nhiệt giữa trưa hè , xanh và vàng khắp phố. Đoàn người lũ lượt vượt biên giới, chạy một vòng bên Leticia rồi trở lại Brasil. Dân Columbia cũng hết mình ủng hộ Brasil như đội nhà của họ .

Một cơn mưa nhiệt đới , ào ào dữ dội đã làm tắt đoàn diễu hành.

Amazon được coi là vùng đất ẩm ướt nhất trên trái đất.

Rio

Mưa và se lạnh!. Rio thực sự là nơi được thiên nhiên ưu đãi, bờ cát dài trắng xoá, uốn cong mình bên triền núi. Sóng đại dương đủ mạnh để chơi lướt ván hoặc bơi lội cạnh bờ. Không chỉ bởi 7 triệu dân Rio , những bãi biển Copacabana, Ipanema và vịnh Flamengo luôn ngập tràn du khách . Buổi sáng, mây từ đại dương bay ngang thành phố như vùng trung du, trưa chiều đã ngập tràn ánh nắng trong bầu trời xanh. Rio là một điểm đến của rất nhiều du khách và vì thế nó cũng là thành phố đắt đỏ nhất vùng Nam Mỹ.

Bóng đá, samba, ăn uống và những bản nhạc là cuộc sống ở đây, chơi bóng dọc các bãi biển, nhảy múa tung bùng và đêm cuối tuần LaPa không ngủ cùng những ly bia chén rượu trong tay, dân Rio sống cùng du khách như vậy.

Đồi Corcovado, cao 710m, là điểm cao nhất thành phố với tượng chúa Jesu dang tay nhắm mắt hướng về đại dương bao la. Đón bình minh và tiễn hoàng hôn ở đây là điều đáng làm nhất. Đoạn đường sắt từ đầu thế kỷ sẽ đưa ta leo dốc lên đỉnh núi để hưởng một ly bia mát lạnh, áng chiều đỏ rực và rộn rã tiếng cười. “Việt Nam à, chúng mày giỏi đánh trận lắm nhỉ, còn chúng tao, chỉ có bóng đá, bia, samba thôi” Một người Brasil đã nói như thế.

Maracana, sân bóng đá lớn nhất thế giới, thánh địa của những cầu thủ Brasil cũng theo Holywood, với việc lưu những bàn chân của các danh thủ lừng lẫy một thời. Đá một quả bóng tung nóc lưới khung thành bên trái của sân Maracana từ chấm phạt đền, chạy tung tăng trên mặt cỏ của sân, tuy không phải là cầu thủ cũng vẫn mang lại một niềm vui.

Pháo đài Copacabana, Điểm mũi của Rio, sóng tung bọt bạc đầu, tiếng ồn ào hiền hoà của biển cả, thiên nhiên đẹp nhưng cô đơn.

Rio de Janeiro, ở đây chỉ có bóng, bia, samba và những nụ hôn.

Ban Mê Thuật

Đêm Ban Mê mưa xối xả, phố cao nguyên vắng lặng từ lúc 9h tối. Mưa đủ để làm ngập những con đường trung tâm Ban mê và làm se se lạnh. Sáng nay còn đứng ở ngã ba Đông Dương, chiều nằm vông với thung lũng Gia lai trải rộng và ánh mắt Pleiku trên đỉnh đèo. Thời gian đang trôi chậm mà nhanh.

Một năm kể từ cái ngày nhận được lời chúc lên đường bình an. Một năm được kết thúc bằng đêm cô liêu giữa rừng Trường Sơn, trong ánh nến, trong tiếng hát , trong men rượu lưu chút mật rùa vàng. Âm ảnh của một đêm Trường Sơn chỉ mới chợt tạm qua lại xao xuyến. Đi thì sẽ tới, bữa tiệc đêm bên những người sống cùng

rừng mới quen với các món bẹ chuối rừng xào, canh lá lốt , cá suối kho của con đường 20 thần thánh cùng những bài ca không quên.

Trường Sơn đã là hôm qua, sẽ là tuần sau và những ngày tiếp nữa.

Chưa rời khỏi Trường Sơn mà lòng đã muốn trở lại nơi này...

Cho một đêm giữa Trường Sơn và cho một ngày của một năm cũ.

Đà Lạt

Đà lạt cũng lại mưa, mùa mưa ở Đà lạt dai dẳng, những con đường ở đây được mở rộng và là lạ, chạy xe mà vẫn lạc lối mấy lần. Đà lạt lạnh và xa lạ quá.

Thành phố ồn ào cùng mở kiến trúc lẫn lộn. Cái thời huy hoàng của thành phố cao nguyên này hẳn đã bị lãng quên? Màu sắc xanh đỏ, những quán cà phê trông có vẻ lãng mạn hơn nhưng cái phối cảnh tuyệt vời của quá khứ đã thực sự bị cướp đi. Đà lạt hôm nay có đông, có vui hơn nhưng hình ảnh ...thì nghèo.

Thiếu khi không thể tìm lại được ngôi mộ tại nghĩa trang Thánh Mẫu. Trí nhớ không còn tốt và lần trước không có gps để ghi lại tọa độ cần nhớ. Cảm giác không làm tròn được một điều gì có lẽ là điều hay. Để rồi một ngày khác sẽ phải trở lại Đà lạt.

Mai sẽ về lại Sài gòn, Đúng ngày mà một năm trước bắt đầu một hành trình dấu ấn cuộc đời. Cũng đúng một năm của những chuyến đi, những khoảng khắc lang thang cùng gió tuyết, cùng ánh nắng gay gắt miền sa mạc.

Lật lại các trang cũ , để đọng lại quá khứ. Dù nó đã ngủ yên.

Ngày hôm qua

Gọi nó là gì nhỉ, đường 255. Đường từ Tuyên Quang qua Bắc Kạn, con đường sỏi đá... 21 tháng trở lại con đường hôm nào.

Không có sự đổi thay, vẫn là những dốc, những ổ trâu đầy đá học. Chỉ khác không phải là trên chiếc xe sedan quen thuộc, không phải chỉ có hai người vượt qua con đường trong chiều muộn. Mọi thứ vẹn nguyên như hôm qua, chỉ có khác bởi những con người...

Bình minh trên Lô Giang, chiếc bè nổi đã được cách điệu để có đủ sập gụ tủ chè. Đêm khuya dần trong những chén rượu nhạt. Tiếng to nhỏ thăm thì lúc lại ào ào sôi động. Nước và gió khẽ chuyển mình trong một đêm ven thành Tuyên cô độc.

Sương mờ ảo trên lòng hồ bên khu rừng vắng. Muối rừng đốt sung mọng chân đứa trẻ. Thấp thoáng đâu đó những mái nhà người Tày, người Dao không ánh sáng điện. Chái nhà chất đầy thóc sau một mùa vụ bội thu, ánh đèn pin loang loáng quét các vệt dài trên triền núi trong đêm mỏng một không trăng.

Chén trà nóng và lòng người ấm, cựu trưởng thôn sẵn lòng bỏ đêm vui văn công trên xã để đi tìm người. Đám cưới 3 ngày chưa tàn cỗ. Những cuộc đời thật khác. Thiếu thôn về vật chất nhưng no đủ chan chứa tình người.

Sáng, xe được kéo về thành phố. Mặt người phờ phạc sau đêm thiếu ngủ. Đi để làm gì ấy nhỉ? Đi để biết Núi rừng Việt Bắc, hôm nay hình như vẫn giống những ngày còn là chiến khu.

Myanmar

Không có chiếc balô trên lưng. Không giờ phút lo lắng khi sắp xếp trước một hành trình. Không chen chúc xếp hàng mua vé, không dò hỏi các thông tin về con đường phía trước. Những ngày ở Myanmar chỉ còn là những giờ phút thanh thoi. 8 chuyến bay trong 2 tuần. Sự sắp đặt đến hoàn hảo. Khi bước chân xuống sân bay đã có sẵn xe đưa đón. Ngay cả việc đơn giản nhất là đóng mở cửa xe cũng thường có người làm hộ. Những giấc ngủ êm ái trong đệm ấm của những căn phòng cao cấp. Những bữa ăn trong những nhà hàng sang trọng, khi tiền ăn tối một bữa bằng non cả tháng lương một lao động sở tại bình thường. Một cuộc đi quá nhẹ nhàng.

Myanmar gần mà xa như vậy. Cuộc sống bươn chải trong sự cấm vận kinh tế. Nơi không thể tìm thấy một chiếc máy ATM dù có ở ngay trụ sở chính của ngân hàng trung ương. Chỉ với 1\$ có thể đi một cuộc taxi từ đầu này đến đầu kia thành phố, nhưng có thể phải trả tới 3\$ chỉ cho 15 phút truy cập Internet với tốc độ dialup gần chục máy chia nhau và tường lửa chặn hết tất cả những gì cần tới.

Myanmar gợi lại một hình ảnh quá khứ. Myanmar sang hơn với cự thủ đô Rangoon hoàn toàn cấm xe máy xe đạp, chỉ dành chỗ cho những chiếc xe nhiều hơn 4 bánh đa số được thải ra từ các bãi rác của Thái của Nhật. Myanmar nơi có thể mua xăng giá rẻ theo tem phiếu và vẫn còn vẹn nguyên sự sôi động của buôn bán chợ đen.

Myanmar với mặt trời rực đỏ lúc hoàng hôn, chìm dần trong khung cảnh tĩnh mịch trang nghiêm của cánh đồng chùa tháp Bagan. Lúc lại loang loáng những vệt vàng đỏ trên mặt hồ Inle biếc màu saphie. Mặt trời ở đây đẹp hơn trong sự cũ kỹ của cây cầu gỗ tẻch, buồn hơn khi vượt qua đỉnh đồi Mandalay soi xuống nhà tù mới được xây dựng ngăn nắp với nhiều lớp tường cao bảo vệ.

Myanmar là những thời khắc du ngoạn trên những con thuyền làm toàn bằng gỗ quý, là bụi mù trời sau mỗi bước chân của cặp bò hay khi song mã tung vó.

Myanmar đêm lạnh trong tiếng đọc kinh, nơi tảng đá vàng chông chênh linh thiêng không rụng rơi bởi gió để chờ đón ánh sáng bình minh tạo nên vàng hào quang rực rỡ.

Khoảng cách và phân biệt. Trong sự khó khăn là nụ cười cùng bàn tay bé xíu tung tăng vẫy của những đứa trẻ nhỏ. Lòng hiếu khách, thân thiện, trung thực và vị tha. Người Myanmar có thừa điều đó. Ẩn sâu sau làn da rám nắng, trong sự khắc khổ của sự khổ hạnh tu hành là đức tin vào một thế giới vĩnh hằng, một thiên đường của thế giới tâm linh.

Myanmar hôm nay, Burma hôm qua... và tương lai.

HOÀN KIẾM

Phần II: Những câu chuyện

Đông Bắc

Một con đường rất dài, đỏ au và nóng nực. Những con đường miền Đông thường bắt đầu như thế! Bạn tôi, một người bạn đi, thường vẫn có cảm tình đặc biệt với những con đường rất dài, đỏ au và nóng nực.

Bố tôi, một người lang thang. Ông sống suốt thời trai trẻ với miền Đông. Chuyện ông kể thường lẫn những con đường. Những con đường miền Đông, với ông, rất dài, nhưng xanh và huyền hoặc. Những con đường của ông, là Tiên Yên, là Ba Chẽ, là sông Ka Long, là khu thợ mỏ Cọc Sáu, là góc chợ Cao Sanh, khu phố thợ Loong Tòng, là mùi cá Hồng, là ca rượu huyết ngán, là đĩa Sà Sùng mặn chát vị muối, là những đêm bơi ngang cửa Lục Đầu Giang...

Ngày tôi bắt đầu đi. Tôi đi phà qua Lục Đầu Giang không còn mênh mông rờn rợn sóng ngầm, tôi bắt tàu siêu tốc ngược lên Mũi Ngọc - Trà Cổ thiếu những đêm mịt mù khói sương cửa biển và ly rượu Ba Kích chợ Tiên Yên chẳng xanh màu mắt mèo như bố tôi vẫn kể...

Những con đường miền Đông thường vẫn bắt đầu như thế, đỏ au và nóng nực...

TONKIN

Hát văn trên sông Đà

Đêm khuya, sau khi cơm rượu xong xuôi, bà con kéo nhau đi ngủ cả. Bên bàn trà chỉ còn lại mấy người. Câu chuyện lan man rồi cũng quay về chuyện đi lại. Từ Mố Nẻ, lên tới Sơn La, lòng vòng mãi để lại quay về với Thác Bờ và chuyện hát Châu Văn. Chúng tôi đề nghị anh chủ nhà hát vài bài cho vui. Anh hơi ngại, nói rằng hát Châu Văn là phải trang nghiêm, chứ không phải toàn ông cời đàn quần đùi thế này đâu, nếu thích nghe sáng mai lên đền.

Nhưng rồi nể khách, anh với tay lấy cây đàn nguyệt trên vách. Tiếng đàn nguyệt nỉ non trầm đục. Giọng hát mộc mạc không hề qua một thứ máy móc tăng âm nào được cất lên bởi một chàng trai còn rất trẻ. Anh tên là Đinh Công Thế, người dân tộc Mường, sống ở vùng Hang Thẩm, Vầy Nưa, Đà Bắc đất đai khô cằn này. Gia đình anh đã buôn chải nhiều nghề: chài lưới, săn bắn, nuôi cá lồng, chèo thuyền đưa đón du khách, nấu nướng phục vụ đền... nhưng chưa bao giờ sung túc. Cả nhà lênh đênh trên chiếc bè tre đã mục với những vật dụng tối thiểu.

Mặc dù giao tiếp với khách du lịch nhiều, nhưng bản chất dân tộc của anh vẫn còn rất đậm. Anh nhỏ bé, trầm tĩnh, ít nói, nhưng cực kỳ nhiệt tình, tốt bụng. Con người quan trọng là có tấm lòng. Do yêu tiếng đàn, câu hát, một năm trước đây, anh đã xa vợ con, lặn lội lên tận Nam Định học hát Châu Văn.

Gió mát rượi hơi nước, mặt hồ như dát bạc với ánh trăng mười sáu tròn vành vạnh. Vài ngôi sao lẻ loi. Bóng núi, bóng cây đen đậm xa xa cô quạnh trong không gian tĩnh mịch. Tất cả bỗng như hư ảo, phù du. Còn chúng tôi thì tan biến vào ánh trăng và câu hát.

*Non xanh ngắt, trăng lồng ánh khúc Nước con sông Đà bên
Ngọc long lanh*

*Ai lên lễ Mẫu Hòa Bình Chợ Bờ hang Biếng, thác ghềnh cheo
leo Chợ Phương Lâm xóm chiều đông đúc Đội ngư phường độc*

mộc bán buôn Chuông đèn văng vẳng chiều hôm

Xa nghe tiếng cú gọi dòn từng con

...

(trích Bà Chúa Thác Bờ)

Ai thích rượu, đã có bầu rượu quý, nhưng rượu cũng chỉ nhấp một tý cho có hơi rượu thôi chứ tất cả đã phê lắm rồi. Ai thích trà, đã có ấm trà nọ với ngon tuyệt. Cảm ơn chị chủ nhà chịu thương chịu khó, đã đun sẵn ấm trà mời khách rồi mang con đi ngủ nhờ. Nhớ lúc ăn tối, nhà chật quá, chị cứ ngồi dưới bếp, phục vụ mọi người, nào bát nào đĩa, nào đơm cơm, nào múc canh, nào dao thớt chặt thịt lợn quay, để rồi lạng lẽ ăn bát cơm nguội chan với nước rau luộc nhạt toẹt và chua loét vị lá me. Cảm ơn anh chị đã cho chúng tôi một đêm quý giá vô cùng.

Gác lại chuyện đó. Chúng ta quay trở lại với không khí đậm đặc âm nhạc của buổi tối đặc biệt. Anh Thế hát một mình một lúc rồi quyết định, phải lấy thuyền đi đón anh bạn về cùng hát cho có cạ.

Anh đi rồi, chúng tôi cũng lên một con thuyền nhỏ, thả trôi ra giữa dòng, lặng im hưởng thụ không gian tĩnh lặng. Một đêm trăng chớm thu. Bác Tủ Trưởng thì nhảy xuống hồ bơi một vòng. Bác có cái sở thích nguy hiểm chỉ dành cho người có sức khỏe, một cơ thể bằng thép luyện. Đó là uống rượu cho đã rồi nhảy xuống hồ tắm. Lúc đó đã 11 giờ khuya. Hai mươi phút sau, tất cả lại tụ họp. Bạn anh chủ nhà tên là Tài, dáng gầy gò, nhiệt tình và tự nhiên. Lên lại dây cây đàn nguyệt cho hợp với giọng mình, anh hát:

Gió nam thoảng hương bay ngào ngạt

Bóng ác tà đã gác non tây Trăng in mặt nước vui đầy

Bảo Hà cổ tích xưa nay còn truyền Quan Hoàng Bấy chốn miền Bắc địa. . .

. . .

Thổ, Mán, Nùng tiên nữ dâng hoa Thú vui điệu khách bàn trà

Phong lưu thuốc cống Bảo Hà dâng ông...

. . .

Nhấn ai lên đất Bảo Hà Ném mùi phong nguyệt ấy là thần tiên.

(trích Ông Bảy Bảo Hà)

Mấy ông bạn già vừa nghe vừa nhip phách, gõ trống tùm chát đệm theo tiết tấu giai điệu. Đến đoạn hay, các bác phê quá, cứ hú lên: “Con lạy ông lớn”, rồi “Hay quá, thưởng, thưởng”. Những đoạn nghỉ, ánh đèn lóe lên, tiếng rít thuốc lòn sòng sọc. Đã quá.

Chỉ có cây đàn nguyệt, hai cái trống hát văn, phách và bộ tiu canh (một cái tên tiu, một cái tên canh, gần giống nhau và giống chiếc đĩa úp ngược) nhưng trong đêm khuya, âm thanh thật tinh khiết và quyến rũ. Đèn đã được tắt hết, chỉ còn ánh trăng. Chúng tôi không nhìn bằng mắt. Tinh thần tập trung cả vào đôi tai. Nhưng chúng tôi không nghe nhạc bằng tai, mà bằng từng tế bào trên cơ thể của mình. Âm nhạc bao trùm chúng tôi, tan vào từng thớ thịt, ngấm vào cơ thể. Chúng tôi ăn đã no, uống đã say, và giờ đây chúng tôi đang say vì âm nhạc.

Các anh cứ hát mãi, hát mãi. Bài Cô Bơ, bài Cô Cả, rồi bài Cô Hai, rồi bài Ông Hoàng Mười. . . cứ liên miên không dứt. Tôi chìm đắm, đã bao nhiêu lần trắng tròn kể từ ngày tôi biết có trăng. Đến hôm nay mới có một đêm trăng như thế này. Cả đời biết mấy lần được như thả mình vào dòng sông trăng vàng vạc

*Đàn hát cũng hay, tính cô Bơ Ngân huyền cô gảy bốn năm dây,
tính tang tình . . .*

(trích Văn khấn Cô Bơ)

Tôi im lặng. Tôi chết. Đã chết thật rồi. Bên ngoài khung cửa nhỏ, trăng vẫn sáng, vài ngôi sao lẻ loi. Có tiếng mái chèo khua nhẹ. Và tiếng ai vọng trên dòng sông đêm khuya: đi mãi đường này sẽ về đâu?

GL(Luonguyen)

A Pa Chải, câu chuyện về một vùng đất

Trẻ em Hà Nhì má hồng rực, như những mặt trời sơ sinh.

Đôi khi tôi đi dạo quanh làng, bước qua những vuông sân quần bụi đỏ, những đường nước ngai ngái phân trâu chạy liên xiên ngang dọc khắp nơi. Bọn trẻ chạy chơi lúu rúu bên dòng nước, má hồng loáng thoáng sau rặng cúc quỳ. Gót chân chạy làm bắn những tia nước sạch tinh lên cánh cúc quỳ lấm bụi.

Bảy giờ đã là cuối mùa cúc quỳ, hoa tàn hàng ngày. Mỗi ngày một ít đi. Thi thoảng tôi lại thấy mình lẫn thân ra bờ suối, tạm biệt những bông cúc quỳ đến lượt phải héo khô:

“Cúc quỳ một ngày thu hết nắng Lộng lẫy vì nhớ thương”

Rồi đến lúc chỉ còn đài hoa héo in cháy vào trời xanh.

Tôi đang ở trên một hòn đảo biệt lập, làm từ cát ẩm màu đỏ, cúc quỳ vàng nắng, hoa chó đẻ tím bạc và cỏ tranh xanh ngút ngàn. Ở đây có biết bao nhiêu mặt trời tí xíu hàng ngày chạy quanh tôi, cười tiếng cười của tôi 15 năm trước. Thấy mình già như một ngọn núi mọc giữa biển, hàng ngày sóng và gió tới bào mòn.

Một cô bé 16 tuổi, béo và xấu, và già hơn tuổi 16 của mình. Em vòng tay lên trời, duyên dáng như cây lau lá phiến lá dài dưới cơn mưa, hát say mê “Em sẽ trao anh trái tim này”. Hạnh phúc tinh khôi ngời sáng trong mắt, niềm say mê ngây thơ và bản năng toả ra một cách hữu hình như hào quang. Những vòng hào quang lan toả, chạm vào tay tôi, da và chóp mũi, như mưa, như hơi ấm mặt trời. Má cô bé ấy cũng hồng. Mặt trời sơ sinh.

Mặt trời sơ sinh ở lại với người Hà Nhì suốt tuổi ấu thơ, chạm tuổi dậy thì. Rồi đột ngột, mặt trời lặn. Một ý nghĩ đến với tôi rất muộn sau này, khi đã trở về Hà nội, ngắm mặt trời lặn trên hồ Tây. Ấy là vẻ đẹp của họ, nhất là phụ nữ, thật giống mặt trời. Nhưng mặt

trời ấy không bình minh, không chói lọi ban ngày, mà chỉ là giai đoạn hoàng hôn ngắn ngủi. Rực rỡ, chói sáng, âm áp, âu yếm, rồi nhanh như hoa quỳnh nở, vẻ đẹp ấy tan vào màu xanh đen thẫm như rêu của bầu trời. Cô gái mặt trời toả hào quang mà tôi thấy, đột ngột trở nên già cỗi như hòn đá phủ rêu.

Hòn đá phủ rêu trong dáng dấp của một phụ nữ trung niên gầy mòn ngồi ngây trên chiếc ghế gỗ trước cửa, mắt không hồn hướng vào một nơi tôi không thể xác định, 2 tay đặt cố định trên đầu gối, lặng như hoá tượng. Rồi bức tượng gò lưng, khạc rất mạnh, nhỏ xuống nền đất. Năm đầu ngón chân di di cẩn thận và chăm chú. Khuôn mặt họ nhăn nhúm, đau khổ, dường như cái mà họ nhỏ ra không phải là nước miếng, mà là vát vả cực nhọc đã đóng cục trong cơ thể. Và đừng nên hy vọng gì, những đau đớn sau khi nhỏ ra, di vào đất, cũng vẫn sẽ thấm ngược lại vào cơ thể. Không có cách nào thoát khỏi cái vòng luân quần triền miên ấy.

Tôi hoài công kiếm tìm vẻ thanh thản bình lặng đáng lẽ ra phải có trong những con người nơi đây. Người ta nói rằng, ở những nơi biệt lập, con người được giải thoát khỏi gánh nặng phải sống và đeo thêm cái tôi cá nhân nặng nề mệt mỏi. Họ tồn tại theo như bản nguyên, như một cọng cỏ, như cơn mưa. Họ ý thức được rõ ràng về nơi linh hồn trở về sau cái chết. Do đó, họ tìm được sự hài hoà và bình thản. Họ không sống, mà tồn tại. Nhưng nơi tôi đến, mặc dù biệt lập và khó tới như một hòn đảo, vẫn là một vũ trụ nhỏ ồn ào. Con người quay điên cuồng không ý thức quanh bao nhiêu lo toan, tính toán, dự định, kế hoạch, công việc. Đó là cuộc sống, cũng như nơi tôi ở. Mệt mỏi và buồn rầu

Có lẽ, cũng như con người, vùng đất ấy không muốn nằm ườn ngất mây trôi nữa. Nó muốn là một cá thể có cá tính, muốn hoặc bị kéo vào dòng chảy cuồn cuộn của cuộc sống nhân tạo đầy sức mạnh. Do vậy, những con đường thênh thang sẽ mở, xuyên qua rừng và đồi tranh. Cầu sẽ cắt ngang suối và một cửa khẩu quốc gia sẽ xuất hiện gần Tá Miếu lộng gió.

Nhưng khi nói chuyện với người già, những người đã xây dựng làng từ thửa trứng nước, tôi lại thấy Tả Kô Khừ và Sín Thầu, có lẽ

chưa từng bao giờ chỉ mong được tồn tại, thên thang đầy tự do. Nó đã luôn cố gắng để sống, tuy không thanh thản, nhưng có mục đích và sự tiến bộ.

Người Hà Nhì tự gọi mình là “Hà Nhì Già”. Hà Nhì già nói tiếng thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng Miến, chia sẻ âm điệu và khá nhiều từ vựng Trung Quốc. Cách đây khoảng 300 năm, họ rời Vân Nam di cư sang khu vực Lai Châu và Hoàng Liên Sơn. Cho đến ngày nay, địa bàn sinh sống chủ yếu của họ đã mở rộng ra Sín Thầu, Chung Chải, Mù Cỏ, Ka Lăng, Thu Lũm (Mường Tè) và Y Tí, A Lù (Bát Xát). Riêng nhóm Hà Nhì Hoàng Liên Sơn chỉ mới định cư tại Việt Nam 150 năm trở lại đây. Năm 1918, thủ lĩnh Hà Nhì Trần Sử liên minh với Chà Tả Dần người Mèo đứng lên khởi nghĩa vũ trang, chống lại châu úy, tổng quản tay sai Pháp.

Ngôi làng nhỏ Tả Kô Khừ thành lập năm 1970. Khởi đầu, đây là nơi dừng chân của các nhà buôn, rất sầm uất với hơn 1000 hộ dân sống tập trung. Theo tiếng Hà Nhì, Tả Kô Khừ nghĩa là Đại công cộng. Sau TKK, nhiều làng khác được mở, chạy dần về hướng biên giới Việt Trung: Leng Su Sìn, Tả Kô Khừ, Apachải, và cuối cùng là Tá Miếu.

Apachải, không biết tên gọi này có lấy từ gốc là Apà (bố) không? Chỉ biết trong một lần nói chuyện, bác Pờ Sỉ Tài có nhắc tới Apachải dưới tên gọi Bản Bố. Trước kia, tên gọi Pờ Nhù Khồ/Hồ phổ biến hơn. Pờ (trắng) Nhù (trâu) hồ/khồ (suối). Suối trâu trắng. Là vì trước đây, cứ 3 năm một lần, Hà Nhì Già lại đem một con trâu trắng ra suối cúng. Cúng xong sẽ đem chia cho mỗi hộ gia đình một ít xương, thịt. Họ lại đem về ruộng nhà mình cúng, cầu cho một mùa bội thu.

Tá Miếu là bản cuối cùng, nằm sát mốc 3, nơi sau này sẽ mở cửa khẩu. Tá Miếu (miếu to) gợi nhớ ngôi miếu xưa do Trung Quốc xây, nơi người Hà Nhì, dù Việt hay Tà, đều thành tâm cầu cúng. Thời Pháp đô hộ, dân bị đuổi ra khỏi quả đồi, ngôi miếu suy tàn dần. Nay, tàn tích duy nhất còn sót lại là chân cột đá, nằm cách 1km thẳng hướng nhà chú Gió Tư (Mạ Gió Tư, trưởng bản Tá Miếu).

Vậy là, chỉ cách đây cùng lắm là 100 năm, người Hà Nhì đã đặt chân tới Mường Nhé ngày nay. Bắt đầu từ Tả Kô Khừ, họ xây thêm những ngôi nhà nhỏ âm cúng bằng gỗ, bằng đất dưới chân những ngọn đồi, rồi đặt tên chúng là Leng Su Sìn, Tá Miếu, Apachải.

Trong khoảng 100 năm ấy, Hà Nhì già tiến hành chiến tranh liên miên với thú rừng, lũ lụt, giặc ngoại xâm, đói, phi và thuốc phiện. Đặt vào lịch sử, 100 năm chỉ là chớp mắt. Nhưng 100 năm của người Hà Nhì đầy biến động. Lịch sử ngắn và sôi nổi chỉ có thể là sản phẩm của một dân tộc sống, tha thiết sống, không thể là tồn tại.

Tôi mơ ước được cảm nhận vẻ đẹp của sự tồn tại.

Về một khoảnh khắc sống nào đó, có lẽ chỉ hơi lùi lại một tẹo vào quá khứ.

Làng Hà Nhì trong hình dung của tôi là nơi dân cư vẫn phải sống tuyệt đối tập trung trong bản, làm nhà trình tường thật dày để chống thú rừng. Phụ nữ lấy củi, nấu cơm, cất rượu, làm nương. Đàn ông đi săn. Bản làng vàng rực những vuông nhà đất. Các cô gái má đỏ hồng mặc trang phục có tà dài, lấp lánh khuy bạc chỉ thêu. Đàn ông áo đen giản dị. Làng trồng lúa nước ở những nơi bằng phẳng, chất nước trồng cải mè. Đàn bò sống chung với nai hoẵng trong rừng. Tôi luôn hình dung những ngôi làng Hà Nhì như một nơi đầy nắng, nắng ôm ấp mặt đất, làm ánh lên màu bụi đỏ, gỗ, chỉ thêu, hoa cải và tất nhiên, cả những mặt trời sơ sinh của tôi. Ngôi làng tràn ngập tiếng hát. Cô bé hàng xóm hái rau cải, tiếng hát thẹn thùng không vang xa, chỉ lảng bâng bên những chùm hoa cải:

“A nhí là a nhí ô A cô là cô a nhí

A nhí á cô A cô là a nhí ô”

“Con trai thì theo con gái

Con gái khóc, còn con trai lại cười”

Hùng Sang á ma nổi tiếng hát, bàn tay thơm mùi khói rượu vẫn liên tục

đào com:

“Chề chuy chề

Ngà mô mì la pá tò ni

Chề chuy chề...”

Mùi mỡ và canh chua, lẫn trong khói củi quyện vào tiếng hát phụ nữ dịu dàng. Nắng xuyên qua khung cửa, dải thành vệt trên bàn ăn. Đôi khi cũng trong lúc nấu cơm, mứ mứ nắm tay tôi xoè theo tiếng hát của cậu Pá Lụ, Hùng Sang a pà ngồi dựa lưng vào tường, mỉm cười.

Bây giờ ngôi làng vẫn thế, mà lại không phải như thế. Những người mẹ xứ sở vẫn gửi những gửi củi nặng mà bộ đội biên phòng không thể nhắc lên, bình thản nhảy trên những hòn đá trơn trượt để vượt suối mà không bị ướt chân. Đàn ông vẫn vác súng đi săn, mang về cả hổ và gấu. Những em bé được yêu, má hồng sạch sẽ. Ngày Tết cả bản tràn trong rượu. Khách đến cả làng xoè bên đồng lửa, tặng nhau hoa cúc quỳ gói trong giấy báo. Nhưng tôi vẫn thấy thiếu thiếu một điều, mà vì sự thiếu thốn đó, cuộc sống tự dung trở nên bất an. Bất an như khi bạn phải ngồi dựa lưng vào bóng đêm, nghe tiếng khóc phụ nữ. Như khi phải tự tìm lời giải thích cho thái độ quá đỗi bàng quan, không một mảy may xấu hổ của người tiếp chuyện đang say mê với những kỳ tích báng bỏ nhân cách của mình.

Thế nên, khi nằm gọn trong chăn tối tối, vẫn phải lẩm nhẩm đếm cừ:

I've got the obligatory

Hendrix perm

And the inevitable pinhole burns
All down the front of my favorite satin shirt.
I've got nicotine stains on my fingers.
I've got a silver spoon on a chain.
I've got a grand piano to prop up my mortal remains.
I've got wild staring eyes.
And I've got a strong urge to fly.
No I'm too exhausted to fly
Or even to float I am sleeping
Sleep, my little one sleep
Father is tending the sheep
Garden and meadow are still, Cows are asleep on the hill
Sleep, my little one sleep
Now slumber deep.

Rồi sáng tinh dậy, lợ mợ ra bể nước đánh răng rửa mặt, phun nước lên đám râu dài cả đốt ngón tay bám vào chân bể. Khao khát giá mình thay vì ở đây, lại đang chết rét run cầm cập ở cánh đồng râu Bắc âu thì thú nhĩ, thú nhĩ.

Rồi nhớ vô cùng những giây phút lang thang.

Nhớ đường đi miên man hoa tím. Hoa từ lưng chừng đèo tràn xuống thung lũng như một đám mây màu tím bạc, rồi lại bò ngược lên đỉnh núi để xôn xao với gió và nắng trên cao, Hoa bám 2 bên

mép đường, kiên trì và bền bỉ phát lên 2 vạt tím thơm hăng hăng cả cung đường chúng tôi đi. 3 ngày, 3 ngày hoa tím.

Nhớ mốc số 3 nằm trên đỉnh đồi. Mùa đông nắng hong cỏ tranh khô xác. Tất cả ngồi bên nhau, cười sảng sặc và gào thét những ca từ nhảm nhí. Nắng và gió cuồn cuộn trên đầu, thì thoảng tạt xuống thấp, sặc mùi cỏ héo và phân trâu đang khô. Tôi nhắm mắt lại, thấy mình bồng bềnh giữa một đám mây màu xám tro. Có tiếng Barret hát loảng thoảng trên cao lắm, giọng tình cảm như những giọt nước ấm rơi lã chã xuống vai.

Watching buttercups cup the light

Sleeping on a dandelion.

Too much, I won't touch you

But then I might.

Nhớ bụi nhuộm đỏ tóc, nhớ cây gậy đi đường bẻ từ một cành dương xỉ, nhớ đất ẩm mới ủi, nhớ mùi cây thơm, nhớ đồi trọc và cây cháy. Nhớ xe chạy giữa 2 luồng gió, mạnh muốn rời cánh tay. Nhớ tiếng cười đầm rượi. Nhớ nắng phồng lên trong lá non. Nhớ mùi mẹ đã tan hết trong áo len mang theo. Nhớ hơi ẩm chạy giật dội trong cơ thể. Nhớ xe bus trời mưa. Nhớ hương thơm của cây long não chập chùng sau cơn mưa lớn. Nhớ mùi Black Mill ám vào gỗ ngọt ngào. Nhớ xe rác chở đầy lá vàng mùa hạ. Nhớ những vũng bùn ẩm, nhớ sông Đà nước cuộn từng bó lớn, sùng sục sôi. Nhớ, như gió đảo lá sen non trên mặt hồ.

Thật kỳ cục, không nên nhớ quá nhiều thứ tí xiu, lại tản mát khắp nơi như thế. Đừng nhé, vì sẽ cứ phải chạy loanh quanh giữa các nỗi nhớ mất thôi. Hay ta nặn lại quả địa cầu, dồn tất cả những thứ ta yêu vào tròn một vòng tay ôm.

PLATSMIT

Tình yêu - Fansipang - Tình yêu

Có 1 cô gái luôn mong muốn được có những khoảnh khắc an bình, tự tại nơi đỉnh cao vời vợi, giữa mây và núi. Nơi con người ta có thể tự do thoải mái đắm mình trong gió và mây, nơi không có 1 lo âu, không 1 nỗi buồn của cuộc sống gặm nhấm. Nơi trái tim nàng có thể bình an tự tại không nghĩ suy, không một vướng bận chút hồng trần.

Tôi là người lạc bước vào khoảng không tư tưởng, nơi cõi mộng mơ của nàng ngự trị, tôi biết được ước muốn của nàng, và tôi không nghĩ rằng mình có thể cũng đắm mê như thế. Và điều đó khiến tôi cũng muốn mình có những phút giây nào đó, được an bình tự tại, được phiêu du buông thả hồn mình giữa những cung mây để cảm nhận mình hòa nhập giữa thiên nhiên, tan chảy giữa hư vô, giữa dòng hoài niệm - nơi thời gian không vội vã thúc giục, nơi chỉ có thanh vắng của thiên nhiên bao la, nhưng ta vẫn lắng nghe được tất cả, lắng nghe được nhịp đập của tình yêu thiên nhiên trong trái tim mình.

Tôi đã đến và là đồng đội của đoàn quân F50 với dòng cảm hứng đó vì được nàng thấp lửa nơi trái tim và tôi là người nhen nhóm lên để đi tìm cho nàng, để mong về kể lại cho nàng nguồn cảm hứng cao vút trên đỉnh Fansipang bốn mùa mây phủ.

Tôi đã đi qua một cuộc hành trình sau một chiều mưa tầm tã, sau những triền đồi hoa thảo quả bám đuổi theo những bước chân, sau những đồi cây gió thổi bạt ngà, sau những cánh rừng hoa đỗ quyên vàng tím,... Đường lên với Fansipang rất đẹp, nhưng thoáng qua mà không nín bước tôi nhiều. Ai cũng hỏi há mong chờ ngày chạm đích.!

Tôi đã đi, và tôi đã đến, đến được đỉnh Fansipang huyền thoại và mong chờ có được giây phút mình hằng mong mỏi. Nhưng thực tế ... đã khác hẳn. Bởi cái thời khắc mà khi chân tôi chạm đỉnh

Fansipang huyền thoại, cũng là lúc cơn mưa rào và gió lạnh trở nên dữ dội. Những bóng áo mưa đồng đội co ro trong gió lạnh và mưa. Tôi đứng đó và thấy lòng mình trùng xuống. Điều tôi mong muốn và hình dung đã không xảy ra. Fansipang đây ư, 1 chòm đá kim tự tháp nhỏ nhoi trong 1 ngày mưa lạnh buốt và phía dưới chân nước chảy xối lở từng mảng bùn đen, từng vũng, từng vũng nhày nhụa.

Từng tốp, từng tốp bạn đồng hành cụng ly sâm banh và cười tươi chụp ảnh trong những chiếc áo mưa luộm thuộm như áo chòang thầy tu. Rồi áo mưa được cởi ra để chụp ảnh bằng áo đồng phục của F50. Tôi cũng làm theo họ, cũng mỉm cười chụp ảnh.

Trời vẫn mưa suốt lộ trình rời đỉnh, bước chân tôi uể oải giữa trời chiều. Và mưa dần tạnh khi qua 1 vài ngọn núi. Những giọt nước lạnh tanh bám trên các cành trúc bụi, mây lang thang lững thững giữa các rừng cây, trời thật quang và sáng bừng khiêu sa lộng lẫy sau mưa.

“Chúng ta mỗi người đều có 1 cái đích để đến, nhưng những gì đẹp nhất mà bạn gặt hái được không hẳn là lúc bạn đến đích. Mà trên con đường bạn đang đi đến đích và trên con đường bạn không chờ đợi sẽ đem lại”. Nhưng cái chính là bạn cần phải cất bước.

Phía rặng núi xa, những áng mây bắt đầu lại gom tụ lại, phơ phất lững thững gió thổi vào thung lũng. Tôi bắt đầu lấy máy ảnh và bấm. Cứ thế trên đường về tôi đi qua các sườn này, sườn kia của dãy núi, chứng kiến hàng giờ đồng hồ liền cho đến cảnh hoàng hôn buông trên dãy Hoàng Liên Sơn. Những đám mây nhỏ, được gió gom lại giờ đã căng tràn cả thung lũng và khi gió sẽ thổi tràn và tôi sẽ ngập trong mây. Cứ thế, tôi mãi miết chụp.

Khoảnh khắc trong đời người ai cũng có những khoảnh lặng, một khoảnh khắc làm ấm lòng mình trong những năm tháng sau này. Tôi chợt nhớ đến người đã hun đúc trong tôi niềm đam mê chinh phục Fansipang. Tình yêu đời người dường như có gì đó rất gần với thiên nhiên. Nó đẹp mà người ta lại vội vã qua đi chỉ mong chóng mau về đến đích, để rồi về đến đích mới thấy tình chỉ đẹp khi còn dang dở. Và những đôi bạn già tri kỷ, qua những tháng năm tuổi tác

gần kề, khi đến bên bờ của hoàng hôn ngày xé, khi có dịp ngồi tâm sự lại nhớ lại vẻ đẹp, lung linh của khoảnh khắc xưa. Đó là 2 thái cực của cuộc sống.

Tôi biết điều tôi sẽ kể với nàng là gì? Đó là TÌNH YÊU, một TÌNH YÊU không hạn buộc bởi một chiều cao của một ngọn núi, không hạn buộc bởi năm tháng của cuộc đời khi chúng ta có cùng một đích để cùng nhau sánh bước. Khi đó chúng ta sẽ có thể cùng sẻ chia những khoảnh khắc của buồn vui và niềm hạnh phúc.

BHONY

Sự chia sẻ

Viết bài, gửi ảnh lên forum để làm gì???. Chắc chắn là để phục vụ chính mình, nhu cầu tự giải bày, tự giới thiệu, tự chia sẻ của chính bản thân là cái cao nhất. Trong một xã hội vừa hư vừa thực, đa chiều và nhiều cung bậc trình độ, quan điểm, hiểu đúng những cái gì người gửi, người viết muốn nói thì chỉ có chính người tạo ra hiểu nhất. Đó cũng chính là cái được nhất khi ấn enter để tạo ra một chủ đề hay một bài trả lời.

Mỗi người một cuộc sống, một hoàn cảnh và một điều kiện. Có thể na ná giống một hay vài người khác nhưng vẫn chỉ là na ná mà thôi. Người thích đi nhiều, người thích ở lại một chỗ. Kẻ thích đi nước ngoài, người muốn lang thang trong Việt Nam. Anh thích đi rừng, tôi muốn ra đảo. Chị muốn leo lên các đỉnh núi cao. Cô thích lặn xuống ngắm cá biển lượn cùng rừng san hô. Muôn màu muôn vẻ. Cuộc sống bao gồm tất cả và nó phong phú bởi tồn tại những điều khác nhau.

Vậy tôn trọng người khác, tôn trọng sở thích của người khác, đó cũng chính là tôn trọng chính những sở thích của chính mình. Đả phá một người khác mình, tức là cũng sẽ nhận được người đả phá sở thích của mình. Nhưng kẻ ra không có đối lập, không có xung khắc e cũng không có phát triển. Các forum vẫn thường nóng khi có sự tranh cãi. Cái cần là tôn trọng trong sự tranh cãi. Khó!

Tên của diễn đàn nhỏ (box) là du lịch. Du là đi. Lịch là theo một hành trình, thời gian định trước. Có chuyến đi hoàn toàn theo lịch. Cũng có những chuyến đi mà khi rẽ bỏ ngang dọc cũng đem lại nhiều điều thú vị. Có nhiều người gọi box là Du hí. Đi để hứ hí, để vui... nhưng cũng có những chuyến đi buồn. Buồn cũng là hí. Thang bậc tình cảm khác nhau, với mỗi hoàn cảnh khác nhau cho những cảm nhận khác nhau, ấn tượng khác nhau dù cho có đi cùng một hành trình. Cái đẹp, cái xấu chỉ là tương đối khi có một đa số cùng quan điểm.

Đi, Đi và Đi. "*Been There Done That*"; "*Còn đi là còn sống*"; "*Đời là những chuyến đi*"... tất cả chỉ là ĐI. Đi để làm gì? Đi vì nhu cầu bản thân muốn thế, và khi bản thân muốn thì sẽ đi. Đi sẽ gặp nhiều cái lạ, thích cái lạ thì sẽ lại đi. Có những người chỉ đi một chỗ, có người lại thích đi nhiều chỗ, bởi cái "lạ" khác nhau trong từng con người.

Đi xong có viết, có gửi hay không. Cũng lại tùy. Tùy thời gian, tùy quan điểm, tùy tính cách, tùy thời điểm, tùy mục đích và còn nhiều cái tùy nữa.... Không ai bắt buộc ai phải viết, không ai có trách nhiệm phải gửi. Một sự tự do, tự do đi, tự do cảm nhận và tự do viết.

Kết thúc một chuyến đi, nó mờ nhạt hay nhiều ấn tượng. Đúc kết lại bài học chỉ có người đi cảm nhận, nghĩ được, hiểu được (chưa chắc đã đúng) rồi chắc có viết được không. Không phải ai cũng có thời gian và có đủ khả năng, để viết. Cảm nhận tốt, nói ra đã khó, viết ra còn khó hơn. Trong cái loạt bài hàng ngày gửi lên đó, cái gì muốn đọc và giữ lại thì ta đọc. Mình đọc vì mình thấy thích, cái gì đọc xong không thích thì quên...

Gửi bài lên mạng, tự do trao đổi quan điểm. Người sẽ cho là nỏ, là khoe, người thì vui vì được biết thêm các thông tin muốn biết, người thì lặng lẽ chuẩn bị các chuyến đi của mình, người thì ghét vì sao người khác đi nhiều quá, người thì cười vì sao đi có vậy... Vậy một bài viết cũng đem lại những ý nghĩa tích cực đấy chứ. Nó là cái cho mỗi người đọc rồi suy diễn. Nhưng đối với người gửi là được nhất, vì đã ...gửi.

Ngoài ba mươi tuổi, vừa kết thúc một chuyến đi vòng quanh trái đất, đã đặt chân đến hơn ba mươi nước, được ngắm nhìn 60 tỉnh thành đất Việt. Có thể coi là đi nhiều (nhất là khi sống ở Việt Nam), là có may mắn (nhưng với người không thích đi thì lại bảo: khổ quá, vất vả quá phải đi nhiều, không được ở nhà), nhưng chắc gì đi nhiều đã hiểu nhiều. Hiểu được chắc gì đã đúng. Đôi khi cái box điện thoại đầu phổ, nếu nghiên cứu kỹ cũng khỏi chuyện mà nói, mà viết, từ công dụng, đến cách thức tổ chức, liên lạc, tại sao lại nằm ở địa điểm này, bao nhiêu người đã dùng nó, lợi ích xa, lợi ích

gần, nó đã thực sự giúp ích được một cá nhân nào đó.... Nếu đi vào từng chi tiết sẽ luôn có cái để tìm hiểu nếu thích. Đối với bản thân mình, cái giường mình ngủ, cái nhà mình ở, phố chứa ngôi nhà, rồi phường, quận, thành phố và Tổ quốc lần lượt sẽ là từng bậc thang rộng dần của gắn bó yêu thương. Xa nữa, trong một lớp học quốc tế thì những người Á châu lại gần nhau hơn. Nó thân quen thì nó đẹp, nó gần gũi và có cảm giác là có mình trong đó. Nó xa hơn thì cảm giác có khoảng cách rộng hơn, không thích hơn. Vậy may mắn hay không, cảm thấy có ý nghĩa hay không tùy thuộc vào từng người. Mình thấy thoải mái, thấy vui, thấy thích vì đã đi được, đó là cái được nhất cho mình.

Tôi cũng lập ra các topic để ghi lại những chuyến đi, để một lúc nào đó, ngồi xem lại và nhớ lại những gì mình đã trải qua. Có khi chỉ là những bức ảnh, liếc qua có thể thấy là sự khoe khoang. Nhưng với cá nhân lại thấy đầy ý nghĩa. Có những điều, những cột mốc không biết viết thế nào. Gửi để thỏa mãn cá nhân, để lưu lại những khoảng khắc đã qua, để ai quan tâm thì sẽ tìm được cái gì đó cần thiết hay để giải trí, đôi khi chỉ là một ý nghĩ có người đi được thì mình cũng phải đi được. Thế cũng tốt

Tản mạn này để làm gì, đọc thấy nặng, thấy dài, nhưng lại tốt để bớt đi những suy nghĩ trong một chiều chủ nhật, để tự nhủ lòng mình phải học và tìm kiếm thông tin từ những cái đa chiều, để biết tôn trọng những người khác, những người chưa bao giờ đi, đã đi, đang đi và sẽ đi.

Trọng những sự tự do. Chia những cái đã trải. Cần lắm thay!

HOAN KIEM

Chuyện dị bản Tây Bắc

Rất muốn viết một cái khởi đầu phiêu phiêu cho chuyến đi 4 ngày 4 đêm của mình,. nhưng cứ ngồi ngẩn ra trước màn hình mà không làm sao “ tả” được thành lời cái cảm xúc hồi hộp, phiêu du, bông bênh và hạnh phúc của những cung đường uốn lượn, của mùi cà phê thơm phức dọc chặng đường và 4 đêm phiêu dưới vầng trăng liêu trai cuối tháng.

Dẫn chuyện 1: Chuyện của cái sự luooooônnnnn

(by Link Evil)

Tình cờ mà gặp anh Chiến một người vừa “chín chắn” vừa “nghiêm túc” lại hết sức chu đáo... đúng là dân Box Ô tô Xe máy. Anh Chiến lập tức đem lại một luồng sinh khí mới thổi phù phù vào tâm hồn các em 81 - 83,... cứ gọi là hảo hức chiến luooooooooonn ...

Từ đó cái gì cũng được “luôn” hoá!

Tình cờ mang đến bất ngờ, anh Chiến lại đi với bạn Trâm, bạn được phong thành Châm luooooonnn... Ai cần châm cái gì bạn ấy làm luooooon

Đi luooooôn Chụp luo o o o ôn Ngã luo o o o ôn Chết luo o o o ôn

Yêu nhau luo o o o ôn Và Post bài luo o o o ôn

Anh chiến em châm luo o o o ôn

Kịch bản 1: Cướp!

(by Linh Evil)

Đi đêm nhiều chắc chắn có ngày gặp cướp....mà đã gặp cướp là phải cướp luooooôn!

Cảnh bắt đầu trên đèo Hoàng Su Phì, trăng chênh chếch, những khúc ngoặt rợn gáy trong đêm sần sạt cát. Một đoàn 5 chiếc xe máy làm lũ đi trong đêm. Đến một ngã ba bỗng từ đâu xuất hiện hai chiếc xe máy từ trong bóng đêm phi ra. Rú ga cắn đít nhau chạy. Phía sau đoàn 5 xe cũng ánh lên một quãng sang loà. Một chiếc ô tô 4WD phóng vụt lên tốc độ kinh hoàng.

Chiếc cào cào của đoàn 5 xe vọt từ cuối đoàn lên bám đít con ô tô hòng lấy tí ánh sáng. Hấn càng bám, chiếc ô tô càng chạy nhanh. Thấp thoáng ánh sang qua những khúc quanh thoát ần thoát hiện. Hai chiếc xe máy trong đoàn cũng hồi hã bám theo... tốc độ kinh người, nguy hiểm rợn rợn. Hai chiếc xe mới tham gia vào đoàn người bám đuổi trên đèo không rõ chuyện gì xảy ra. Đoàn 5 xe thì lo đoàn 2 xe là cướp. Đoàn 2 xe thì hoang mang tột độ khi bị 4 chiếc xe khác chen vào giữa, dồn ép xung quanh, tách đoàn ra làm đôi. Họ lo bị đoàn 5 xe cướp... 2 chiếc xe bắt đầu đánh tín hiệu đèn nhấp cho nhau còi xé nát bóng tối, càng mong muốn được bám đuôi nhau càng bị tách ra xa.

Càng chạy càng đuổi. Người ngồi trong xe ô tô thì lo thẳng cào cào cầm đầu toán cướp. Cảnh tượng trên đèo hỗn loạn khó tả. Bỗng dừng một toán cướp thật nhảy xổ ra hét: Ta là cướp đây! Tèn tèn .

LinhEvil hét lên: Xin đừng cướp em tội nghiệp! Rồi nhanh tay nấp sau lưng Gari đẩy Gari ra phía trước. Cattuhan đã lập lững rút con côn- dao song khí hợp bích ra múa loang loáng trong bóng tối. Nhân dịp hỗn loạn 2 chiếc xe máy lạ hồi hã quay đầu chạy.

Bọn cướp trông hung dữ thảo khấu, đầu chít khăn, mặt đầy sẹo, chân tay to đùng... nhìn kỹ nếu so sánh tương quan lực lượng thì đoàn 5 xe (nay còn 4 vì cào cào đã đi đuổi ô tô) chỉ hơn toán cướp về THỂ TÍCH đầu của Tosoonet.

Nhưng một sự kỳ diệu đã xảy ra khi toán cướp vẩy ánh sang đèn pin vào trúng giữa mặt Gari. Một tiếng thét thất thanh vang lên. Tên “cướp trưởng” hét lên vẻ vừa sợ hãi, vừa cáu bẳn vừa thất vọng:

Hắn thét: Các người đã có cô gái kia sao không lập băng cướp đi cho rồi!!! THU QUÂN LUOOOOÔN!

Cả đoàn ngỡ ngàng trong hạnh phúc. Toán cướp loáng cái đã thu quân vào trong bong tối. Cả bọn dong xe chạy tuốt. Đến một cái ngầm nước thì thấy Windy đang ngồi chờ nghe ngệ trên chiếc cào cào, hắn cười hề hếch rút ra một chai rượu kể lại: “Bọn trên xe ô tô chạy mệt quá bèn dừng lại bảo:

Thôi anh cướp gì thì cướp đi, em chạy mệt quá rồi, nguy hiểm quá!

Windy đáp: “Đã nói thế thì ta không phụ lòng! Cho ta chai rượu là được “. Bọn trên ô tô mừng hóm, dâng rượu rồi chạy thật nhanh. Màn hình mờ đi, cả toán mở rượu uống dưới ánh trăng.

Kịch bản 2: Toosonet - Mẹ ơi con chết rồi còn đâu!

(by Linh Evil)

Mưa ở vùng núi dữ hơn mưa ở đồng bằng. Từ chiều người ta đã nghe thấy tiếng sấm ì ùng trong núi, mây nặng nặng nằm phoir mình trên những triền đá cháy nắng. Ngày như dài lê thê, nóng, ẩm, nhớp nháp... Những cây “rau rền đỏ” cao quá đầu người, phát phơ, cứ như lửa cháy. Đến đêm thì trời đổ mưa. Chớp sạt nhằng nhằng trên núi, mưa không lãng mạn mà cứ gọi là tát vào mặt... chết luooooôn...

Cả bọn tắm xong, ngồi ấm ới là ấm trên cái giường rải ga trắng toát, cái chăn bông xốp xanh mướt mắt. Bia được lôi về, lại thêm phomát sợi, nhạc Beat đập đều từ 2 cái loa màu cam xinh xinh. Điện mát. Nến cháy lập loè... Đờn đúng là hoàn hảo nếu được nghe truyện ma!

Đây là lúc Toosonet thể hiện bản lĩnh của cậu SV trường Ngoại thương “đoan trang” “vệ sinh” “ngon lành” và... “năng mạn”. Thế là chiêu ngum bia Hà Nội, cậu giở cái giọng kể nghèn nghẹn,, lôi anh em vào câu chuyện Tiếng Quạ réo vọng hồn khi gió gù đó. Nhìn tosoonet kể chuyện buồn cười nhiều hơn là sợ. Cái đầu cậu lúc lắc. Windy hay bảo: Đầu mày hay nhỉ! Nhìn thích! Há há...

Câu chuyện kể rằng, có một bà mẹ vài đêm liền nằm mơ thấy con gái về đầu giường đứng. Gọi vào nhà chơi thì quay đầu lại, mặt trắng dã mà thở hắt ra rằng “mẹ ơi! Con chết rồi còn đâu”. Bà chột dạ đến Vũng Tàu thăm con. Chẳng gặp con ở nhà, chỉ thấy con quạ quàng quác trong sân trước sân sau. Cô chị đi ra chợ tìm em. Trời đang nắng thì đổ mưa! Cô đâm vào một người nằm sóng xoài trên đường. Xuống xe đỡ dậy thì cái bóng chạy ra xa ngoảnh đầu lại, mặt trắng phéch bảo: Chị ơi! Em chết rồi còn đâu.

Đại khái câu chuyện như vậy nhưng reo rắc trong lòng anh em bao ám ảnh ma quỷ. Đêm đi ngủ rồi vẫn vương vương vẫn vẫn...

Vài đêm sau lại chạy đêm trên con đê vắng đến rợn người của Phú Thọ, dọc sông. Lại giống như đêm hôm nào, chỉ khác trăng đã hớn hỏ đầy căng. Anh Chiến “luôn” đi song song với Tosoonet và Gari ở phía trước. Con đường đất đỏ dài dằng dặc,.. không một bóng người. Hăn và

Body lái chậm chậm phía sau đoàn. Xe Windy lúc lẻo với một đồng hàng và cái bình gốm lủng lẳng. Bỗng đâu cái bình sẽ xuống tường vỡ... Windy dừng lại buộc đồ. Hai xe đầu vẫn thủng thẳng chạy. Body chạy chậm chậm đợi Windy.

Đi mãi đi mãi lúc chạy nhanh lúc chạy chậm nhìn quanh Body vẫn chưa thấy anh Chiến và Tosonet đâu. Hăn quyết định chạy dần lên để tìm đoàn. Đêm như sâu hun hút... đi chừng thêm nửa canh giờ thì thấy ánh đèn xi nhan phía xa xa. Đúng là dáng anh Chiến. Body đỗ xích bên cạnh hỏi :

“Anh Chiến! Mọi người đâu cả rồi...”

Anh Chiến quay mặt lại. Gương mặt khác hẳn ngày thường, bạc phếch, mắt đỏ ngòm trông... Ảnh thả ra vài tiếng nhát gừng:

“Mọi người chết hết rồi còn đâu!!!”

ÁÁÁ Á.... Body ré lên rồi rồ ga chạy... trăng loang loáng đằng sau lưng. Cattuhan chạy theo sấp sấp ngựa ngựa bay tung người vì những ô gà hiểm trở.

Chạy một hồi cả bọn mới nghĩ ra là còn Windy... hi vọng cậu không sao. May thay lúc đấy có ánh đèn nhàn nhạt của con cào cào đang trườn tới. Body giảm tốc độ chờ đợi hồi hộp. Đúng là Windy thật, cái áo đỏ, mũ bảo hiểm đỏ... Cậu phi lên đi song song với Hăn rồi bỏ một tay rút cái mũ bảo hiểm ra.

Hoá ra không phải Windy mà là anh Chiến! Mặt anh vẫn trắng bệch.

Hăn run run hỏi:

“Anh Chiến! Windy đâu rồi?” Anh Chiến nhát gừng: “Windy chết rồi còn đâu! “

Màn hình tối sầm lại. Phim hết! Vài tiếng rì rầm ào ào như lá khô bay: “Mọi người chết hết rồi còn đâu! “

Kịch bản 3: Những chuyện tình thảo nguyên! Hay “Thằng Tnú và con Mán”

(by Linh Evil)

Tớ là tớ thích nhìn Garii cười! hai cái mắt như hai sợi chỉ, mặt rạng rỡ. Windy bảo bố mẹ để cô ra không thấy có mắt đâu bèn lấy dao rạch trên mặt 2 nhát thành mắt.

Tuy mới đi với cô gái trẻ này 3 chuyến đi nhưng tớ là tớ thích cái sự “tự do”, “mạnh mẽ”, “tràn đầy sức sống” và “chông mông vào dư luận” của Garii.

Người ta bảo cuộc sống có muôn mặt, điều đó cũng đúng trong mỗi con người nữa. Đã từng nhìn thấy Garii rạng rỡ hạnh phúc (và khi đó đã rất ghen tị), bây giờ cũng đã nhìn thấy một khoảng lặng trong cô gái trẻ này. Nào viết kịch bản con Mán và thằng Tờ Nù để tặng Garii nhé!

Phim mở ra bằng cái vẽ trắng lệ trên đèo Mã Pí Lèng, nắng lấp lóa dưới dòng Nho Quế nước xanh như ngọc. Thằng Tờ Nù đầu to như quả bí ngô đang ngồi trên ngựa. Hấn mặc cái áo mèo đen, đầu chít khăn xanh, lại đeo kính cận che đi đôi mắt híp tít và đi giày Con Vọc. Trông dờ Mèo dờ Kinh. Mồm ngậm cái tẩu, hấn lúc lắc trên con ngựa gầy vừa nhả khói vừa hát Tình đơn côi 9.

Con Mán vợ hấn cầm đuôi ngựa đi theo sau, hai cái mắt híp híp đang lòi ra vì trên lưng nó gùi một gùi ngô cỡ 20kg. Con Mán vừa đi vừa khóc, một tay cầm đuôi ngựa một tay cầm một cái rổ. Hề con ngựa cong mông lên ĩa thì con Mán dứt ngay cai rổ vào để hứng phân!.

Hứng được phân rồi Mán ta đưa tay ra sau. Liên ngay sau con Mán là Windy sờ mai, hấn đỡ lấy cái rổ rồi đổ vào xe cút kít kéo kẹt phía sau. Hôm nay đúng là ngày may mắn của Windy, mới 9 giờ sáng mà xe phân của hấn đã hòm hòm đầy. Windy lên làm kinh

tế mới ở đây đã vừa vặn 5 năm, nghề chính của hắn là thu mua phân, vừa là để làm phân bón vừa là để thoả chí tang bồng. Khi còn ở dưới xuôi, ai cũng biết Windy thích phân, cứ mở mồm ra là hắn nói chuyện phân. Đang ăn cũng phân! ngủ cũng phân luôn. Hắn còn là chuyên gia phân tích về sự vặn xoắn thần kinh dẫn đến phọt phân!!!

Dân Kinh dưới xuôi khinh Windy, nhưng từ ngày lên Hà Giang, hắn được sống với niềm đam mê, lang thang nhất nhạnh, thử nghiệm các mẫu phân mới cho cây trồng trên đất đá sỏi...!Hắn thành công, cứ gọi là phát như điều.

Lan man quá, trở lại với thằng Tờ Nú và con Mán. Vợ chồng nó cũng chẳng yêu thương gì nhau nhưng vì bọn dưới xuôi xúi bẩy bảo: Cái mắt mày như thế, cái đầu thằng kia thế kia không lấy nhau thì ế vôi!!! Trong một bận đi phượt bọn Kinh xúi 2 đứa rằng chúng mày lấy nhau mỗi đứa bọn tao cho 5000đ, lên đây ngả cái quán bán rượu cũng hay! Thế là cuối năm chúng lấy nhau, bùi riu lên cao nguyên đá. Thằng Tờ Nú trồng ngô cuốc đất, con Mán nấu rượu ngô, Rượu con Mán nấu thì nhạt nhưng được cái ngô bón phân đặc biệt mua của Windy có mùi mẫn là lạ nên cái bụng bọn dân tộc ung lắm. Làm ăn cũng tốt.

Hai vợ chồng chăm chỉ, chẳng bao lâu cũng sắm được hơn 50 cái bát Trung Quốc bằng sứ thô trắng, dùng để bán rượu, bọn dân Kinh lang thang đi qua đi lại đứa nào cũng muốn mua bát làm kỉ niệm. Lúc đầu Tờ Nú bán 1000/cái nay nó đã tăng giá lên thành 1\$. Cũng lãi đủ tiền mua sữa cho con Mán uống...

Ở trong làng lại có người tạo thêm việc làm cho Tờ Nú, đây là Cattuhan. Trước hắn làm nghề thảo khấu trên núi. Chuyên cướp rượu và lợn của bà con, có lần gặp cô gái định Quyên Sinh bên vực thẳm, Hắn ngăn người động lòng trắc ẩn, lao ra cứu. Quyên Sinh đã cảm hoá Hắn, đưa Hắn về ra nhập ... công an xã! Từ đấy ngày ngày Hắn cưỡi ngựa cầm côn phi phạm pháp khắp nơi, ngăn chặn những hành động xấu xa. Khi phi ngựa như vậy rồi rồi, Hắn nhận lời của Tờ Nú làm thêm bằng cách cầm một túi đinh đi rải ở những khúc cua nguy hiểm trên núi.

Nếu xe nổ lốp lao xuống vực Tờ Nú cho Hãn cái vỏ xe về để chế áo giáp còn Tờ Nú lấy cái máy xe bán cho Body ở dưới xuôi, mỗi tháng 1 lần lên lấy hàng. Nếu xe không lao xuống vực thì Tờ Nú vác đồ nghề ra vá xe, xe thủng 1 miếng Tờ Nú sờ vào thì cứ gọi là thay xăm luooooôn. Con Mán thích lắm cứ đứng bên cười hình hích.

Buổi tối, chơi với Thằng Tờ Nú chán chê con Mán cũng hay lên núi dọa người đi đường, cướp thì cũng không hẵn nhưng khi chạy tháo thân người ta cũng hay đánh rơi, lúc thì bắp ngô luộc ăn dở, khi thì quả táo mèo, may mắn thì cả cái xe chỉ, có hôm rơi cả chai rượu mà con Mán sáng hôm sau pha luôn vào rượu nhà mình. Cuộc sống vì thế mà càng ngày càng khấm khá.

Cuộc sống ở Cao nguyên hạnh phúc biết bao!!! Tháng một lần, khi rượu ngô đã cất thơm thơm, phân của Windy đã bán hết, Hãn đã rải hết đỉnh, thì Bỏ Đi và LinhEvil lại phi con Viva bóng lộn ở dưới xuôi lên. Bỏ ít mỗi hàng là đỉnh 3 cang và xăm lốp (cho Tờ Nú), nước hoa xịt phòng (cho Windy), Dây thừng (để Hãn buộc Quyên Sinh vào hòn đá, tránh nhảy tiếp xuống vực) và đá mài Trung Quốc để Hãn mài dao.

Mỗi khi hàng về là Cao nguyên náo động vui mừng. Bà con dân bản

đến ăn nhậu thâu đêm. Mỗi khi ra về cứ gọi là lưu luyến luooooôn.

Màn hình nhòa lệ hạnh phúc... một giọng hát cất lên bằng lãng như mây bay: “Ở nơi đó, tôi đã thấy trên ngọn núi cao.. có hai người, có hai người ... iu nhau. Họ đã sống không mùa đông.. không mùa nắng mưa. Có một mùa... chỉ có một mùa iuuuu nhau á a'!”

Kịch bản 4: Người lữ hành kỳ dị

(by Linh Evil)

Đêm thứ nhất

Tôi gặp Windy lần đầu tiên vào một đêm trăng hơi bị sáng, chệch, khốn nạn sao nó lại rơi vào đêm. Bọn tôi lôi nhau và chai rượu đi ngồi vỉa hè uống. Đêm nồng nàn, Hà Nội đẹp và yên tĩnh, rượu ngon, bạn hiền, cái cốc thủy tinh mua từ Barca về cứ xanh mướt như ngọc. Bọn tôi cùng tuổi, nói chuyện vô thưởng vô phạt giỏi. Hợp chuyện phiếm. Nhưng không hiểu sao ngay từ lúc đấy tôi đã có linh cảm hắn là kẻ không bình thường. Không bình thường ra sao xin đọc tà tà sẽ rõ...

Hắn bảo tôi nhiều lần: Mà nên đi du lịch Việt Nam, VN đẹp có nhiều nơi để đi! Tao đi hết VN mới đi ra nước ngoài.

Tôi đồ rằng hắn điên, hoặc giả hắn xấu trai quá bọn chụp ảnh làm Passport ngắt hết nên không có ảnh dán passport hoặc có khi âm khí hắn quá nhiều nên người ta cũng không dám cấp passport cho. Cái âu cũng là cái liền... mỗi người một số phận.

Lần nữa đến hơn một năm (nói cách khác là hơn 1 mùa lá vàng rơi, hoa đào nở, hoa sen tàn cái lòng bàn.. mệt quá) tôi mới có cơ hội đi phượt cùng hắn. Chuyến đi dài. Hứa hẹn nhiều phiêu lưu bất trắc. Tôi cũng lo, nhưng lo không lại với ham nên đành đi luôn. Windy nhất định không chịu đi đêm đầu tiên với chúng tôi, hắn lên đường trước tới Phố Ràng với một tên cào cào khác tên Đắc (Tên đầy đủ là Dương dương tự Đắc). Tên này tôi biết, chính tôi cho hắn số của Windy vì Đắc muốn lên Sapa. (Hối hận vô cùng! Từ lúc ngắt cuộc gọi với Đắc tôi không biết rằng tôi không bao giờ gặp hắn dương dương tự đắc nữa).

Chuyện bắt đầu vào một đêm trăng sáng, khốn nạn làm sao mọi chuyện hay rơi vào đêm. Chiều hôm đấy Windy và Đắc lên đường.

Windy cũng nhẹ nhàng thôi, hấn mang mỗi cái túi máy ảnh và đôi quần xxx, nỏ máy con cào cào nhẹ tênh. Trong khi Đắc lần đầu đi Sapa lĩnh kinh đồ đạc túi to túi bé. Trong đó có một chiếc túi trắng, bên trong đựng một bí kíp giang hồ, nghe nói không chỉ có rượu quý mà còn có vài bí kíp để luyện thành đẹp trai, trán bớt hói, lông mày rụng bớt, dáng đi trở nên nam tính. Đắc bụng dạ định mang lên Sapa tranh thủ nghỉ 2/9 để luyện thành tài. Đắc và tôi không ngờ Windy đã nghe nói đến món hàng này, chỉ chờ cơ hội tới là hành động. Nay cớ đến tay lẽ nào hấn lại không phát phen phạt.

Windy vì thế mà dềnh dang thời gian đến 2h chiều T6, ngày T6 định mệnh!!!

Đi lên Phố Ràng trong một buổi chiều chỉ là chuyện nhỏ với dân phượt như Windy nhất là bạn đồng hành của hấn lại cười cào cào. Nhưng vừa khéo tĩa chuyện, dừng xe chụp ảnh, hấn lựa sao cho khi 2 xe bắt đầu rời Yên Bái vào con đường đá sỏi uốn lượn lên Phố Ràng thì trời đã sầm sập tối.

Đắc hoang mang hỏi khe khẽ: Hay mình nghỉ lại đây đi anh! Đường nhiều ổ gà quá mà em lại không rõ lối. Windy khẽ gất: Mình là giang hồ! Nghỉ ở Yên Bái người đời đàm tiếu.

Đắc sợ cun cút bám đít Windy đi mãi miết, Windy bảo phanh là phanh, bảo ngã là ngã, đến một quán cơm sập xệ bên đường Windy bảo dừng chân thì Đắc dừng luooooôn. Windy chén tạc chén thù, đổ hết rượu qua vai trong khi Đắc không dám đắc tội với người bạn đồng hành cứ uống đã, ra khỏi quán thì vừa chân nam chân xiêu vừa hát Hip hop. Giả vờ đi tiểu, Windy cắt luôn đề và đèn pha của con cào cào đối phương. Đêm giờ đây dài và sâu thăm thẳm giống như cuộc đời phía trước của chị Dậu (à nhầm trong trường hợp này là cuộc đời của Đắc!!!)

Chuyện xảy ra sau đây tôi không dám bàn sợ các bạn đọc thân thương trở nên mất niềm tin vào cuộc sống, chỉ xin kết lại rằng hơn 11h đêm Windy lên tới Phố Ràng. Giọng tràn đầy hạnh phúc, hấn gọi điện cho chúng tôi lúc đó vừa đặt chân tới Yên Bái. Hấn căn

dẫn kỹ càng: Đường lên Phố Ràng ngoắt ngoắt hiểm trở, anh em chớ nên làm liều, cứ ngủ yên ở Yên Bái mai ta gặp ở Bắc Hà!

Mỗi nhóm một nơi, ngủ yên qua một đêm. Chung nhau vầng trăng sáng vằng vặc, chỉ có trăng chứng kiến việc xảy ra trong đêm nên trần trọc không ngủ được...

Sáng hôm sau chúng tôi phi lên Bắc Hà. Lúc gặp Windy ở dưới gốc cây hồng ngâm (Chú thích: Hồng hái xuống mới đem ngâm nước chứ không phải là bê châu nước lên cây rồi ngâm quả hồng từ trên cây đầu ạ!) thì đã thấy sau xe cào cào có thêm một túi vải bố to căng buộc cẩn thận. Da mặt hấn xem ra hồng hào lắm. Trán có vài lọn tóc mới mọc,

Xem ra cuộc đời Windy đã lật sang trang mới!

Kịch bản 5 : Câu chuyện kể về Tnú và cái đầu quá khổ

(by Windysmile)

Hồi còn trẻ, Tnú khoẻ lắm, trai tráng nhất làng do tập thể hình đều đặn, làm gì cũng giỏi, từ đặt bẫy thú, kiếm củi trên rừng, bẻ ngô, lấy nước ở suối về. Mẹ Tnú không phải làm gì cả, chỉ ở nhà, thổi nấu quanh quẩn, thỉnh thoảng lúc rỗi rãi lúi móng tay móng chân ra sửa.

Năm Tnú 17 tuổi, làng mở lớp học, Tnú xin mẹ đồ xôi và giết gà làm lễ cúng cái tổ tiên để đi học. Tnú học giỏi lắm, đứng đầu lớp luoooo, các chữ a,b,c Tnú học rất nhanh, học bài cả khi làm rẫy, về nhà viết đầy chữ ra sàn nhà, ra cánh cửa cũ kỹ, lấy làm khoái chí lắm. Nhưng kỳ lạ thay, càng học nhiều não của Tnú càng to ra, dần tới thể tích hộp sọ cũng to ra, đến năm 18 tuổi, đầu Tnú to lắm, nhiều khi cảm giác cái cổ kia sẽ gãy, và đầu rơi bịch xuống đất. Dân làng thì thảo bàn tán: “thằng Tnú bị ma ám rồi, cái nhà của nó là nơi ma ở rồi”. Mọi người dần xa lánh Tnú, các em gái trong lớp trước đây tùm năm tùm ba nói chuyện về Tnú, má chúm chím hồng liếc Tnú cười duyên, ríu rít khi có mặt Tnú, ai cũng thích được Tnú để ý, thì giờ đây ánh mắt lạnh nhạt và xa lạ. Tnú lủi thủi, Tnú buồn lắm.

Tnú vẫn nhớ buổi chiều hôm đó, chiều thu bàng bạc trên núi, mây phủ kín đỉnh Phu Sam Sung phía xa, Tnú ngồi trước cửa, nhìn đám hoa dại mà tự dưng thấy trống rỗng, cô đơn, thương mẹ già bị làng hắt hủi.

Đúng lúc đó có tiếng nhạc ngựa phi, gấp lắm, Tnú nhìn ra xa thấy con đường bụi mù, sau đám bụi ấy dần hiện ra một dáng người đang phi ngựa, đến trước cửa nhà Tnú thì ngã bịch một cái do vấp phải máng lợn Tnú để cạnh đường. Người đó vào nhà Tnú xin nước, và chính là Cattuhan, hành nghề trộm đủ thứ, lúc trước qua trần phía dưới, thấy có con ngựa của thằng say rượu, Hăn vắt thằng say rượu xuống vệ đường và phi về nhà Tnú thì ngã.

Tnú buồn, Tnú bỏ bản đi, theo Hãn hành nghề thảo khấu từ đó.

Kịch bản 6: Đời con Mán

(by Linh Evil)

Cuộc sống không phải là đơn giản! Bạn sẽ thấm thía câu ấy khi bạn sinh ra dưới ngôi sao ngôi xôm. Ngôi xôm ra sao đọc tiếp sẽ rõ.

Mán thấm thía cái ý nghĩa sâu xa của cuộc sống là “bất công - đau khổ - đời tôi cô đơn”, từ bé lớn lên ở giữa chốn phù du đô thị nhưng Mán lại mang đôi mắt kẻ chỉ, cái tên Mừng Mán. Đời có vui dập nhưng Mán là người mạnh mẽ. Dập ruồi ruồi chết, dập gà gà chết, đến lúc thử sức đập chó chó cũng chết luooooôn.

Nhờ có sức khoẻ hơn người mà Mán tồn tại được. Không ai dám trêu vào cô. Giang hồ chờn cái tiếng Mán Nhà Sàn.

Đời không bao giờ là hoàn toàn bất công! Có một câu lạc bộ tồn tại trong một thế giới không thật! Đường đi đến đó lắt léo, chông gai đòi hỏi re-fresh nhiều lần, thay www thành www1, 2, 3, 4..5 liên tục... Nhưng thế giới thần tiên dành cho những mảnh đời cơ nhỡ như Mán vẫn “ngang nhiên” tồn tại và phát triển như “suối ngầm mùa xuân”. Mán tham gia câu lạc bộ ấy. Sinh hoạt tập thể đều đặn, có giao lưu, có phát triển... có giựt lùi... Sướng vui ngọt bùi cô đều nếm trải cùng Tờ Tờ Vờ Nờ.

Mán thích tìm về cội, nghĩa là lên rừng. Mỗi khi thấy rừng rú là cô run run “ngôi xôm” luooooôn. Máu trong người rạo rực phùng phùng lửa “rận”! Khi lên rừng cô trở về con người thực của mình. Tràn cbn trề sức sống.

Chỉ có một trở ngại nhỏ đó là cô sinh ra dưới sao “ngôi xôm”, nên liên tục phải đi xé báo. Một trong những báo ra hàng ngày, rẻ tiền và nhiều thông tin là báo BÓNG ĐÁ. Báo này vừa mềm, vừa dai lại rẻ... đáp ứng được nhu cầu 5 phút một phát của Mán, tuy nhiên (tôi xin được nhắc lại với bạn đọc thân yêu) đời không hề

đơn giản. Báo Bóng Đá in bằng mực lờm, cầm tay đã đen xì tay, chỉ cứ choe choét ra, nữa là phục vụ nhu cầu “ngồi xồm”.

Mán ngon lành 90% diện tích mặt bằng trừ 10% diện tích tiếp xúc với báo Bóng Đá!

Lan man quá... xin kể tiếp U turn của đời Mán.

Mán ta quan hệ với Windy và LinhEvil, một ngày đẹp trời bọn hấn rủ rê Mán “về nguồn” phượt lên đỉnh Cực Bắc của Tổ Quốc.

Mán đồng ý đi luooooôn... cô không ngờ đời cô, đời Windy, đời một số người thay đổi từ đây!!!!

Kịch bản kỳ 7: Mơ màng trên Yên Minh

(by Windysmile)

Câu chuyện lại tiếp tục trên sườn núi, ở một bãi đất trống bên rừng thông cách Yên Minh chừng một buổi đi bộ. Body và Link chán dân kinh lừa lọc và gian đảo, bỏ lên miền núi kiếm mối làm ăn. Bọn hắn đi khảo sát thị trường trên con viva lộn bóng, rủ rê được Windy cùng với Gari đi chở hàng thuê, Chiến luôn bùi dúi Châm luôn, Quyên sinh đang thất tình cũng có mặt. Đường trên núi lạnh lẽo, mờ ảo, sau một ngày buôn bán lặn ở chợ Lũng Phìn cả đám mệt mỏi, vừa hay đến rừng thông bèn dõm chân kiếm bãi cỏ nghỉ ngơi.

Chuyện tình yêu, thật khó nói, người ta bên cạnh nhau, tháng năm trôi đi, cũng chẳng thể yêu nhau, hoặc có thích, cũng không yêu được. Nhưng cái duyên gặp gỡ quả thật kỳ lạ, có cái gì đó mà không thể giải thích, không thể cắt nghĩa rõ ràng được, vì sao, người ra yêu nhau. Bãi cỏ rộng nằm bên cạnh rừng thông, phía xa những dãy núi của cao nguyên đá nổi đuôi nhau, trùng trùng điệp điệp, bảo nhau chạy tít về phía chân trời. Gió lượn lờ, vi vu, lả lướt, dịu dặt như gã si tình uốn éo bên cô gái trẻ, trời không trong không mù, mờ mờ, nhẹ nhẹ, lòng người như dịu lại.

Windy mở Queen từ chiếc đài đeo bên hông đôi được bằng 5 cái bánh đậu xanh, 1 kẹo sữa cho một thằng H'Mong mắt híp ở trấn Quán Bạ. Body mắt cụp lại, ngồi nghe nhạc, mồm rên ư ử, dãi chảy xuống gàn cằm, chỗ có đám râu loăn quăn hung hung trong ráng chiều, Quyên và Linh đun café bằng chiếc nồi nhôm mất một quai. Chỉ có Garii cầm tờ báo BÓNG ĐÁ đi tuốt vào bụi cây để “bôi chì vào móng”. Chiến và Châm lú lú đọc mấy bài thơ Chiến tình cờ làm được trong lúc vá săm xe. Gọi là “Bài ca vá săm”

Vá săm, ta lại vá săm xe Cho chặng đường dài phía trước

Cho nắng mượt Cho cả những nụ cười

Nghe đâu, loáng thoáng có câu, Vá sấm, và anh yêu em.... Khung
cảnh yên ả lắm, ai cũng thư giãn.....

Kỳ 8 : Tình yêu và cướp

(by Windysmile)

Kaiiaaaaaaaaaaaaa cái la ta fa.....

Tiếng hét xé toang thình không, trong bụi rậm vù ra một bóng đen, tay còn tay dao, Hãn phi ra, mồm la hét inh ỏi, Tnú từ đâu xộc tới mang theo 2 ba thằng lâu là vừa chạy vừa bắn cung chiu chiu, la hét: Ta là cướp đây, vàng bạc trang sức, răng giả, đồ nghề vá xe, đặc biệt là sách báo....” “Đưa hết ra không ta chém” Tnú dứt câu thì Hãn gầm lên.

Body nghe đang nghe nhạc, giật mình tưởng mẹ gọi về ăn cơm, phi thân bay qua bụi cây để về nhà (nhà thằng này gần nhiều bụi cây). Sau đó biết là gặp cướp, chân tay bủn rủn dẫn đến xoắn vặn thần kinh, há hốc mồm, tè cả ra quần. Châm và Chiến giật mình, kinh hãi lắm, ôm chặt lấy nhau, tóc tai dựng đứng cả lên. Windy xuống tấn đưa mắt ra nhìn, Linh cầm cái nôi cụt quai, nhặt thêm được cái mũ xe máy.. hai bên gườm nhau, im lặng, vang vọng đâu đó tiếng sột soạt trọng bụi rậm.

Body định thần lại, van xin Hãn đừng động thủ, bọn em sợ, rùi xin biểu Hãn cái nón lá và bảo: “Giang hồ lắm anh ạ, rất hợp với anh”. Hãn ưng ý lắm, nhưng vẫn còn ra oai, không nói gì. Đúng lúc đó, Gari từ bụi rậm đi ra, mặt mũi nhem nhuốc, tay cầm tờ báo xé nửa lăm bầm “Bây giờ báo in tẻ quá, đen hết cả mặt bà”. Hãn nhìn thấy tờ báo, bất chợt oà khóc, dao và côn trùng xuống, Hãn nói trong tiếng nấc: “Em không biết chữ, em bị Shock chữ”. Tnú nhìn thấy báo vui lắm, hãn vốn thích đọc, lại thấy một em gái cầm tờ báo, cái mắt lúng liếng, mặt nhem nhem duyên ghê người, Tnú rùn chân tay, và nhận thấy tim mình đập nhanh hơn.

Và, họ yêu nhau từ đó!

Câu chuyện còn dài nhưng các kịch bản tạm dừng tại đây. Các nhân vật trong chuyện tuy là có thật trên box du lịch, nhưng được thú tính hóa lên 90% và các tình tiết trong chuyện cũng chỉ có 2% là sự thật.

LINK EVIL, WINDYSMILE

Tây Bắc tạp văn

Cô bạn ở tận Sài Gòn rú lên khi nghe tin tôi vừa đi Fansipan về và cứ nằng nặc bắt tôi viết một cái gì đó. Biết viết gì bây giờ khi Fansipan đã có quá nhiều người đặt chân tới, và trong số bạn của tôi không ít người đã viết về nó. Biết nói gì khi xúc cảm bất chợt thăng hoa đến cùng cực rồi lại lụi tàn nhanh chóng theo những bước chân mệt mỏi rã rời, những con dốc cao vút bất tận, những lạch suối tron nhẫy và những vạt rừng nguyên sinh không một dấu chân người.

Tôi và bạn không biết bao lần lang thang núi rừng Tây Bắc. Những góc cua, những con đường ghồ ghề sỏi đá bụi mù mịt, những đỉnh đèo ngập tràn nắng gió với biết bao kỷ niệm. Những người bạn đường bất chợt, những cậu bé cô bé lẳng đãng gập trên đường.

Bạn có nhớ cao nguyên Mèo Vạc trên đường đi chợ tình Khâu Vai. Sáng thức dậy mới nhận ra mình qua đêm tại một ngôi trường ngay đỉnh dốc, nằm lọt giữa thung lũng đá menh mông. Cao nguyên thanh vắng là thế, bỗng chốc lại thò ra vài anh người H'mông, lô nhô đi lẫn trong đám đá tai mèo lô nhô. Rồi màu xanh, màu đỏ, màu tím ngập tràn thung lũng. Đâu đó đã có tiếng khèn, tiếng hát diu dặt. Cánh con gái mặc váy xòe khá điệu đà và bắt mắt, gấu váy cứ vẩy qua vẩy lại lúc di chuyển, trông xúng xính đáng yêu vô cùng. Bạn có nhớ chúng mình phát điên vì sung sướng và nhào vào đoàn người đang lũ lũ đi về phía chợ, mặc kệ giá rét, mặc kệ mưa, mặc kệ con đường bùn nhão nhoét lúc nào cũng chực đẩy mình lăn tồng tốc xuống vực. Bạn lè lưỡi nếm thử miếng thắng cổ với cái mùi vị rất đặc trưng và tự trấn an rằng người ta ăn được thì mình cũng ăn được. Bạn nhắm mắt nhắm mũi uống cạn bát rượu ngô anh chàng người H'mông không quen biết cứ nằng nặc dúi vào tay. Rồi bạn thấy rượu chảy rần rật trong người. Máu nóng dồn lên đầu, mặt bạn đỏ dần và đỏ bừng bừng khi nghe anh chàng đó lè lưỡi trêu bạn: ối cái thằng người Kinh nó có mặt trời mọc rồi kia.

Góc chợ đã có dăm anh chàng đồ cồng queo, nằm ngòai trong những tư thế mà chỉ lúc say người ta mới có. Bạn chuênh choáng và thăm ước ao giá như mình cũng được tênh hênh giữa đất trời, để quên đi mọi ưu phiền trên đời.

Bạn có nhớ ngày Tết hôm nào trên đỉnh đèo Má Pì Lèng. Con sông Nho Quế nhỏ tí xíu chảy ngoằn nghèo dưới thung lũng. Mặt trời bật qua đỉnh, đồ nắng sớm xuống núi rừng. Bạn có nhớ vệt nắng ban mai chạy dài dọc triền núi, đám ngô non loi choi mọc lên, xoè mấy tán lá xanh mơn mơn trên nền núi xám đen. Một gia đình người H'mông đang cặm cụi cho đất vào các hốc đá. Bạn nheo nheo mắt nhìn ngược sáng về phía mặt trời, thấy những chấm nhỏ li ti chuyển động nhấp nhô. Lại gần, bạn gặp một đoàn người H'mông đen đi chợ phiên về. Những ánh mắt sắc lạnh và đôi môi thâm tái vì lạnh, vì thuốc phiện. Câu chuyện tiểu phỉ Đồng Văn ngày đầu lập nước lại lớn vờn trong đầu. Bạn giật mình khi thấy một cô bé chừng 10 tuổi, tóc vàng hoe, da trắng và mũi cao. Bạn chột liên tưởng đến gã người Âu thuở thuộc địa đã lưu lạc nơi này.

Bạn có nhớ ngôi trường vùng cao trên đỉnh núi Hoàng Su Phì. Gặp cơn mưa rừng bất chợt, bạn luống cuống chạy vào trú. Cô giáo người miền xuôi ngồi tỉ mẩn bóc lạc, trong tiếng mưa rả rích, thủ thỉ kể bạn nghe chuyện dạy học của cô. Mắt cô sáng lên khi chỉ cho bạn bể chứa nước mưa đang đầy dần, và cũng là bể nước ăn duy nhất trong gia đình cô. Một cậu bé H'mông tóc bết nước thập thò tờ một nghìn và nhận lấy gói đậu phộng, chạy vụt đi trong mưa. Như nhiều nơi ở miền núi, nhà cô giáo cũng kiêm luôn cửa hàng tạp hóa nho nhỏ. Cô chột thở dài: Nó mua về cho bố uống rượu đấy. Tội nghiệp, học hết lớp 2 thì bỏ, tôi đến gia đình vận động mấy lần nhưng bố nó không cho, bảo là phải ở nhà làm nương.

Mùa xuân năm nọ chúng mình đi chợ Cán Cẩu. Bắc Hà thuở đó còn hoang sơ, mộc mạc và giản dị đến thô kệch. Cái gió lạnh làm tay bạn tê cóng. Bạn có nhớ chúng mình đã hoảng hốt thế nào khi gặp anh chàng người H'mông nằm co quắp bên vệ đường, dưới lưng là rãnh nước rì rì chảy. Một kế hoạch cấp cứu được vẽ ra trong đầu. Chỉ đến khi tới gần, bạn mới nhận ra anh ta đang ngủ. Cổ áo

phanh ra và khuôn mặt vẫn rạng nguyên một nụ cười. Cô vợ đi lên từ phía bên kia núi, váy hoa xòe sắc sỡ, tay vung vẩy dây cương ngựa. Bạn ngạc nhiên khi nghe cô bé, bằng một thứ tiếng Kinh trúc trắc giải thích với bạn rằng: Cứ để yên cho anh ấy ngủ, lát nữa hết say rượu tỉnh dậy là về nhà mà. Và ngượng ngịu biết bao khi nhìn xuống mình với quần, với áo, rồi giày dép, găng tay và mũ măng kín bung. Bạn lén rời đi mà chẳng dám chào gia đình người H'mông đó.

Bạn kể với tôi rằng, bạn và nàng tay trong tay giữa menh H'mông đất trời. Đỉnh đèo gió ràn rạt, nụ hôn của bạn dành cho nàng cũng lật phật bay theo. Bạn say và bạn tan đi mà không biết rằng ở gần đó, anh chàng người H'mông đang trợn tròn mắt lên không hiểu bạn và nàng làm gì. Hay cậu ta chưa bao giờ biết yêu và chưa bao giờ biết hôn. Bạn và nàng ngượng ngùng quay mặt đi.

Còn những câu chuyện của tôi thì sao

Có lẽ tôi sẽ bắt đầu với một cô bé H'mông xinh đẹp. Chuyện lâu rồi, cách đây chừng dăm bảy năm, và dù em không còn có mặt trên cõi đời nữa, tôi vẫn tin rằng ở đâu đó dưới suối vàng, hẳn em thỉnh thoảng vẫn nhớ tới tôi.

Pàng là một cô bé H'mông 14 tuổi, cao, lông mi cong vút, nói tiếng Anh và tiếng Việt đều trỏ trẹ như nhau. Tôi và Peter quen em trong những lần rong ruổi chụp ảnh. Em chết sau 14 tháng vật vã với bệnh ung thư xung. Lần cuối tôi gặp em khi bệnh đã vào giai đoạn cuối. Chân em sưng to và di chuyển rất khó khăn. Tôi và Peter đưa em xuống Hà Nội. Bác sĩ bảo phải sinh thiết để tìm nguyên nhân. Sau hai tiếng đồng hồ quần quanh bên ngoài bệnh viện, tôi gặp lại em, thiếp đi trên giường, có lẽ vì quá đau. Ông bác sĩ già nhìn tôi lắc đầu, và đề nghị đưa em về nhà.

Bẵng đi một thời gian, tôi có dịp quay lại Sapa và ghé bản Lao Chải thăm gia đình em. Căn nhà đất nhỏ nhoi bên chân đồi vẫn còn đó, nhưng lạnh lẽo và cô quạnh. Người đàn bà tóc rối bù, im lìm như một pho tượng bên bếp lửa, trên đỉnh đầu là một đóm nắng tròn, lấp lánh nhảy múa qua lỗ thủng đã lâu trên mái rạ, Bà đỡ dẫn

nhìn tôi, đôi mắt vô hồn không biểu cảm. Mẹ em không nhận ra tôi nữa. Tôi gần như bật khóc vì sự bất lực của mình khi nhìn thấy bà.

Tôi chưa bao giờ biết sống tự nhiên như cô gái H'mông gặp trên đường lên Mường Khương, một cuộc sống giản đơn như chính núi rừng của cô, khi cô mỉm cười bên lên cúi đầu lúc bắt gặp ánh mắt long lanh của tôi. Biết chúng tôi chuẩn bị chụp ảnh, theo phản xạ cô đưa tay lên vuốt lại mái đầu rối bù, xếp lại cái vòng cổ bằng đồng bạc hoa xòe cho ngay ngắn, rồi nở một nụ cười rạng rỡ. Peter bảo với bức ảnh này, anh đã đoạt giải nhì cuộc thi Chân dung con người. Tôi thì không mang ảnh đi thi, nhưng đó cũng là bức hình tôi yêu thích nhất. Và đến tận bây giờ tôi cũng chẳng biết kêu tên cô là chi, nhưng tôi biết chắc, cô thuộc về chốn này, nơi có cây ngô ngấp nghé mọc lên từ những hốc đá tai mèo còn ẩm ướt sương đêm.

Chuyện Fansipan nữa

Dịp rồi chúng mình đi Fansipan. Bạn cùng tôi lên nương thảo quả. Nương ở thật xa trong rừng sâu, dưới sương muối và cái lạnh đến tê tái của núi cao. Chiếc chòi tre chênh vênh bên khe núi, bốn bề trống hoang trống hoác là nơi ở của mấy người H'mông canh nương. Họ sẽ ở đó vài tháng cho đến hết mùa thảo quả, chỉ với một bao gạo chừng 20kg và cũng từng đầy cân rượu nữa. Giờ đã hết mùa thảo quả nên rừng vắng lại càng thêm âm u và lạnh lẽo thiếu hơi người. Bếp củi than tung tóe và nguội tàn đã lâu, chỉ có dăm mảnh bát vỡ quăng quật đâu đây nói cho chúng tôi biết rằng, xưa kia đã từng có dấu chân người. Rồi cả lũ cười như nắc nẻ về câu chuyện của anh chàng H'mông trúng mùa thảo quả, mua hẳn 1 chiếc xe ô tô 16 chỗ đưa anh em trong bản đi chơi. Tối về thì vớt xe trên đỉnh đèo rồi lội bộ về nhà cách đấy hơn cây số. Được 1 năm thì xe thành đồng sắt vụn. Được 3 năm thì lại vào rừng trồng thảo quả, ngủ lán và đi làm thuê.

Trong đám người H'mông khuân vác, chắc bạn sẽ ấn tượng nhất với anh chàng tên Khoa. Bạn xót xa khi thấy mặt cậu ta sưng tều lên. Bạn lo lắng đưa ra trăm loại thuốc và dặn dò cách sử dụng. Để rồi sáng hôm sau, bạn ngăn người khi nghe anh chàng khoe với bạn

là đã dùng hết số thuốc mà lẽ ra phải sử dụng trong 3 ngày. Hay là cái tiếng Kinh của bạn phức tạp quá nên Khoa không hiểu hết. Hay là anh ta chẳng tin mấy cái viên trắng trắng vàng vàng của bọn người Kinh bằng nắm lá rừng, nên đã vứt

đi và nói dối để bạn vui lòng. Cũng không biết nữa.

Đêm trên đỉnh Hoàng Liên Sơn ập đến thật nhanh. Chúng mình mãi vui mà quên mất rằng trại còn rất xa. Cánh rừng trúc ban ngày trông đáng yêu và dịu dàng đến thế, giờ trở nên nham hiểm và thù địch. Đường rừng trăm ngàn lối rẽ na ná nhau, bạn nắm chặt tay tôi, cố gượng quên đi cái rét, đói và mệt. Tiếng bộ đàm rề rề đứt quãng là mối nối duy nhất của chúng mình với phần còn lại của thế giới. Hình như có một vài bàn tay run run, bạn hoảng hốt thật ư. Hay là chính tôi. Và rồi chúng mình mừng rỡ biết bao khi nhìn thấy ánh đèn yếu ớt của Tung, anh chàng H'mông được cử quay lại đón. Họ vẫn không quên chúng tôi, lòng bạn chợt trở nên phần chần lả thường. Rồi bạn hăm hở theo bước chân thoăn thoắt của Tung, với một niềm tin sắt đá rằng cậu ta sẽ đưa bạn vượt qua mọi nỗi hiểm nguy.

Bạn có nhớ đến cánh rừng già trên đường từ Fansipan trở về. Ở độ cao trên 2000m nên rừng ngả hẳn về ôn đới với các vạt cây sồi, cây dẻ cao vun vút. Lên tới đỉnh dốc thì gặp Phò. Bóng ào chầm cứ loắt choắt bên cạnh mấy thân cây xam xám vững chãi. Phò đang loay hoay nhặt đám hạt dẻ rơi vãi về làm quà cho lũ trẻ con ở nhà. Bạn nhặt một hạt lên cắn thử. Hạt dẻ Sapa chỉ nhỏ bằng hạt ngô, cứng và không bùi lắm. Lại nhớ tới gói hạt dẻ Trùng Khánh âm nóng ở góc phố Tô Tịch.

Phò là người H'mông cuối cùng tham gia vào đoàn của chúng tôi. Anh năm nay chừng 40, bốn cái răng cửa bị sún sạch và đen sì vì thuốc lá tích tụ bao năm. Phò kể anh có tổng cộng 6 đứa con, nhưng mất 2. Một đứa mất ngay khi mới sinh ra. Một đứa vợ anh đưa lên nương, buộc vào cái đu treo trên cành cây rồi xuống làm nương. Mãi làm quên mất, quay lại thì thấy đứa bé người ngợm sung vù và tím tái, đưa về đến bản thì mất.

Người H'mông cũng thật lạ. Ai cũng nhỏ thó, mặt thì chẳng chít những nếp nhăn khắc khổ, gầy gò và xanh tái, nhưng gân guốc và vững chãi như cây thông Samu vươn thẳng lên trời cao, chịu sương gió giá rét. Họ là đá, là sông suối, là một phần của núi của rừng. Đêm cắm trại trong thung lũng đồi cháy. Sương xuống thật lạnh và trong lều ẩm, bạn không biết rằng ở ngoài nước đã đóng băng. Dậy sớm, bạn ra khỏi lều khi trời lờ mờ sáng. Đóng lửa đêm qua đã gần tàn, chỉ còn lép bép mấy tàn hoa. Vài giọt sương đông cứng trên nụ hoa đỏ quỳên. Anh chàng người H'mông nhồm dậy khi thấy bạn đến gần. Bạn giật mình khi thấy bông tuyết lấm tẩm trên đầu họ. Bạn xót xa hỏi: Ngủ ngoài trời không lều bạt mũ măng quần áo, lạnh ốm mất. Họ chỉ cười, cười thật rạng rỡ và không nói gì. Bạn quay đi và cố nén một tiếng thở dài.

Ngày cuối cùng của chuyến đi, tôi và bạn lang thang trong thị trấn Sapa. Trời còn sáng nên các con phố nhỏ vẫn nhộn nhịp người. Sà vào một cái quán bán dăm thứ lặt vặt mía lùi, ngô nướng. Thu lu trong gió lạnh để ngắm cuộc đời qua lại trước mắt cũng là một cái thú. Vài cô bé sặc sỡ đi qua, vòng vàng vòng bạc linh kinh reo. Chắc nhầm chúng tôi là người nước ngoài, cô bé cất giọng đặc sệt Mỹ: Hi, buddy. Tôi chỉ cười và không nói gì. Chị bán hàng hạ giọng: Mấy con H'mông này me Tây từ bé đấy.

Chuyện của chị bán hàng làm tôi chột xót xa nhớ đến Max, tay chủ quán Kanguru Cafe ranh ma và tinh quái. Để tăng tính hấp dẫn trong kinh doanh, anh lên Sapa mang hai cô bé H'mông về. Hai cô bé thật xinh, má trắng hồng và mắt hai mí. Nhưng chỉ dăm tháng sau, tôi gặp lại em ở Apocalypse bar. Em đã biết mặc quần bò trễ cạp, áo hở ngực, uống bia Heineken và chửi thề bằng tiếng Anh bồi. Sau này nghe kể lại, một cô thì bỏ vào miền Nam làm việc, một cô thì theo một anh Tây về nước. Chắc chẳng biết lúc nào, em mới có dịp quay trở lại bản Sín Chải xinh đẹp và yên bình, nằm nép mình bên dòng suối Cát Cát.

Nắng đã khuất sau đỉnh Fansipan. Mây mù lại ùn ùn trời lên từ thung lũng, ào ạt tuôn chảy vào thị trấn. Sáu năm chặt tay tôi lắc lắc: Mình về thôi. Rồi dựng cao cái cổ nato đã sờn, co đầu vào

tránh cơn gió lạnh anh làm lùi đi xuôi về cuối dốc, tay vẫn nắm khu
khư phong sô cô la chúng tôi tặng khi nãy. Xa xa dưới thung lũng
là nhà anh, nơi có 3 cậu bé đang nhòai ra chờ quà của bố. Tôi lại
loáng thoáng thấy mấy khuôn mặt tí hon lem luốc vì bụi bẩn và dốt
dãi, chợt ẩn chợt hiện đâu đó trong đám sương mù nhừa nhựa và
đùng đục kia.

Áo khoác của tôi hôm nay vẫn dậy mùi của núi rừng. Một cái
mùi rất khó tả, nó ngai ngái, hăng hăng, mùi khói bếp, mùi củi tươi,
mùi lá mục, mùi nhựa cây. Anh tôi bảo người H'mông cũng có một
cái mùi giống hệt như thế.

Tôi cũng đồng ý với anh.

Hà Nội 01/2005

LOOPS

Gửi nhé Tây Nguyên

Hà Nội ngọt ngào quá!

Mấy đêm nay toàn lủi thủi góc quán rượu Sinh Từ cũ. Bạn biết rồi đấy. Ngồi một mình và một chai nhỏ và hai cái chén. Toàn mơ về Tây Nguyên. Thấy thèm cái thứ gió cao nguyên, gió ồ ạt như sóng biển lúc triều dâng và ngập ngựa trên mặt trên mũi và ê chề trên sườn đèo Mang Yang.

Bạn nhớ không? Một bình nguyên trải rộng? Một con đường thẳng tít tắp chân trời, qua bạt ngàn cao su và cafe và thoảng hoặc vài vạt hoa Cúc Quỳ cuối mùa? Còn nữa chứ. Bạn nhớ không đường qua Ia Grai và Ia Krai và Yang Dăng bên bờ dòng Sê San? Đường ngang Chư Mom Ray qua Plei Yang Lố và Plei Gráp dọc suối Đak Hơ Drei?

Những chỗ ấy toàn gió, thứ gió bình nguyên ồ ạt như sóng biển lúc triều dâng và ngập ngựa trên mặt trên mũi và ê chề trên vạt cỏ lông heo dưới chân ngọn núi lửa Hàm Rồng.

Gửi bạn nhé, những ngày êm đêm!

TONKIN

Lính biên phòng

Đường 14C đã đi ngang qua khu vực của các đồn 705, 707, 709, 711, 713, 715, 717, 719, 721, 723, 725, 727, 728, 731.

Đồn 705.

Chài, các bước thứ tự đầy đủ: Gấp 1 cật tre trẻ, chạy vào báo, một cật tre trẻ khác ra mời ngồi, rót nước, bảo chờ Trưởng đồn. Trưởng đồn ra gặp, nghiêm trang và lạnh lùng.

- Đây là khu vực biên giới, chúng tôi có nhiệm vụ (...) Các anh chị đi đâu, làm gì qua khu vực này (...) Theo nguyên tắc đảm bảo an ninh khu vực biên giới quốc gia, chúng tôi (...)

- Ồi, trước cũng có đoàn khảo sát của tỉnh đây, mà chả thấy gì, (...)

- Các bạn ở Hà Nội hết à, tôi người quê gốc Hà Tĩnh đây..

- Mọi người đi vui vẻ nhé... nghiêm cấm chụp ảnh khu vực biên giới nhé

Đồn 707.

Ấn tượng đầu tiên là cái còng số 8 sáng choang. Đội trưởng đội địa bàn trẻ, đẹp trai

- Mọi người mang hết giấy tờ vào đây, đoàn đi đâu có việc gì (mặt

đăm chiêu)

- Đây là đoàn đầu tiên đi qua khu vực này đây

- Đây là đường Quốc lộ, mọi công dân Việt Nam đều có quyền đi trên con đường này

- Nếu đi qua các đồn mà không dừng lại, ở lại nghỉ thì không cần báo, chỉ cần báo với các trạm
- Nếu ngủ đêm khu vực này thì phải báo lại với mình
- Mình người Hà Nội đây, phường Quan Hoa đây,..., đi vui vẻ nhé
- Nhớ không được chụp ảnh khu vực này.

Trạm 709.

- Đề nghị cho xem các giấy tờ, để đây để ghi lại
- Nào, trước tiên là mời trưởng đoàn một chén, rồi sau đó mọi người lần lượt mỗi người một chén (rượu sẵn thôi)
- Ai quê Thái Bình nào, Thái Bình đâu, ra đây nào, ai Hà Tĩnh nào... (hét to tướng)
- Ở lại đây uống rượu, rồi tới đến đồn 711 gặp chú D. ngủ lại.
- Em nào ở lại đây anh trả lương 8 triệu, bọn anh giàu lắm, toàn rừng thôi
- Thôi nếu muốn đi thì mỗi người uống 3 chén, rồi đi đâu thì đi..
- Các em mà đi rồi thì bọn anh sống làm sao nổi
- Ai có máy ảnh không, chụp ảnh đi (ngược với mọi khi quá)
- Thôi đành vậy, mọi người đi vui vẻ may mắn nhé, nếu thích rừng thì quay lại đây...

Ấn tượng đường rừng là trạm 709, nơi để đi qua được, thì mỗi đứa phải uống ít nhất 1 chén rượu với các anh biên phòng ở đó. Những người lính quanh năm trong rừng. Họ làm việc nghiêm túc trong việc xem xét giấy tờ (lại còn lôi điện thoại ra chụp hết các

CMND), nhưng cũng rất nồng nhiệt tiếp đón bằng món thịt con giầy.

Các anh cứ giữ chân mãi, muốn nói chuyện, muốn nghe chuyện, bày ra các cớ để uống rượu. Lại cả bí thư xã chạy xe máy đến, chú này thấy lũ đi vào rừng vội phóng xe đuổi theo, đến khi thấy dừng tại trạm rồi thì lại vào đòi uống rượu.

Nhớ anh Trí, kêu rằng “Sẵn sàng trả 8 triệu một tháng để các em ở lại

đây”, rồi “Cứ ở lại đây uống rượu, tí nữa đến đồn 711 mà ngủ lại, gặp chú Diễm nói anh Trí gửi bọn em...”. Nhớ lúc chúng tôi đi, anh buồn buồn bảo : “Bọn em mà đi thế này thì rồi bọn anh chết mất”, hỏi sao thì anh bảo: “Chết vì buồn chứ còn sao nữa”....

Cũng nhớ các anh, những người lính giữa rừng.

Đồn 711.

- Nhớ đi đường rẽ sang bên trái nhé, đừng rẽ phải rồi thì sang tuần sau lại phải đón bọn em ở cửa khẩu Lệ Thanh đấy, đóng thùng trả về Hà Nội đấy, rồi giám sát 3 năm đấy...

- Hai tuần trước mà qua đây thì con suối này không đi được đâu

- Nếu tôi quá thì vào đồn 717 ở Sêsan mà nghỉ, cứ nói trong này gửi...

Đồn 711 khá to, với các anh biên phòng trông phong độ thể thao lắm, chơi bóng chuyền đầy sân. Nhà Black lên lòi máy ảnh ra chụp, thấy từ xa các đồng chí quay lại hỏi nhau “Chụp ảnh à, chụp ảnh à?”, thì liền giấu vội máy ảnh đi.

Xin được ít dầu ô tô cho tạm vào xe máy. Khai báo với đồn khá nhanh chóng. Trưởng đồn hí hoáy viết thông tin cả bọn vào trong một tờ giấy mà trên đó có in “Điện mật đi”. Không hiểu có phải gửi

điện thực đến các trạm dọc đường không? Nếu thế thật thì không biết là may hay không may.

Theo đúng lộ trình, đường 14C sẽ đi qua thủy điện Sê san 3 bằng đập tràn. Nhưng các anh nói là sau 12h trưa thủy điện sẽ xả lũ., đập tràn nước ngập ngang ngực, không xe nào đi được. Có một con đường khác xa thêm 10km nữa, nhưng nằm trong rừng, sẽ đến được cầu Sê san 4. Các anh cẩn thận chỉ dẫn cận kề lối đi.

Thế là đoàn tiếp tục, khi trời dần chiều tối. Con đường càng đi càng nhỏ lại, và tối mù. Cây rừng hai bên càng rậm, không phải đường chính nên lổn nhổn toàn đá, và mặt đường bị nước cuốn trôi hết đất, còn toàn đá hộc. Thỉnh thoảng những cành cây lại vươn ra quét ngang mặt. Và qua một con suối nhỏ nhưng toàn đá to, và trời tối, tởm ngả oạch. Uớt một số thứ trên người....

Đồn 719.

- Mình quê ở...
- Trời lạnh lắm không? Nhưng đi có bạn thế này thì lạnh gì, chỉ có bọn mình ở đây lạnh thôi...
- Nếu các bạn mà vào đồn 717 thì thế nào cũng bị giữ lại uống rượu
- Thôi thì đã đến đây, giờ làm gì ăn cũng không kịp, ra đằng sau uống chén rượu...
- Bọn mình ở đây suốt ngày hát bài: “Cuộc đời vẫn đẹp sao, mà tình yêu không ra làm sao”

Trạm 731.

- Bọn mình là lính xanh, bên kia là lính đỏ
- Mình là trinh sát, ăn ngủ cùng bà con dân tộc hàng năm trời, không được nói mình là lính

- Giờ về trạm này cũng nhàn hơn...

Nhớ những khuôn mặt, câu chuyện, nụ cười của những người lính ấy. Có lẽ sự ghé thăm của bọn chúng là một xáo trộn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày giữa rừng của các anh. Có người sẽ nhớ bọn chúng đấy, dù chỉ trong phút chốc. Hắn cũng sẽ không quên những người lính đó, những người lính hắn sẽ còn gặp trên nhiều cung đường biên giới.

“Xin hát về bạn bè tôi, những người sống vì mọi người, ngày đêm canh giữ đất trời, rạng rỡ như rừng mai nở, chiều xuân”

CHITTO

Chuyện bàn nước

Vâng, xin cảm ơn sự tôn trọng của hai bác cao tuổi đối với tôi! Và không có sự hoàn trả nào xứng đáng và đầy sự kính trọng với hai bác bằng cách bắt đầu câu chuyện, dù rằng có thể điều chúng ta làm sẽ đem đến sự phiền muộn đối với một số trái tim nhạy cảm và tất nhiên, thường hay đau...

Lá thư gửi người Bà Triệu thứ nhất!

Có lẽ anh và tôi đều công nhận rằng dường như họ sinh ra là để dành cho nhau, để bù trừ cho nhau, để đưa nhau đến tột đỉnh hạnh phúc, và bất hạnh thay cùng kéo nhau xuống vực thẳm của khổ đau, cô đơn và thất vọng!

Ngày đầu tiên tôi gặp chị ấy là một buổi tối offline của box Du Lịch mình! Cũng thật trớ trêu, đó cũng là buổi tối tôi và chị ấy bắt đầu sự xung khắc. Cũng dễ lý giải thôi, tôi là một kẻ trực tính, và chị ấy còn trực tính hơn tôi! Nhưng sự xung khắc ấy không khiến tôi giấu đi sự ngạc nhiên và thú vị về chị! Trong con mắt của mọi người, dường như chị là một phụ nữ xinh đẹp, nhưng đánh đá, thậm chí cay nghiệt. Chị chửi bậy, nhưng quả thực những lời tục tằn thốt ra từ đôi môi chị bỗng trở nên dễ nghe và hấp dẫn như một vệt hờ trên khe áo của người phụ nữ xinh đẹp! Chị hút thuốc, nhưng rõ ràng nó chỉ là một nét nóng bỏng và dữ dội, đầy sự cuốn hút như mùi hương Chanel Coco vương trên bờ vai của một mái tóc huyền! Nhưng không ai có thể phủ nhận được rằng chị là một người phụ nữ đảm đang, giàu nữ tính và sự hy sinh. Đối với riêng tôi, lấp lánh đằng sau những ấn tượng bên ngoài ấy, dường như một cảm giác về sự bất công và nghiệt ngã của cuộc sống đang bủa vây lấy chị cứ ám ảnh mãi, có thể là một vệt hằn cay nghiệt trên khoé môi thoáng qua trong những nụ cười tươi roi rói, cũng có thể là thoáng đượm buồn của một vệt mắt đa đoan chỉ hiện ra thoáng chốc rồi bay mất hút trên khuôn mặt rực sáng của chị...

Đổi ngược lại về ồn ã, tất bật, thậm chí đánh đá của chị, anh hiền lành, trầm lặng và lúc nào cũng khiêm tốn, nép mình vào một góc trong các cuộc rượu! Dường như anh là sự bình lặng và điềm tĩnh đến hoàn hảo trám vừa vặn và sự ồn ào nhưng chông chênh của chị! Tất cả mọi người khi gặp anh tất thấy đều buồn một câu “Anh hiền quá!”. Quả thực, có ngồi bên cạnh anh, thấy anh luôn hiền lành cười một cách đầy chịu đựng trước sự quất nạt, đàn hanh của chị, mới thấy mẫu người đàn ông này như sót lại của thế kỷ trước bỗng nhiên rơi xuống thế gian này, và đau thương hay là hạnh phúc đây, lại rơi vào vòng tay của một người phụ nữ cũng rơi nhâm vào thế kỷ này từ 100 năm sau!

Thưa người Bà Triệu, đây là đoạn mào đề của tôi về hai anh chị, nhân vật chính trong câu chuyện của chúng ta! Đó hoàn toàn là những cảm nhận riêng tư của tôi về hai con người tôi nhất mực yêu quý và kính trọng, cho dù thỉnh thoảng họ vẫn làm khổ tôi. Xin anh cho ý kiến mà góp ý! Mong nhận được thư anh!

Yết Kiêu (Extra Marijuana)

Lá thư gửi người Bà Triệu thứ hai.

... Chuyên đi của chúng ta miên man qua những nẻo đường Yên Bái với những đêm cháy hết mình đến cạn kiệt niềm vui, sức khỏe và cả nỗi buồn nữa... khiến tôi càng hiểu rõ hơn về chị. Chị lo lắng cho chúng tôi từng bữa ăn, chia xẻ và nuôi dưỡng những xúc cảm mong manh bất chợt được nhen nhóm giữa những thành viên trong đoàn... như thể chị sinh ra trời đã bắt phải ôm đồm nhiều nghĩa vụ và bổn phận đến như vậy! Tôi đã bắt đầu hiểu ra rằng tại sao ngọn nến không bao giờ tự cất ván mình rằng tại sao ta lại phải cháy đến mức không còn lại chút gì nữa, bởi ngọn nến đó, hoặc là ý thức, hoặc là bổn phận của nó trên đời là phải cháy đến hết mình, bất kể sẽ ra sao, bất kể sẽ như thế nào! Trong khi chị ồn ào nhiệt tình xẻ chia và hy sinh với mọi người như vậy, thì bất chợt trong những khoảng lặng đắm chìm trong biển sương bàng bạc đất Mường Lò xưa cũ, chị lại ngồi khóc một mình ở chân cầu thang ngôi nhà sàn,

hoặc ở bên chái bếp đã nguội dần ngọn lửa, chỉ còn leo lắt vài tàn lửa bỗng chợt rực lên trong những cơn gió đêm luôn heo hắt qua những tâm phen trống trải và thừa thốt!

Và tự nhiên như thể không có khoảng cách, tôi và chị đã trở nên thân thiết, bất kể lý do, chắc cũng tự nhiên giống như chị bỗng trở thành một cô em gái đầy bản năng, ngu dại, mong manh và dễ tổn thương của anh đây, người Bà Triệu nhỉ! Cũng kể từ đó, chắc tôi và anh luôn bị ám ảnh bởi số phận, tính cách và con người chị! Đường như tất cả mọi bất hạnh của cuộc sống đối với một người con gái hầu như lại rơi hết vào chị, cũng có những cái trời định, cũng có những cái hình như chị tự rước vào mình! Nhưng có một điều chắc chắn rằng cho đến thời điểm hiện nay, chị là một trong những người bạn kém may mắn nhất của chúng ta!...

... À này, tại sao anh không kể cho tôi nghe về quãng thời gian đầu tiên anh gặp chị ấy nhỉ, về cả quãng thời gian bùng cháy hạnh phúc đầu tiên của chị ấy? Có lẽ tôi chỉ chứng kiến nhiều nước mắt hơn là nụ cười! Người Bà Triệu kể đi nhé, vì có lẽ đó là quãng thời gian đẹp nhất của chị ấy, chứ không dường như câu chuyện của chúng ta sẽ mãi là một chuỗi thờ dài!

Yết Kiêu. (Extra Marijuana)

Thân gửi anh Yết Kiêu!

Không có ngôn từ nào có thể diễn tả được sự xúc động của tôi khi đọc những dòng anh viết về người con gái ấy. Trước đây, tôi cũng chỉ có thể đồng ý với mọi người rằng chị ấy đẹp, hoặc là rất đẹp. Còn đẹp đến độ như anh nói “những lời tục tĩu tuôn ra từ mồm chị bỗng trở nên dễ thương” hay “đẹp như vệt hờ trên khe áo” thì thú thật, cụ Tuấn có sống lại cũng chưa chắc viết ra được như thế. Thế mới hiểu, cái tình anh dành cho chị ấy lớn ngàn nào.

Không phải là tôi định thanh minh với anh về khả năng thâm mỹ của mình. Nhưng nếu không nói, tôi cứ áy náy trong lòng, chỉ sợ

anh hoặc mọi người nghĩ rằng tôi coi thường cái đẹp, nhất là cái đẹp của phụ nữ, cái đẹp của đàn bà, cái đẹp mà biết bao con người thèm khát. Vâng, không cần nói nhiều, anh cũng hiểu cái đẹp quan trọng đến mức nào. Nguyên nhân các cuộc chiến tranh của loài người suy cho cùng cũng chỉ vì rượu ngon và gái đẹp, anh nhỉ!

Anh bạn hiếm muộn của tôi có con mắt nhìn về cái đẹp tương đối cực đoan. Anh cho rằng, đàn bà, không có lúc nào đẹp bằng lúc ngồi bên nôi, tay đu đưa, miệng à ời ru con ngủ. Còn một anh bạn nữa sừng mọc như rôm trên đầu thì cương quyết cho rằng đàn bà chỉ đẹp khi hấp hối trên giường bệnh. Cũng thông cảm cho anh, người đàn ông suốt đời bị dối lừa.

Bây giờ mới đến lượt tôi anh ạ. Tôi thấy, đàn bà đẹp nhất khi xoa tóc, cúi đầu, nhô vai và cặp môi muốt mát đang phập phù thổi điều sị gà gộc. Anh và tôi có một ngàn lần nhìn thấy chị hút thuốc. Nhưng ngậm điều sị gà kia, chỉ mình người đàn ông anh nhắc trong bài viết mới có cơ duyên thương thức, phải không anh? Cũng chính vì quan niệm này, mà tôi luôn lơ mờ và ngớ ngẩn khi đánh giá sắc đẹp của phụ nữ anh ạ.

Cũng chẳng hơn anh, khi tôi biết chị, cuộc đời của chị đã như tiếng thở dài nào nề mãi không dứt. Và tôi có cảm giác rằng, mai kia tiếng thở dài ai oán bỗng nhiên tắt, cũng là lúc tôi với anh đi mua bó huệ nắm hương chống gậy đi viếng người bạn già xấu số.

Tôi biết chị cách đây chừng 4 năm, nếu so với đoạn tình năm năm của chị thì lúc ấy cuộc tình đã đi qua một mùa lá rụng. Tôi gặp chị vào nửa đêm trong một quán bi-a mù mịt khói bồ đà và hơi rượu nồng nặc. Với mái tóc cắt ngắn, khuôn mặt cân đối, áo ba lỗ hở một khoảng da khá rộng chị hút hồn nhiều người đàn ông trong quán. Anh biết đấy, tôi vốn hờ hững với đàn bà nơi công cộng. Chị chỉ thực sự kéo sự chú ý của tôi khi mỗi lần chị thọc cây cơ, từ mồm chị lại phun ra một sản vật có thể ngâm rượu làm thuốc chữa bệnh nhược dương cho cánh mày râu. Cũng như anh, tôi ngớ ngẩn trước vốn từ phong phú và tự nhiên của chị. Tôi đến gần và bắt chuyện “Cô chơi với tôi một ván chứ”. Có lẽ, chị đã quá quen với kiểu bắt chuyện tầm thường của đám đàn ông nên không thèm nhìn

tôi, chị thùng thảng :” Đánh tiền thì chơi, định làm quen thì biến đi”. Với kiểu người đàn bà như chị tôi không lạ lắm cách hành xử, tôi thùng thảng đề nghị “Chơi cỏi quần áo, ai thua phải cỏi một thứ đang mặc, ai trần truồng trước thì thua”. Lúc ấy chị mới nhìn tôi, chị cười “Người anh trông như con mắt, chơi với anh dù có thắng tôi cũng lỗ”. Tôi khẳng định “chắc chắn chị không bị lỗ vốn đâu, tôi cam đoan với chị, trận chung kết, nếu tôi thua, chị sẽ được nắm một cây cơ to hơn đốc cơ chị đang cầm trong tay đây”. Chị thần người rồi cười phá lên bảo tôi mất dạy. Chúng tôi bắt đầu quen nhau như thế đấy anh ạ.

Ngay lần đầu tiên ấy, chúng tôi nói chuyện với nhau rất nhiều, và tôi phảng phất hiểu được sự trớ trêu của tạo hoá. Tôi thảm than sao ông giới nữ bắt công đến thế. Thà cứ gửi cho chị một khuôn hình của Thị nở thì cỡ lẽ cuộc đời chị may mắn hơn nhiều lần. Quả thật, chúa trời đang đùa giỡn với chúng sinh.

Dần dà tôi sẽ kể cho anh về quãng đời của chị. Anh chịu khó đợi nhé.

Bà Triệu (Cao Sơn)

“Hát tuồng ở Tú Lệ”

“Ai hát hay mà không hay hát”

“Đ.mẹ thằng mặt lồi”. Câu gầm rú có gai nhọn bật ra từ chiếc mõm xinh xắn của chị đâm thẳng lên trần nhà, bay vòng vèo trong không gian, xuyên qua cái đám tranh tối tranh sáng của một quán ăn ẩm thấp và ám khói nơi miền sơn cước rồi lao vút ra ngoài đường... Dăm ba khách bộ hành người Mông vốn chỉ quen với những câu xoá mù thánh thiện đến mòn môi từ miệng các cô giáo người Kinh đang oằn người dưới những sọt mèn mèn bỗng sững người lại vì một thứ ngôn ngữ mới đượm màu trần tục và quyến rũ, đứng thẳng dậy ném sọt mèn mèn xuống đất ngoắc chăm chăm vào quán ăn. Dăm ba ái nữ người Thái xinh đẹp đang miên man bên

những bát phở lợn thi thoảng mới vụng trộm được nếm trong những phiên chợ, hoảng hốt và ngơ ngác ngó chằm chằm vào đê nhất khả ái nơi biên ải, đôi đũa vẫn theo chân miếng thịt cắm thẳng vào mồm!

“Đ.mẹ thằng mặt lòi!”. Chị nhìn thẳng vào mặt con lợn lửng cỡ độ hơn chục cân được nướng vội trên bếp than như để chuẩn bị cho một lễ phạt vạ của một đêm ngủ thăm nhưng cô gái lại bất thần phát sinh sự phản ứng, đang nhe răng ra như thể trêu tức cơn điên ngút ngàn của chị. Ông chủ quán đồ sộ đang vung con dao to bản nhắm vào đầu con lợn bỗng hoảng hốt dừng tay như thể trót phá hỏng niềm đam mê gây sự của một đại mỹ nhân ông mới nhìn thấy lần đầu trong đời, người xinh đẹp nhất ông từng chiêm ngưỡng, đẹp hơn cả bà vợ ông đưa về nhà năm 16 tuổi mà ở cái thời nông nổi ấy ông cứ nhất quyết cho rằng là người đẹp nhất trên đời!

“Đ.mẹ thằng mặt lòi!”. Chị kiêu hãnh ngó thẳng vào mặt từng thành viên trong đoàn nhún mạnh và chậm rãi day nghiêng từng chữ một. Toán lữ hành từng người một cúi đầu vào bữa ăn trưa trệu trạo nhai nốt những món ăn đã nguội ngắt! Họ đã quá quen thuộc với những vở tuồng cũng như những màn kịch luôn được diễn ra trên những cung đường lướt phượt. Không sớm thì muộn, không sông rộng thì trên non cao, không lữ quán tối tăm thì khách sạn hoành tráng, không thảo nguyên ngút ngàn thì cũng miên man rừng già... bất kể lúc nào, bất kể nơi đâu đám lang bang đều sẵn sàng trải lòng, thậm chí cả đồ đạc để chị độc diễn niềm đam mê kịch kịch...

Tất cả những thành viên trong đoàn, từ đầy uy tín đến chẳng chút uy tín gì mỗi mồm gầy lưỡi cũng chẳng thể động viên chị ăn nổi một miếng gì! Chị sung sướng, hân hoan và miên man lang thang qua các câu chữ, từ đỉnh cao của thanh sắc cho đến thâm sâu của tàn nhẫn. Song hành với bài chữ là những giọt nước mắt ngắn dài, những tiến thở dài sườn sượt, những câu cảm thán nghe đến xót lòng, đại loại “Ôi giời ơi sao tôi khổ thế này”, “Ôi giời ơi có ai khổ hơn tôi hay không”... Giời thì chắc không có rồi, khổ thì cũng đã thậm khổ rồi, nhưng cơn có vì sao chị oằn mình giận rồi thì hân cũng là một sự phức tạp đến cùng cực.

Cả đám lếch thếch kéo sang quán cà phê, bỏ lại chị một mình ở quán ăn vẫn vang lừng tiếng chửi bới và thở vắn than dài. Con có về con cảm hứng nghệ thuật bất chợt mau chóng được làm rõ. Hoá ra, trên đường từ Mù Cang Chải xuôi về Tú Lệ, trước cái cảnh mây trời non nước hữu tình ngàn năm có một, hai anh chị vốn vừa thoát khỏi cái cảnh tử biệt sinh ly trên cầu Tạ Khoa đã tức cảnh sinh tình nổi mộng yêu đương. Một trời mây gió lồng lộng đám mê tưởng đã là một sự gắn kết tuyệt vời đến hoàn hảo, thì nay đã hoá một trường hận thù sâu sắc, bởi sau những phút giây lâng lâng bồng bênh trên hoa ghẹo nguyệt, về đến Tú Lệ, họ mới bất chợt nhận ra rằng chiếc ba lô trong đó chứa toàn bộ hành lý tư trang cũng như gia sản của cả nhóm cũng đã theo bồng bênh mây nước mà trôi đến phương nào xa xăm. Và cũng kể từ lúc bừng tỉnh giấc mộng Nam Kha ấy, nàng tiên của sự hạnh phúc, dịu dàng và mỹ lệ đã thoát biến thành nhân vật chính của Trần Khải Ca trong “Vĩnh biệt ái thiếp”. Một hội nghị Diên Hồng được thành lập gồm những bô lão uy tín chia làm hai phe tranh đấu quyết liệt. Đám chủ chiến đứng đầu là giáo sư Tâm lý trị liệu kiên quyết đi theo con đường bạo lực, liên tục thì thầm vào tai anh điệp khúc “Đánh bỏ mẹ nó đi”. Mắt anh vẫn đỏ lên, tay anh xiết chặt, chỉ khổ chú Windysmile mới lừa bọn trẻ con bằng cách đổi con dao Mèo lấy 3 cái kẹo bạc hà, đang tung tăng hân hoan mân mê con dao bỗng nắm chặt bảo đao kiên trì bền vững nhất quyết ngồi trong toilet. Phe chủ hoà là hai vợ chồng Bà Triệu liên tục thể thọt vào tai anh rằng cả đội mình cứ đi trước, chị mà chửi chán thì thể nào cũng mệt mỏi bắt xe khách mà về. Mắt anh lại dịu xuống, rưng rưng lệ đầy thương cảm vì anh biết người con gái tài hoa ấy chẳng đi được ô tô!...

... Đội ngũ những bô lão uy tín sau gần 1 canh giờ vò đầu bứt tai bàn bạc động viên vẫn chưa ngã ngũ được phương thức đưa chị trở về với hiện thực của đời sống. Các bô lão thở dài bối rối đưa mắt khẩn cầu bọn trẻ ranh đang hoảng hốt ngồi nép vào trong góc quán kinh hoàng hồi tưởng lại những phút thăng hoa của người nghệ sĩ chốn ngàn vạn dặm đường. Nạn nhân đầu tiên bị các bô lão triệu tập là người trẻ nhất trong đoàn: windysmile! Rất tự tin và đỉnh đạc, anh windy trình bày ngắn gọn một nghiên cứu mà anh đúc kết thông qua một chuỗi các công cuộc ái tình về mối liên hệ mật thiết

giữa phụ nữ và kem. Theo anh windy, phụ nữ tuyệt đối dễ bị chinh phục bằng kem. Đứng trước kem, phụ nữ rất dễ bị mềm lòng, thậm chí xiêu lòng, thậm chí ngã lòng, thậm chí yếu đuối và thậm chí còn bị chết đuối! Anh windy còn nhấn mạnh thêm, suy từ kinh nghiệm của bản thân, anh thấy rằng chưa bao giờ thất bại trong việc chinh phục phụ nữ bằng kem! Đối với phụ nữ đẹp, tối đa là 3 cốc kem fanny! Đối với phụ nữ xấu hoặc những thành phần ban ngày là rửa bát quét nhà, ban đêm là phụ nữ thì tối đa là 3 chiếc ốc quế trên Tràng Tiền, hoặc trong lúc gấp rút có thể mua tạm kem pí po trên đường dù thi thoảng vẫn phát hiện đĩa và bèo tây đông lạnh trong đó! Bất thành linh, giáo sư Tâm lý trị liệu đứng lên cực lực bác bỏ kinh nghiệm này! Theo sự trình bày của giáo sư dẫn lời một số nghiên cứu mới nhất tại viện Burkina Faso, chỉ có những phụ nữ nông cạn và hời hợt mới thích ăn kem, vì trí tuệ của họ hợp với việc thoả mãn cái lạnh, ngọt và mát mang tính tạm thời tác động lên vỏ não thông qua vị giác mà không thêm quan tâm đến cái hậu quả nóng, nhiệt, thậm chí kiết lị và tiểu đường! Những người phụ nữ thông minh và có tư duy nghệ sĩ như chị không phù hợp với những món ăn của người thiếu năng như vậy! Cử tọa vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt luận điểm của giáo sư và hội đồng bỏ láo đi đến kết luận đừng có đại mà chọc tức thêm chị bằng thực phẩm!

Sau những phút giây khoa học xôn xao, nhóm lữ hành lại lặng đi vì trầm tư và tìm kiếm giải pháp, trong khi đó, vang vọng từ cuối phố chợ, những câu chửi nanh nọc, rống riết và sát phạt vẫn bay lên, bay lên như mưa. Và phải kể đến tiếng khóc nữa, thực là phải dùng đến chữ đầy uy lực. Nó nỉ non, thống thiết, dằn dứ. Nó tràn ngập thình không, len lỏi vào từng ngõ ngách tâm hồn. Nó vang động núi rừng, ử rử đến từng cả cành cây ngọn cỏ. Nó bao trùm tâm trạng, khiến người ta không khỏi liên tưởng đến những phút giây đau buồn nhất của cả một kiếp người, tỉ như lúc một người đàn ông thân dài vai rộng ngùn ngụt chí giang hồ phải long khom thấp một nén hương trước bàn thờ nhà vợ vậy. Nó choáng váng đau thương, cũng tựa như cái cảm giác người lữ hành đang chuân bị khăn áo phiêu bạt mà con mụ vợ bỗng lừ lừ xuất hiện trước mắt tay xoay xoay cái nhăn cười cười một nụ cười đe dọa như thể chực ném ngay cái nhăn vào mặt ...

Rồi 3 vị cao niên bỗng kéo nhau ra trước cửa chum đầu vào thế thọt. Rồi bỗng nhiên vị giáo sư Tâm lý trị liệu đáng kính bỗng tiến tới trước mặt anh windysmile, chìa tay ra và trình trọng mượn con dao Mèo. Rồi anh Bà Triệu bỗng đứng lên ôm lấy vợ và vòng tay kính cẩn buộc chặt con dao Mèo vào hông chị, ánh mắt anh đau đáu yêu thương và lấp lánh sự chia xa. Rồi chị Bà Triệu thở hắt ra, đưa tay quả quyết vắn lại chiếc khăn Mèo trên đầu, xốc lại con đại đao bên hông và quảy quả bước đi... Thôi rồi, thuyết bạo lực của giáo sư đã có hiệu lực! Đám trẻ mặt xanh lét, mồm há hốc đầy hoảng sợ! Còn anh, anh cúi xuống tay bám chặt vào chiếc cốc! Cái nắng hanh hao vùng sơn cước dù gắt đến mấy cũng chẳng kịp làm khô những giọt mồ hôi muối cứ lã chã tuôn ra từ mắt anh! Chúng tôi hiểu và thương anh bao nhiêu thì cũng giận hội đồng bộ lão bấy nhiêu! Giá như cứ để anh tự giải quyết lấy, thì chí ít nếu có đau thương và tang tóc, thì cũng là cái cảnh nồng ấm của một người trước khi đoạn tuyệt với đời sống cũng thoả thuê và viên mãn giữ đầy trong mắt mình hình ảnh của người thân yêu nhất.

... “Bà thì bà cứ đ. mẹ cái thằng mặt lòi đây!”. “Bà thì bà cứ thủng thẳng đ. mẹ cái thằng mặt lòi đây!”... Tiếng véo von róng riết đến quen thuộc bỗng giật chúng tôi khỏi những tưởng tượng đau buồn đang miên man lôi kéo. Chúng tôi nhảy dựng lên ủa ra đón chị. Thật hạnh phúc và thật sung sướng vì rốt cuộc đã chẳng có trọng án xảy ra! Chúng tôi, từ già đến trẻ, thật cũng đã đến mức chẳng còn biết ngượng, cứ ôm, cứ xoắn suýt lấy chị như thể vừa qua một trận thiên lý tha hương! Ngay đến giáo sư Tâm lý trị liệu, người luôn luôn trung thành với chủ trương tuyệt đối không nên có bất kỳ cử chỉ vồn vã nào đối với phụ nữ vì cũng giống như đối với giống mèo kênh kiệu và cực kỳ thiếu chung thủy, hễ cứ cho chui vào chăn ấm một lúc là thể nào cũng giở trò thử móng vuốt, cũng nhảy xổ ra rồi then thùng cầm lấy cái ghế đơn đả mời chị ngồi. Thế mới biết, đối với đội lang bang chúng tôi, chị đã trở nên thân thiết, cần thiết và quan trọng tới mức nào! Người sung sướng và hạnh phúc nhất, tất nhiên vẫn là anh, cứ ngồi yên bất động rung rung lệ mà ngắm chị. Rồi anh đi xung quanh, mân mê từng chỗ dễ bị xúc phạm nhất của chị xem có nhát dao nào không, có vết thâm nào chẳng... Chùng như đã hài lòng với điều thần kỳ không mang dấu

thương tích ấy, anh đồng dục gọi bà chủ quán bê ra 1 két sữa chua đánh đá chiêu đãi mọi người với lý do tai qua nạn khỏi. Còn chị, chừng như đã mệt với công cuộc sáng tác nghệ thuật, kiêu hãnh ngồi vắt chân nhìn đăm đăm ra ngoài thình không, tuyệt không động đậy hay cảm cẩu lấy một lời. Dưới ánh trời ngả sang chiều hắt lên phố huyện một thứ tông màu vàng rực trong một không gian quái lạ, cái khối bất động, tĩnh lặng và kiêu sa ấy nổi bật lên, trông kỳ ảo như thể bậc danh họa đại tài nào đó đã đem cả “Mùa thu vàng” mà đổ mà trộn mà cưỡng bức hết tiết cái gam màu sang trọng mà u tối của “Người đàn bà xa lạ”. Còn chúng tôi, trong cái cảnh mê ly kỳ ảo ấy, lặng lẽ nhấm nháp sữa chua đánh đá, kính cẩn và đầy hoài nghi như thể những công dân La Mã cổ đại trước khi trở thành nạn nhân bất đắc dĩ của những cơn hứng khởi nghệ thuật điên cuồng nơi bạo chúa Nero đều được binh lính cho thả sức uống rượu nho miễn phí...

Thế rồi cái thị tứ Tú Lệ ấy dù có thanh tú dù có mỹ lệ dù có yêu nghệ thuật đến mấy cũng chẳng chịu đựng cái gánh hát phường tuồng của chúng tôi thêm một canh giờ nào nữa. Tất cả lại lịch kịch buộc đồ, nai nịt gọn gẽ mà lui thủi ra đi. Đến lúc chuẩn bị khởi hành, một sự cố mới lại phát sinh. Cái khối bất động và kiêu sa ấy tuyên bố ráo hoảnh rằng sẽ không chấp nhận ngồi sau xe cái người đàn ông vô tâm vô tính kia một chút nào. Đối với chị, thà rằng xảy ra cái điều kinh khủng “Sau phút giây êm đềm trên ghế đá. Anh quên không cài khuy áo ngực cho em” còn hơn là chuyện đánh mất ba-lô khi đang thực hiện những thao tác ái tình giản đơn! Lời chị mà đã tuyên ra, thì cứ gọi là chặt sắt chém đá! Đôi vợ chồng người Bà Triệu lại thêm một lần nữa phải chịu cái cảnh tạm thời chia xa! Nữ Bà Triệu thì lên xe anh! Nam Bà Triệu thì đèo chị!

Đoàn xe phành phạch nổ máy rời Tú Lệ! Điều khác biệt duy nhất là bất kỳ ai trong đoàn vừa ngồi lên xe máy là đội ngay mũ bảo hiểm, bởi lẽ, vừa yên vị, chị lại tiếp tục thò mỏ ra khỏi mũ mà ngân nga bài ca kinh kịch. Chị chửi cha bố những cái bọn ngăn cản không cho chị nhảy xuống vực chết quách đi để chị được thanh thản nhẹ nợ! Chị chửi cả họ hàng hang hốc cái bọn trẻ con cứ đứng nhìn chị chửi mà nhăn nhó cười vì chúng dám khoe rằng chúng nó

trắng hơn răng chị! Chị là chị bám vằm vào cái mặt bọn làm đường láo toét mới được có vài tháng mà đã lồi cả đá quả cam quả bưởi ra khiến chị xóc đến lộn ruột mà còn dám dày mặt chẳng ra cái biển chúc quý khách lái xe an toàn như trên tức chị! Chị nhân thể chửi cả cái bọn mà thấy chị chửi rõ vui cũng a dua chửi theo vì chúng nó cứ nhất quyết cho rằng cái thằng mặt lồi ấy làm khổ chị rồi cũng làm khổ lây ra chúng nó...

... Đêm hôm ấy, khách sạn Nghĩa Lộ hân hạnh đón chào đám thô phi mới từ rừng rú Mù Căng Chải mò về. Trong một căn phòng mù mịt khói thuốc lá và nồng nặc hơi rượu, trên chiếc giường đôi trái ga trắng muốt có đôi gối thêu chim bồ câu tung cánh, chị dịu dàng và mệt mỏi nằm thiêm thiếp gối đầu lên chân anh, thi thoảng gương mặt xinh đẹp và bầu bĩnh lại dụi dụi nũng nịu vào giữa hai chân anh. Anh tựa lưng vào tường, một tay vỗ nhẹ vào lưng chị, tay kia cầm quyển “Một nửa đàn ông là đàn bà” của Trương Hiền Lương thủ thi đọc chị nghe! Phía dưới sàn nhà, nơi ngổn ngang nào là vỏ rượu, hộp nước cam và tàn thuốc, dưới ánh nến leo lét thi thoảng động con gió phát ra tiếng xèo xèo ghê rợn khi kết thúc kiếp ngắn ngủi của dăm con thiêu thân, một đám ngả ngốn nghiêng ngửa đang há hốc mồm nghe giáo sư Tâm lý trị liệu trình bày đề tài cần thiết phải duy trì bạo lực trong cuộc sống gia đình!...

(Extra Marijuana)

Một chuyến rong ruổi ở Tây Bắc

CAO SON, EXTRA MARIJUANA

Những khoảnh khắc

Một ngày nào đó, các bạn dừng xe bên đường trên núi, dưới là vực sâu hun hút, phía trên là bầu trời đang nhạt dần về đêm, đun một ấm cafe nóng, chờ cho mặt trời thấp dần, cuối cùng màu tím của chân trời cũng biến mất, chỉ còn lại màu đen huyền ảo. Và chính lúc đó, bạn sẽ có tình yêu với những con đường.

Một đêm nào đó, trong đường dài của những ngày phiêu bạt, tôi dừng xe trên núi, phía trên là mặt trăng vàng vạc chiếu ánh sáng, tia sáng nhảy nhót trên những tán lá, quyến với mùi đêm thâm đậm sương. Phía dưới là một thị trấn miền núi lọt thỏm trong thung lũng nhỏ, ánh đèn phát ra từ những ngôi nhà trong thung lũng đan vào nhau, những đốm sáng lung linh, một thứ ánh sáng nhẹ, lạ lùng, làm cho tôi cảm giác như đang trôi trên một dòng sông ánh sáng. Lúc đó, tôi lôi trong túi ra một chai nhỏ, để cho tâm hồn và trái tim tôi được tràn đầy những giọt rượu nóng bỏng. Và tôi có tình yêu với những khoảnh khắc trên đường.

Một buổi sáng nào đó, trong một phiên chợ vùng cao, giữa bạt ngàn sắc màu của quần áo người Mông, người Dao, của nụ cười rạng rỡ đọng trên môi những em bé tóc rối, giữa hỗn độn những mùi có trong chợ, tôi vào quán rượu mộc mạc ở giữa chợ, (gọi là quán nhưng cũng chỉ có bàn, dăm ba cái ghế, và vài cái bát), ngồi lên chiếc ghế nhỏ làm bằng gỗ thông, khệnh khạng bảo: “Tôi khao cả làng một chầu”. Và lúc đó, tôi được cười với những nụ cười hồn hậu, tôi được uống rượu bằng bát với những người cầm bát bằng đôi bàn tay xù xì. Tôi được say với những người say, tôi được uống bằng cả tâm hồn, và họ cười với tôi bằng cả tâm hồn. Chính lúc đó, tôi có tình yêu với mọi ngã đường.

Chiều Apachải

Chiều muộn, trời còn vằng vất chút ánh sáng lờ nhờ mù sương vằng vất xuống bản làng, con suối gầm gào trong giá lạnh, hơi

hừng lên chút ánh sáng phản chiếu từ bầu trời. Âm u và tĩnh mịch, chiều muộn biên giới trải dài, mượt mà mãi miết từ con đường đất trườn qua những đồng cỏ tranh và lên tới những đỉnh đồi nhấp nhô phía xa, và chìm hẳn trong màn sương dày đặc. Trời tối rất nhanh, chẳng mấy chốc những ngôi nhà chỉ còn là những khối hình góc cạnh màu tối in lên trên trời chiều, và rồi dần chìm hẳn trong đêm. Tôi có cảm giác đặt chân tới một nơi xa nhà hàng ngàn km, xa văn minh, u buồn và lạnh.

Cả nhóm ngồi phệt xuống trước nhà Pờ Dân Sinh, mệt mỏi sau bữa rượu trưa ở đồn biên phòng, và sau buổi chiều lội suối và bê sách cho thư viện xã. Rửa mặt và chân tay trong làn nước lạnh cóng tới tê môi, rồi ngồi co quắp bên nhau trước hiên ngôi nhà đang chờ màn đêm bao phủ, giữa đồng balo túi ngủ, áo mưa giày dép sũng nước. Rã rời và ì trệ.

Chiều đen thẫm, sương xuống nhiều và chớp mắt đã làm ướt đầm yên xe, Linh Vùi lẩm nhẩm những điều vô nghĩa, tôi mệt mỏi đưa mắt nhìn xuống bản làng phía dưới. Cuộc sống toàn màu đen, le lói một vài ánh đèn ảm đạm. Cảnh bản làng đêm ám chỉ là những bóng người không rõ mặt đi lại dưới sân, chui ra chui vào trong những ngôi nhà thâm đậm bóng đêm, sau cánh cửa là khoảng không còn đen hơn cả những cái bóng.

Ngồi im và nghe gió thổi..... Có lẽ vì thế mà tôi nhớ Apachải.

centNhớ Tây Nguyên

Mấy hôm nay, Hà Nội trở giời, nắng mưa, mưa nắng, ẩm ướt, u ám. Hì, nhưng thích nhất mấy hôm trước, hoàng hôn xanh mượt lẫn với màu da cam, kéo dài từ Đông sang Tây, tím dần và loang loang trên mặt hồ, làm mình nhớ tới Tây Nguyên.

Tây Nguyên, cái tên gọi đến một vùng đất với những con đường thẳng tắp lên xuống đều đặn, mỗi khi lên tới đỉnh dốc là thấy những chiếc ô tô nhỏ tí, mất hút vào đại ngàn rừng cao su. Hai bên đường, rừng cafe với những bông hoa trắng muốt, những bụi cúc quỳ trong

gió man mát, thoáng cái buồn của vùng núi, lại vàng suộm lên, cháy rực rỡ trong trời chiều.

Tây Nguyên với những vạt cỏ đầm bụi đỏ, có chàng trai cỡi trần người vạm vỡ màu nâu khói như đồng hun, đội chiếc mũ rộng vành màu đất, ngất ngưỡng, nghêu ngهن cười trên chiếc máy cày, mồm ngậm điều thuốc, lang thang trên đường khi hoàng hôn bắt đầu buông, tựa hồ như cả thế giới chỉ thu nhỏ trong ánh mắt của cô người yêu.

Tây Nguyên với khoảng trời xanh thẳm, với những ngọn núi tím thẫm kéo dài về phía chân trời. Tây Nguyên với những cơn mưa như trút sau một buổi chiều ngọt ngào bức bối, ào đến, đầm nước, nồng nàn và vội vã như tình yêu của cô gái dành cho người tình. Tây Nguyên với con đường đất đỏ xuyên qua rừng cao su, chạy tới ngọn núi cao xa xa, cái thứ đất mịn màng, nhám nháp, gặp nước thì trở nên đặc quánh đáng sợ với những tay offroad nhưng lưu luyến như cái đẹp của Tây Nguyên trong mắt kẻ giang hồ.

Tây Nguyên nắng gió Tây Nguyên bụi đỏ

Tây Nguyên, tôi biết mình còn quay lại

Lòng hồ Sông Đà, chỉ tên thôi, đã nghe thấy sự huyền bí...

Cách đây khoảng 2 năm, tôi biết đến lòng hồ sông Đà, trong 1 lần thả thuyền từ bên Hát sang Bãi Sàng. Nước xanh lắm, màu xanh rêu trong trong, biêng biếc, trong gió nhẹ, thuyền lướt trên cái màu xanh ấy tựa như ta đi trên một cánh đồng hoa trong chiều thu trong veo, ngập gió.....

Lần này là Thung Nai với những hòn đảo nhỏ.

Nửa đêm, dong thuyền ra hồ, mặt sông trong đêm bàng bạc, mờ ảo, không gian đặc quánh sền sệt như không có ranh giới của mặt hồ. Ánh trăng dát bạc lên mặt nước, lòng người nhẹ nhõm, mơ màng trong men rượu...lững lơ, lơ lững...

*Thung Nai Khung cảnh thần tiên Non xanh nước biếc Vãn cảnh
Thác Bờ*

Cô gái Mừng Áo trắng đai xanh Lưng đeo xà tích...

(trích Bà chúa thác Bờ)

Sông Đà, một đêm trăng chơi voi

WINDYSMILE

Đăng cấp

Cái này là chuyện “giang hồ”, chuyện về dân đi. Máy bạn không ưa rừng, ưa rú, không ưa tiếng gió rền rĩ qua kính mũ bảo hiểm coi như “nó chừa mình ra” nhé. Giờ mình nói chuyện về dân chạy hai bánh.

Dân Bắc ngày trước chạy xe giỏi, chạy chui, chạy rúc kỹ lắm đếm được trên đầu ngón tay. Ma mọi có Phêđô Bình (cái này tớ phát âm cho dễ đọc), thứ nữa đến Thịnh “Pôn” hay “Giăngpôn” Thịnh, đàn em ở dưới có Vĩnh “Tiếp” hay Vĩnh “Handspan”. Một tay đáng nể nữa không thể không nhắc là Cường “Aléc” đang chết ngóm củ tỏi với thương hiệu A.P Travel. Vĩnh là người đặc biệt. Hồi ngồi ăn bánh chung rán ở Bắc Mê, hắn tuyên bố xanh rờn: “Ngoài Trường Sa, ở đất Việt Nam này không còn chỗ nào con Minsk ghé không lẫn bánh”. Ấy có lẽ là hắn nói hơi quá nhưng tôi cam đoan có đến 9 phần mười đúng. Họ đều là những người đi nhiều và thứ nữa đa phần trong số ấy đều có tí máu mủ với ngành du lịch. Họ đi vì nghề một phần mà cái máu đi trong người mới là phần lớn.

Nam Kỳ có lẽ không phải đất phát vương cho dân chạy hai bánh. Là đất ấy lắm người làm du lịch giỏi mà người giàu lên vì du lịch đếm cũng không xuể. Sinh balô hay Sinh cafe lừng lẫy một thời không ai không biết. Nhưng Sinh chỉ là người mới trong dân chạy xe. Duy có Bửu Ngôn là người lạc lõng. Hiếm có người Việt Nam nào chạy được bằng Bửu Ngôn. Mà cũng chẳng ầm ĩ gì. Lặng lẽ đi, lặng lẽ ghi chép, chụp ảnh và bộ sách “Du lịch qua ba miền” với 3 quyển “Đồng bằng sông Cửu Long” “Về miền Trung” xứng đáng làm gối đầu giường cho dân đi. Một Lonely planet của Việt Nam, hoàn toàn Việt Nam. Tôi xưng Bửu Ngôn là thầy.

Ngày trước là thế, lặng lẽ đi, trải nghiệm và trải lòng mình. Không

đăng cấp, không chú, không anh. Một con đường tốt, một khoảnh rừng đẹp đủ làm mờ mắt cho một cuộc rượu đêm. Thế nên có chuyện vui lắm. Ngồi uống ở ngã ba Mậu Duệ đi Du Già hồi phiên chợ Khâu Vai, lúc đầu là một, rồi hai, rồi ba người. Mâm rượu cứ đầy người với người. Biết nhau cả, một chén cũng được, một “chảy” (tương đương xì của miền Nam - người H’mông dùng rượu bằng lon sữa đặc có đường) cũng xong. Cười nói hô hô, những là đường bản kinh người, những là cái cua ấy gấp quá, gấp tí mưa là “chết”, là cái chỗ ấy thay đổi quá, là cái bản kia có cái nhà đầu tiên lợp Pờ rô xi măng. Vân vân và vân vân nhưng tiền rượu thì ai người ấy trả nhá!

Giờ thì dân chạy nhiều, nhan nhản trên đường, những là minsik chuyên nghiệp với là cào cào chiến. Chạy cũng kinh lắm, toàn đường hiểm, rồi là dốc ghệt thờ với là đẩy xe phá núi. Dừng các bác chạy chiến quá, các bác làm chạy mĩa mất cái phần thơ trong dân đi. Cái ấy lãng mạn lắm. Ngồi lên xe là các bác phải chạy đường hiểm, chạy đường nhựa nó ngã đến oạch cái đăng cấp PRÔ đi. Các bác quên mĩa mất cái cảm nhận của người đồng hành, cái rung động của một tay lái mới, cái gần gũi của một người dạn dày kinh nghiệm. Các bác chạy chiến quá, các bác vụt qua mất một góc gạo đỏ ối báo hiệu một mùa yên lành, qua mất rừng Trạng Nguyên rục rịch linh ứng một mùa mưa khốc liệt.

Những chỗ ấy các bác vừa qua đây, liệu có còn nhớ!

“Đăng cấp” của tớ khác lắm, tớ là tớ cứ chấp các bác hai cái cột điện cho nó lành nhé!

TONKIN

Tổ sư các bạn giang hồ

Tự dung tớ thấy ghét các bạn giang hồ. Họ thực là những người khoe khoang kênh kiệu. Tự dung tớ nhận ra bọn giang hồ các bạn có cái tôi to như cái trống, đi được 20 km lại dừng lại gõ từng từng. Sợ kinh người. Tất nhiên ai chả TÔI nhưng cũng nên TÔI ANH và CHÚNG TA chứ đường này toàn “I - ME - MYSELF”.

Rồi các bạn ấy nói, nhưng lại bắt người khác nghe, và các bạn ấy say sưa nói, cấm được cãi cấm được chê, chỉ nên nghe thôi. Rồi sau một hồi các bạn ấy tưởng mình ghê gớm lắm. Sợ!

Ngày xưa ở trên Box Du Lịch rất vui, anh em lướt phượt kể chuyện cà kê, thỉnh thoảng gặp nhau uống rượu, kể chuyện tận trời về những thứ lặt vặt trên đường đi, rồi cười, rồi nói vui ghê lắm. Chả ai quan tâm thằng nào là thằng nào, thằng nào đi đến đâu. Cái mà anh em quan tâm là con người của cái người phượt. Cái con người “đi” mới là cái đáng kể, chứ còn anh ta “đi” đâu chỉ là một phần thôi.

Ngày xưa cứ vào Box Du Lịch là có chuyện để đọc, chuyện đông chuyện tây, chuyện trà dư tửu hậu. Chuyện bịa đặt có (cơ mà hay), chuyện tâm sự ròn rã cũng có, chuyện cười có chuyện khóc có... Xong rồi tự dung bây giờ các bạn cứ nghĩ “đi - nghĩa là giang hồ”. Phượt nghĩa là cạnh tranh, ghi điểm, kỷ lục... Tổ sư các bạn, các bạn làm cái box Du Lịch nó như cái bãi rác...

Tự dung cái đũa vô gia cư như tớ mất chỗ đi về, tớ chả có chỗ trú chân sau các chuyến đi. Tớ chả có cạ để cà kê chuyện trà dư tửu hậu. Tớ buồn! Thế là tớ phải chụp ảnh xong sang photo.vn, phuot.com chơi. Cơ mà tớ nhớ box Du Lịch ngày xưa của tớ, vì thế tớ ghét bọn giang hồ các bạn.

TỔ SƯ CÁC BẠN GIANG HỒ!!!

LINH EVIL

Phần III: Thay cho lời kết

“Hạnh phúc làm sao, khi đôi mắt được nhìn thấy những cảnh đẹp, đôi tai được nghe tiếng gió, tiếng cây, tiếng người, đôi tay được cầm lái trên những nẻo đường, đôi chân được bước trên những mảnh đất, lòng ngực được hít thở không khí này.”

CHITTO

Ghi chú

- (1). Dugia là nick nổi danh trong giới phượt.
- (2). Hoankiem là nick nổi danh trong giới phượt.